



Các đại biểu thực hiện nghi thức gắn biển công trình chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, tiến tới Đại hội Đảng bộ toàn quốc lần thứ XIV.

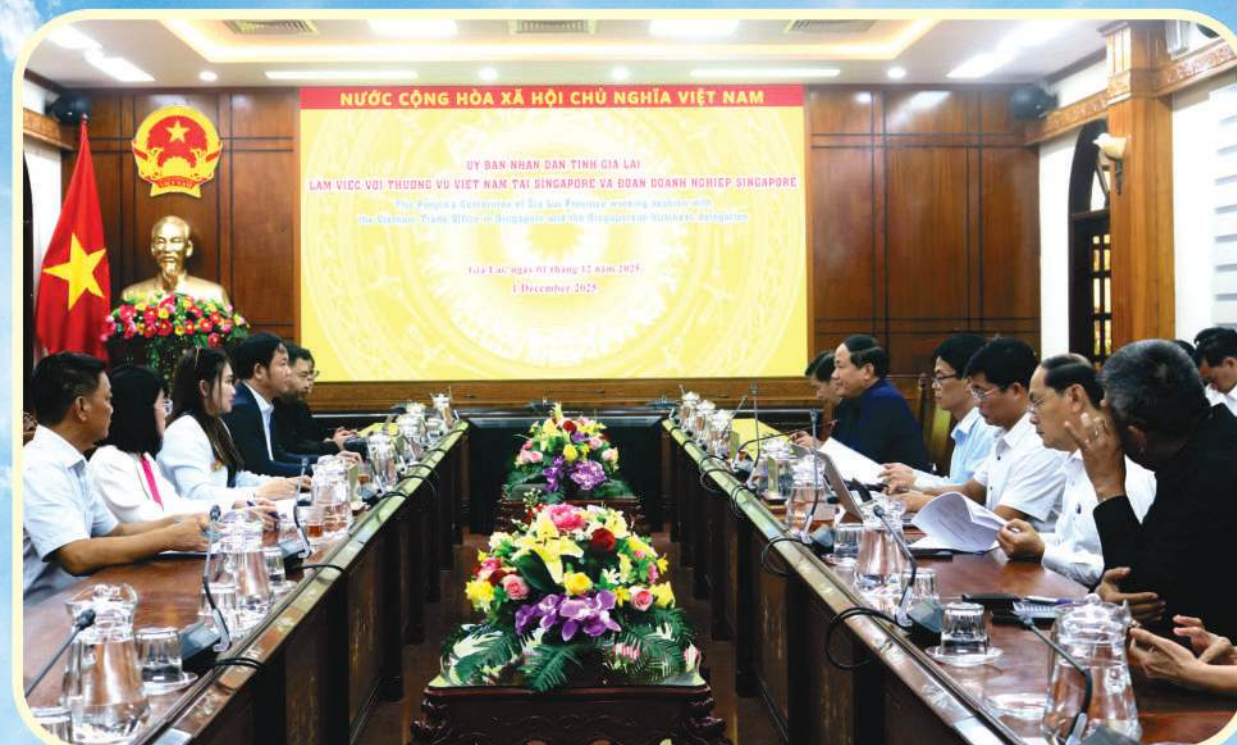


Lãnh đạo tỉnh Gia Lai, Petrovietnam và PVCFC thực hiện nghi thức cắt băng khánh thành Nhà máy Sản xuất Phân bón - Cơ sở Bình Định.

bản tin **KHU KINH TẾ**

Mừng Xuân
BÌNH NGỘ





Lãnh đạo tỉnh UBND tỉnh Gia lai tiếp và làm việc với Thương vụ Việt Nam tại Singapore để thúc đẩy hợp tác, kêu gọi đầu tư nhằm tăng cường kết nối kinh tế giữa địa phương và thị trường Singapore



BẢN TIN KHU KINH TẾ

Số 1+2/2026 (62)

- Chịu trách nhiệm xuất bản

Trưởng Ban Biên tập

NGUYỄN THANH NGUYÊN

- Thành viên Ban Biên tập

NGUYỄN NHƯ TRÌNH

PHAN VIỆT HÙNG

TRẦN QUANG THÁI

VÔ THỊ HÀ GIANG

NGUYỄN VĨNH SANG

TRẦN ĐỨC LƯU

HUYỀN THANH TÙNG

NGUYỄN THỊ DẠ THẢO

PHẠM NHẬT NAM

- Thiết kế bìa in:

LƯU ĐÌNH NHẬT DŨNG

- Cơ quan thực hiện:

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ

TỈNH GIA LAI

Số 281, Trần Hưng Đạo,

Phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai

- Giấy phép xuất bản số:

83/GP-XBBT do Sở Văn hóa,
Thể thao và Du lịch cấp ngày

04/11/2025.

- In 400 cuốn khổ 19 x 27 cm, tại

Công ty In Nhân Dân Bình Định,
339-341 Trần Hưng Đạo - P. Quy Nhơn,
tỉnh Gia Lai. ĐT: 3822810 - 3811326.

- In xong và nộp lưu chiểu tháng
02/2026.

Mục lục

✳ Vượt qua khó khăn, thách thức năm 2025 khẳng định tính đúng đắn...	3
✳ Thực hiện chuyển đổi, xây dựng mới KCNST, DNST và Điều hành...	6
✳ Phát triển hệ thống KKT, KCN động lực quan trọng thúc đẩy...	9
✳ Phát triển Khu kinh tế, Khu công nghiệp động lực tăng trưởng...	11
✳ Xúc tiến đầu tư năm 2025 vào các Khu kinh tế, Khu công nghiệp...	14
✳ Mùa xuân và khát vọng phát triển bền vững các KCN, KKT sau thiên tai	16
✳ Triển khai quy hoạch Khu công nghiệp Cát Trinh, xã Phù Cát	18
✳ Đẩy nhanh triển khai đầu tư xây dựng Khu tái định cư...	19
✳ Các dự án du lịch tại Khu kinh tế Nhơn Hội động lực then chốt...	20
✳ UBND tỉnh Gia Lai giao chỉ tiêu cho các KCN trong năm 2026	22
✳ Xuân mới khát vọng mới trong phát triển các Khu công nghiệp...	23
✳ Năm 2025 Dấu mốc bút phá trong thu hút đầu tư phát triển...	25
✳ Phát triển Khu kinh tế và các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh...	27
✳ Triển khai quy hoạch Khu công nghiệp Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	29
✳ Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện Lễ kết nghĩa và tổ chức...	30
✳ Quản lý chất lượng môi trường không khí tại KKT và các KCN...	31
✳ Công tác thu gom, quản lý chất thải rắn tại các doanh nghiệp...	33
✳ Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai triển khai đồng bộ...	34
✳ Tình hình hoạt động doanh nghiệp KCN, KKT năm 2025...	35
✳ Điều kiện làm việc và phúc lợi xã hội, giải pháp thu hút nhân lực...	37
✳ Người dân xã Canh Vinh vui mừng khi được nhận "sổ đỏ"...	39
✳ Chuyển đổi số động lực nâng cao năng lực cạnh tranh...	40
✳ Chuyển đổi số nền tảng xây dựng Khu công nghiệp, Khu kinh tế...	41
✳ Điểm sáng cải cách hành chính năm 2025...	43
✳ Ứng dụng nền tảng cửa khẩu số tại Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế...	45
✳ Khơi thông nguồn lực đổi mới sáng tạo từ "động lực"...	47
✳ Tác động của tăng trưởng sản xuất năm 2025 đến việc làm...	49
✳ Công ty TNHH Vĩnh Hiệp - Doanh nghiệp tiên phong đổi mới...	51
✳ Chế độ tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi và an sinh xã hội...	53
✳ Cà phê Gia Lai "vàng nâu" tạo động lực phát triển các khu công nghiệp...	55
✳ Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh: Mảnh ghép chiến lược...	57
✳ Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong lực lượng công nhân...	58

Ban Biên tập Bản tin Khu kinh tế xin trân trọng tiếp thu và cảm ơn ý kiến đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân nhằm nâng cao chất lượng của Bản tin. Mọi ý kiến đóng góp cũng như tin tức, bài viết xin gửi về:

Ban Biên tập Bản tin Khu kinh tế

Số 281, Trần Hưng Đạo, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai

Tel: (0256) 3646257 Email: bantinkkt@gmail.com



CHÚC MỪNG NĂM MỚI



Kính gửi: Các đồng chí lãnh đạo tỉnh; lãnh đạo các sở, ban, ngành, địa phương; Quý nhà đầu tư, doanh nghiệp; cùng toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các Khu kinh tế và khu công nghiệp (KKT, KCN) tỉnh Gia Lai

Xuân Bính Ngọ 2026 đang về trong không khí sum vầy và hy vọng, Ban Quản lý Khu kinh tế (BQL KKT) tỉnh Gia Lai xin gửi tới Quý vị lời chúc năm mới sức khỏe, bình an, hạnh phúc và thành công.

Nhìn lại chặng đường vừa qua, đặc biệt là năm 2025, mặc dù nhiều khó khăn, thách thức nhưng chúng ta đã cùng nhau nỗ lực và ghi nhận những kết quả đáng trân trọng tại KKT, KCN: Cấp mới 43 dự án với tổng vốn 82.266 tỷ đồng (đạt 360,8% kế hoạch), doanh thu sản xuất công nghiệp 98.601 tỷ đồng (đạt 149% kế hoạch), xuất khẩu 1.765 triệu USD (đạt 208,6% kế hoạch), nộp ngân sách 1.404 tỷ đồng (đạt 108% kế hoạch). Những con số ấy là kết tinh của tinh thần đồng hành, sự sẻ chia trách nhiệm và quyết tâm vượt khó của cả hệ thống và cộng đồng doanh nghiệp.

Bước sang năm mới, đón nhận các cơ hội phát triển mới, phát huy các thành quả đã đạt được, BQL KKT tỉnh Gia Lai trân trọng cảm ơn sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của các đồng chí lãnh đạo tỉnh Gia Lai, sự giúp đỡ thường xuyên của các ngành, các cấp chính quyền địa phương và sự đóng góp quan trọng của các nhà đầu tư, các doanh nghiệp và người lao động vào sự nghiệp xây dựng, phát triển KKT và các KCN. BQL KKT tiếp tục cam kết đồng hành – hỗ trợ – phục vụ với tinh thần chủ động, kỷ cương và hiệu quả; tập trung cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chất lượng quản lý, tạo điều kiện thuận lợi để các dự án phát triển bền vững, đóng góp thiết thực cho sự phát triển chung của tỉnh Gia Lai.

Trong quá trình công tác và biên tập, Bản tin KKT sẽ không tránh khỏi có thiếu sót, thay mặt lãnh đạo BQL KKT tỉnh Gia Lai, Ban Biên tập Bản tin KKT xin chân thành cảm ơn và xin kính chúc các đồng chí lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo các ngành, các cấp, lãnh đạo các doanh nghiệp và người lao động tại các Khu kinh tế và KCN trên địa bàn tỉnh dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và đạt nhiều thành tích trong công tác.

Trân trọng!

Ban Biên tập Bản tin Khu kinh tế



VƯỢT QUA KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC NĂM 2025

KHẲNG ĐỊNH TÍNH ĐÚNG ĐẮN CỦA KẾ HOẠCH XÚC TIẾN, THU HÚT ĐẦU TƯ NĂM 2026 CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH GIA LAI

✍ Thanh Nguyên

Năm 2025 được xem là một năm đặc biệt với nhiều thách thức đối với kinh tế Việt Nam nói chung và tỉnh Gia Lai nói riêng. Đây không chỉ là năm cuối của giai đoạn kế hoạch 2021 - 2025, mà còn là năm chuyển tiếp quan trọng sau quá trình hợp nhất địa giới hành chính, mở ra không gian phát triển mới, nhưng đồng thời đặt ra nhiều yêu cầu mới về quản trị, điều hành và thu hút đầu tư. Trong bối cảnh đó, việc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai xây dựng và triển khai Kế hoạch xúc tiến, thu hút đầu tư năm 2026 cho thấy một cách tiếp cận chủ động, thực tiễn và có tầm nhìn dài hạn.

Trước hết, những khó khăn, thách thức của năm 2025 xuất phát từ bối cảnh chung của nền kinh tế Việt Nam và thế giới; Kinh tế toàn cầu phục hồi chậm, lạm phát và chi phí tài chính duy trì ở mức cao tại nhiều quốc gia, khiến dòng vốn đầu tư quốc tế có xu hướng thận trọng hơn. Hoạt động sản xuất - kinh doanh của nhiều doanh nghiệp chịu tác động kép từ biến động thị trường, giá nguyên vật liệu và sự điều chỉnh chính sách thương mại của các nền kinh tế lớn. Điều này làm giảm tốc độ ra quyết định đầu tư mới, đặc biệt đối với các dự án có quy mô lớn và thời gian thu hồi vốn dài.



Ở trong nước, nền kinh tế Việt Nam năm 2025 tiếp tục đối mặt với áp lực duy trì tăng trưởng trong khi phải đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô; Một số chỉ tiêu kinh tế quan trọng chưa đạt kế hoạch, giải ngân vốn đầu tư công còn chậm, thị trường bất động sản và xây dựng phục hồi chưa đồng đều. Những yếu tố này đã tác động trực tiếp đến tâm lý nhà đầu tư và khả năng triển khai các dự án mới tại các địa phương.

Đối với tỉnh Gia Lai, khó khăn của năm 2025 mang tính đặc thù và đa chiều hơn; Quá trình hợp nhất hai tỉnh Gia Lai và Bình Định đã tạo ra không gian phát triển rộng lớn, song cũng phát sinh nhiều thách thức về tổ chức bộ máy, điều phối

quản lý và phân bổ nguồn lực, nhất là nguồn nhân lực. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai cùng lúc phải quản lý hai Khu kinh tế và hệ thống các Khu công nghiệp trải dài trên địa bàn rộng, với điều kiện hạ tầng và mức độ phát triển không đồng đều.

Bên cạnh đó, một số vướng mắc kéo dài liên quan đến công tác quy hoạch, giải phóng mặt bằng và đầu tư hạ tầng kỹ thuật tiếp tục là rào cản đối với thu hút đầu tư. Một số Khu công nghiệp có tỷ lệ lấp đầy cao nhưng quỹ đất sạch hạn chế, trong khi các khu công nghiệp mới đang trong quá trình hoàn thiện thủ tục đầu tư và xây dựng hạ tầng. Yêu cầu của nhà đầu tư ngày càng cao, không chỉ về

mặt bằng sản xuất, mà còn về kết nối giao thông, logistics, nguồn nhân lực và chất lượng dịch vụ hỗ trợ.

Mặc dù trong bối cảnh nhiều khó khăn như vậy, kết quả thu hút đầu tư năm 2025 của tỉnh Gia Lai vẫn ghi nhận những điểm sáng đáng chú ý, số lượng dự án và tổng vốn đăng ký đầu tư đạt mức cao so với các năm trước, cho thấy sức hấp dẫn của môi trường đầu tư và nỗ lực lớn của Ban Quản lý Khu kinh tế trong công tác xúc tiến, hỗ trợ nhà đầu tư. Đây chính là cơ sở thực tiễn quan trọng để xây dựng Kế hoạch xúc tiến, thu hút đầu tư năm 2026.

Hiện nay, trên địa bàn các KKT, KCN đã thu hút 531 dự án (bao gồm dự án đầu tư phát triển hạ tầng) với tổng vốn đầu tư đăng ký 237.650 tỷ đồng, vốn đầu tư thực hiện khoảng 66.806 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 28% tổng vốn đăng ký. Trong đó có 53 dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài với vốn đăng ký 2.126 triệu USD (2,1 tỷ USD); trong đó:

Tại Khu kinh tế Nhơn Hội có tổng số dự án đăng ký đầu tư là 147 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 209.640 tỷ đồng, vốn đầu tư thực hiện đạt khoảng 45.232 tỷ đồng, đạt 22% tổng vốn đầu tư đăng ký; trong đó có 24 dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài với tổng vốn đăng ký đầu tư 1.850 triệu USD (1,85 tỷ USD), bao gồm:

Khu công nghiệp Becamex có 11 dự án (bao gồm dự án đầu tư hạ tầng KCN) với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 10.341 tỷ đồng, vốn thực hiện 4.287 tỷ đồng, đạt 41,5% tổng vốn đầu



tư đăng ký; trong đó có 09 dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài với tổng vốn đăng ký đầu tư 261,6 triệu USD.

KCN Nhơn Hội (khu A) có 65 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 36.506 tỷ đồng, vốn thực hiện 7.454 tỷ đồng, đạt 20% tổng vốn đầu tư đăng ký; trong đó có 06 dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài với tổng vốn đăng ký đầu tư 1.093 triệu USD. KCN Nhơn Hội (khu B) có 03 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 2.121 tỷ đồng, vốn thực hiện 1.874 tỷ đồng, đạt 88% tổng vốn đầu tư đăng ký; trong đó có 02 dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài với tổng vốn đăng ký đầu tư 102 triệu USD.

Ngoài KCN thuộc KKT Nhơn Hội có 68 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 161.232 tỷ đồng, vốn thực hiện 32.532 tỷ đồng, đạt 20% tổng vốn đầu tư đăng ký; trong đó có 07 dự án có vốn đầu tư trực tiếp

nước ngoài với tổng vốn đăng ký đầu tư 393 triệu USD.

Khu công nghiệp Phú Tài có 179 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 5.249 tỷ đồng, vốn thực hiện 4.918 tỷ đồng, đạt 94% tổng vốn đầu tư đăng ký; trong đó, 07 dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài với tổng vốn đăng ký đầu tư 13,3 triệu USD. Khu công nghiệp Long Mỹ có 38 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 2.560 tỷ đồng, vốn thực hiện 2.490 tỷ đồng, đạt 97% tổng vốn đầu tư đăng ký; trong đó có 02 dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài với tổng vốn đăng ký đầu tư 22,3 triệu USD. Khu công nghiệp Nhơn Hòa có 60 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 10.205 tỷ đồng, vốn thực hiện 7.832 tỷ đồng, đạt 77% tổng vốn đầu tư đăng ký; trong đó có 11 dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài với tổng vốn đăng ký đầu tư 141,7 triệu USD. Khu công nghiệp

Hòa Hội có 05 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 2.345 tỷ đồng, vốn thực hiện 1.317 tỷ đồng, đạt 56% tổng vốn đầu tư đăng ký; trong đó có 04 dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài với tổng vốn đăng ký đầu tư 71 triệu USD.

KKT Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh có 37 dự án đầu tư với tổng vốn đầu tư đăng ký 643,9 tỷ đồng, vốn đầu tư thực hiện ước đạt 319,1 tỷ đồng, đạt 49,6% tổng vốn đầu tư đăng ký. KCN Trà Đa có 62 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký 4.770,3 tỷ đồng, tổng vốn đầu tư đã thực hiện 3.483 tỷ đồng, đạt 73% tổng vốn đầu tư đăng ký; trong đó có 05 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI, vốn đầu tư đăng ký là 579,825 tỷ đồng, tương đương 11,17 triệu USD. KCN Nam Pleiku có 03 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký 1.677 tỷ đồng, tổng vốn đầu tư đã thực hiện 477 tỷ đồng đạt 2,8% tổng vốn đầu tư đăng ký.

Từ việc phân tích những khó khăn của năm 2025 có thể thấy, Kế hoạch thu hút đầu tư năm 2026 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai được xây dựng trên nền tảng đánh giá thực chất, không chạy theo chỉ tiêu hình thức. Mục tiêu thu hút khoảng 46 dự án, trong đó, thu hút dự án thứ cấp vào các KCN là 42 dự án, dự án trong các Khu kinh tế (ngoài KCN) là 04 dự án, với tổng vốn đăng ký khoảng 20.000 tỷ đồng phản ánh sự thận trọng cần thiết nhưng vẫn đảm bảo tính phấn đấu trong bối cảnh mới.

Điểm nổi bật của Kế hoạch năm 2026 là sự chuyển dịch rõ rệt về tư duy xúc tiến đầu tư; thay

vì đặt nặng số lượng, Kế hoạch tập trung vào chất lượng dự án, ưu tiên các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, logistics, năng lượng và các dự án có hàm lượng công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Cách tiếp cận này phù hợp với xu thế phát triển bền vững và yêu cầu nâng cao hiệu quả sử dụng đất tại các khu công nghiệp, khu kinh tế.

Trên cơ sở những khó khăn của năm 2025, phương hướng và giải pháp cho mục tiêu xúc tiến, thu hút đầu tư năm 2026 cần tập trung vào một số nội dung trọng tâm. Trước hết là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong giải quyết hồ sơ đầu tư. Việc rút ngắn thời gian xử lý thủ tục, tăng cường dịch vụ công trực tuyến và cải thiện chất lượng phục vụ doanh nghiệp là yếu tố then chốt để tạo niềm tin cho nhà đầu tư.

Thứ hai, cần tập trung nguồn lực để hoàn thiện công tác quy hoạch và đầu tư hạ tầng tại các khu kinh tế, khu công nghiệp. Việc chuẩn bị sẵn sàng quỹ đất sạch, hạ tầng giao thông, cấp điện, cấp nước và xử lý môi trường không chỉ tháo gỡ điểm nghẽn trước mắt mà còn nâng cao năng lực cạnh tranh dài hạn của địa phương.

Thứ ba, công tác xúc tiến đầu tư cần được triển khai theo hướng chủ động, có trọng tâm, trọng điểm. Ban Quản lý Khu kinh tế cần tăng cường tiếp cận các nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn lớn trong và ngoài nước, đồng thời chú trọng hỗ trợ hiệu quả các nhà đầu tư hiện hữu để tạo hiệu ứng lan tỏa.

Cuối cùng, việc nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý và xúc tiến đầu tư là yếu tố quyết định sự thành công của Kế hoạch năm 2026. Trong bối cảnh địa bàn quản lý rộng và yêu cầu ngày càng cao, đội ngũ cán bộ cần được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng và tinh thần trách nhiệm để đồng hành cùng doanh nghiệp.

Có thể khẳng định rằng, Kế hoạch xúc tiến, thu hút đầu tư năm 2026 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai là sự tiếp nối hợp lý từ thực tiễn khó khăn của năm 2025, đồng thời thể hiện tư duy quản lý kinh tế linh hoạt, thực chất và có tầm nhìn. Nếu được tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt, Kế hoạch này sẽ góp phần quan trọng vào việc tạo lập môi trường đầu tư thuận lợi, thu hút nguồn lực xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn tới. □



THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI, XÂY DỰNG MỚI KCNST, DNST VÀ ĐIỀU HÀNH THÔNG MINH TẠI CÁC KCN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

✍ PVH

Thực hiện Nghị định số 35/2022/NĐ-CP của Chính phủ về Quy định về quản lý khu công nghiệp (KCN) và khu kinh tế (KKT) và Thông tư số 05/2025/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, hướng dẫn xây dựng, chỉ tiêu, hồ sơ chứng nhận KCNST/DNST, hệ thống dữ liệu và giám sát. Ngày 18/3/2025, UBND tỉnh đã ban hành thông báo số 101/TB-UBND, về ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Phạm Anh Tuấn triển khai KCN, CCN sinh thái trên địa bàn tỉnh và Văn bản số 3590/UBND-KT ngày 30/4/2025, về một số vấn đề liên quan việc phát triển KCN, CCN theo hướng sinh thái, tuần hoàn trên địa bàn tỉnh. Trong năm 2025, BQL KKT đã tổng kết thực trạng, khảo sát thực hiện tại một số tỉnh thành và xây dựng Kế hoạch thực hiện chuyển đổi, xây dựng mới KCNST, DNST và Điều hành thông minh tại các KCN trên địa bàn tỉnh Gia Lai (giai đoạn 2026 - 2030), với các nội dung chính như sau:

1. Tổng quan về các KKT và KCN tỉnh Gia Lai

Trên địa bàn tỉnh hiện có 02 KKT Nhơn Hội (14.308 ha) và Lệ Thanh (41.000 ha), 12 KCN đang hoạt động với tổng diện tích hơn 4.206.22 ha. Tổng số dự án đã thu hút vào các KKT, KCN là 545 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký 207.124 tỷ đồng, vốn đầu tư thực hiện khoảng 57.127 tỷ đồng (chiếm TL 27,6% tổng VĐK), trong đó có 59 dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài với tổng mức đầu tư đăng ký 2.279 triệu USD.

Hiện nay, tỉnh Gia Lai đang tiếp tục triển khai lập quy hoạch để thu hút đầu tư đối với các KCN gồm: KCN Tây Giang (300 ha), KCN Nam Quốc lộ 19 (141 ha), KCN Cát Trinh (368 ha), KCN Long Mỹ giai đoạn 2 (109 ha), KCN Đăk Đoa (200 ha)...

Đánh giá chung: Mô hình xây dựng và phát triển KCN hiện trạng đang ngày càng trở nên lạc hậu, thực tế cho thấy nếu tỉnh Gia Lai không có KCNST thì rất khó để thu hút được các dự án có công nghệ cao, quy mô đầu tư lớn và sản xuất xanh. Để phát triển kinh tế xanh, để nâng cao năng suất và hiệu quả kinh tế của từng doanh nghiệp và từng KCN, KKT nói chung, BQL KKT nên chủ động thực hiện Chuyển đổi, xây dựng mới KCNST, DNST và Điều hành thông minh

tại các KCN trên địa bàn tỉnh Gia Lai và cần sớm được triển khai.

- Sự chuyển đổi đặc biệt phù hợp định hướng quốc gia về tăng trưởng xanh, phát triển bền vững và cam kết Net Zero 2050 của Chính phủ, góp phần thúc đẩy hiệu quả thu hút đầu tư nhiều dự án động lực và chất lượng về tỉnh, cải thiện năng lực cạnh tranh cấp quốc gia của tỉnh Gia Lai.

2. Về lợi ích:

- Tận dụng tiềm năng cộng sinh công nghiệp (CSCN) giữa các DN cùng ngành (ví dụ như ngành gỗ - nông sản - VLXD...) giúp giảm chi phí vận chuyển nguyên liệu, chất thải, phế phẩm góp phần tăng hiệu quả kinh tế. Các giải pháp hiệu quả tài nguyên và CSCN sẽ giúp DN giảm chi phí năng lượng/nước/nguyên liệu; tận dụng phụ phẩm để bán/trao đổi; dùng hạ tầng chung giảm chi phí đầu tư đơn lẻ.

- Tăng sức hấp dẫn đầu tư, đặc biệt với nhà đầu tư FDI công nghệ cao, yêu cầu chuẩn môi trường khắt khe. Hiện nay, nhiều khách hàng và nhà bán lẻ toàn cầu yêu cầu ESG/Net Zero; EU áp CBAM (giai đoạn tài chính từ 2026) với thép, xi măng, nhôm... DN trong KCN nếu không giảm phát thải sẽ mất đơn hàng/biên lợi nhuận.

- Xây dựng KCNST giúp Chủ đầu tư hạ tầng nâng tỷ lệ lấp đầy KCN, tăng giá trị thuê đất KCN và kéo FDI “xanh” có cam kết về môi trường.

- Cơ hội tài chính: KCNST (năng lượng tái tạo tự dùng, tái sử dụng nước, tuần hoàn vật liệu) dễ tiếp cận tín dụng xanh, được ưu tiên thủ tục, qua đó giảm rủi ro DA.

- Quản lý, vận hành KCN một cách tích hợp - hiệu quả - minh bạch;



- Tạo hệ sinh thái số hỗ trợ DNSX thông minh, logistics, dịch vụ, quản trị lao động;

- Khí hậu tỉnh Gia Lai phù hợp với phát triển điện mặt trời, điện gió, giúp giảm phụ thuộc lưới giờ cao điểm, tăng ổn định sản xuất; hạ tầng dùng chung (nước thải bậc cao, hơi/nhiệt) tối ưu công suất, giảm rủi ro PCCC/môi trường.

- Kết nối giữa chính quyền - CĐT KCN - DN trong KCN - NLĐ qua nền tảng số.

3. Các tiêu chí nhà đầu tư và Doanh nghiệp cần đáp ứng để trở thành DNST:

3.1 Nhà đầu tư là chủ đầu tư các KCN:

a) Tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về xây dựng, pháp luật về đất đai, pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật về lao động trong vòng 03 năm trước thời điểm đăng ký chứng nhận KCNST;

b) Bảo đảm đầy đủ các dịch vụ cơ bản trong KCN theo quy định gồm: dịch vụ hạ tầng thiết yếu (điện, nước, thông tin, phòng cháy, chữa cháy, xử lý nước thải, các dịch vụ hạ tầng thiết yếu khác) và các dịch vụ có liên quan, hỗ trợ các DN trong KCN thực hiện CSCN;

c) Xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp giám sát đầu vào và đầu ra về sử dụng nguyên liệu, vật liệu, nước, năng lượng, hóa chất, chất thải, phế liệu trong KCN; lập báo cáo định kỳ hằng năm về các kết quả đạt được trong sử dụng hiệu quả tài nguyên, sản xuất sạch hơn và giám sát phát thải của KCN, báo cáo Ban Quản lý Khu kinh tế (BQL KKT);

d) Hằng năm, công bố báo cáo thực hiện bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng xung quanh gửi BQL KKT và đăng trên website của DN.

3.2 Các doanh nghiệp trong KCN đáp ứng các tiêu chí:

a) Tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về xây dựng, pháp luật về đất đai, pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật về lao động trong vòng 03 năm trước thời điểm đăng ký chứng nhận KCNST;

b) Thực hiện ít nhất 01 CSCN và các DN tham gia CSCN trong KCN áp dụng hệ thống quản lý sản xuất và môi trường theo các tiêu chuẩn của Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO) phù hợp;

c) Tối thiểu 20% doanh nghiệp trong KCN áp dụng các giải pháp sử dụng hiệu quả tài nguyên, sản xuất sạch hơn đạt kết quả tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu, nước, năng lượng, hóa chất, chất thải, phế liệu và giảm phát thải ra môi trường.

3.3 KCN đáp ứng các tiêu chí sau đây:

a) Tỷ lệ tối thiểu tổng diện tích đất cây xanh, giao thông, các khu kỹ thuật và hạ tầng xã hội dùng chung trong KCN đạt 25% trong quy hoạch xây dựng KCN được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

b) Có giải pháp đảm bảo nhà ở, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng cho người lao động làm việc trong KCN.

3.4 Xây dựng mới khu công nghiệp sinh thái

- Chính phủ khuyến khích đầu tư mới KCNST thông qua quy hoạch xây dựng, thiết kế hợp lý các phân khu chức năng và định hướng thu hút các dự án đầu tư có ngành, nghề tương đồng để hỗ trợ thực hiện CSCN.

- Dự án đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng KCNST phải đáp ứng điều kiện:

a) Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCNST đăng ký ngành, nghề thu hút đầu tư vào KCN; dự kiến mức phát thải cho từng ngành, nghề; dự kiến phương án CSCN trong KCN, phương án xây dựng và thực hiện cơ chế giám sát đầu vào, đầu ra của KCN về sử dụng nguyên liệu, vật liệu, nước, năng lượng, hóa chất, chất thải, phế liệu và phương án thực hiện trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng xung quanh tại hồ sơ dự án đầu tư và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN; cam kết đáp ứng các tiêu chí xác định KCNST quy định tại các khoản 2 của điều này trong vòng 08 năm kể từ thời điểm KCN được thành lập và xác định rõ lộ trình thực hiện;

b) Được cấp có thẩm quyền quy định loại hình KCNST trong Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư để làm căn cứ kiểm tra, thanh tra, giám sát.

4. Triển khai điều hành thông minh trong KCN:

- Từng bước áp dụng hệ thống quản lý và giám sát môi trường trực tuyến kết nối các doanh nghiệp trong KCN với trung tâm điều hành của BQLKKT.

- Phát triển Cơ sở dữ liệu số về KCNST Gia Lai, tích hợp thông tin doanh nghiệp, năng lượng, nước, chất thải, khí nhà kính.

- Từng bước triển khai hệ thống báo cáo điện tử, đảm bảo công khai - minh bạch - tiết kiệm thời gian xử lý.

- Triển khai hệ thống quản trị tập trung: giám sát năng lượng, môi trường, an ninh, giao thông nội khu.

- Ứng dụng BIM, GIS, nền tảng dữ liệu lớn cho quản lý quy hoạch - xây dựng.

- Xây dựng Trung tâm điều hành KCN thông minh (Smart Operation Center).

5. Mục tiêu phấn đấu

- Chuyển đổi có kiểm chứng tối thiểu từ 2 - 3 KCN đang hoạt động đạt chứng nhận KCNST (KCNST) theo Thông tư số 05/2025/TT-BKHĐT, phấn đấu đạt 2 KCNST trong giai đoạn 2026 - 2030.

- Định hướng tất cả các KCN xây dựng mới trong tỉnh Gia Lai phải có lộ trình, từng bước phát triển theo tiêu chí sinh thái theo quy định trong giai đoạn 2026 - 2030, để có thể hình thành các KCNST trong giai đoạn 2031 - 2035.

- Tuyên truyền, vận động các Chủ đầu tư KCN, các DN thứ cấp, người dân có hiểu biết, kiến thức về KCNST, DNST và từng bước thực hiện các giải pháp như: giảm thiểu ô nhiễm, sử dụng tài nguyên hiệu quả, giảm phát thải carbon, tiết kiệm năng lượng, nguyên vật liệu, xử lý chất thải, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo môi trường làm việc tốt hơn...

- Tích hợp hạ tầng số ngay từ quy hoạch: hệ thống IoT, cảm biến, mạng lưới dữ liệu, trung tâm điều hành (IOC).

- Đồng bộ HTKT (điện, nước, giao thông, viễn thông, năng lượng tái tạo).

5.1 Mục tiêu cụ thể

5.1.1 Chuyển đổi các KCN đang hoạt động sang KCNST

- KCN dự kiến thí điểm chuyển đổi: Đồng hành và hỗ trợ các KCN Nhơn Hòa, KCN Nhơn Hội A và KCN Becamex - VSip Bình Định tiên phong thực hiện, làm hạt nhân lan rộng mô hình cho các KCN (KCN Phù Mỹ, Hòa Hội, Cát Trinh, Tây Giang, Đăk Đoa...).

- Phấn đấu cho 100% chủ đầu tư các KCN và 80% doanh nghiệp trong KCN được tập huấn, tuyên truyền về RECP, trong đó đến năm 2030 có trên 70% số DN thực hiện một số các giải pháp trong nhóm giải pháp: giảm thiểu ô nhiễm, sử dụng tài nguyên hiệu quả, giảm phát thải carbon, tiết kiệm năng lượng, nguyên vật liệu, xử lý chất thải, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo môi trường làm việc tốt hơn...

- Đến năm 2030, hình thành tối thiểu 01 cặp CSCN trong mỗi KCN.

5.1.2 Xây dựng mới các KCNST

- Tất cả các KCN thành lập mới phải thực hiện lộ trình xây dựng KCNST: KCN Phù Mỹ, Cát Trinh,

Nam Quốc lộ 19, Bình Nghi, Hoài Mỹ, Đăk Đoa...

5.2 Điều hành thông minh

5.2.1 Giai đoạn 2026: Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và nâng cao nhận thức cho chủ đầu tư hạ tầng KCN, DN và cán bộ quản lý về mô hình điều hành KCN thông minh; chuẩn bị các điều kiện cần thiết về nhân lực, hạ tầng công nghệ và dữ liệu phục vụ triển khai.

5.2.2 Giai đoạn 2026 - 2030: Chủ đầu tư hạ tầng các KCN từng bước đầu tư xây dựng hạ tầng điều hành thông minh, bao gồm: trung tâm điều hành (IOC) cấp KCN, hệ thống mạng truyền dẫn, hệ thống thu thập dữ liệu (IoT), nền tảng phần mềm quản lý và số hóa hoạt động vận hành KCNST; ưu tiên triển khai tại các KCN thí điểm chuyển đổi sang KCNST.

5.2.3 Giai đoạn sau năm 2030:

- Hoàn thiện và vận hành đồng bộ hệ thống điều hành KCN thông minh trên phạm vi toàn tỉnh; kết nối, liên thông dữ liệu giữa các KCN, KKT với Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh.

- Chuẩn hóa, tích hợp và chia sẻ dữ liệu KCNST với các hệ thống quản lý của tỉnh, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, thanh tra, giám sát, xúc tiến đầu tư và thực hiện chế độ báo cáo quốc gia về tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn.

- Tiêu chuẩn hóa, tích hợp và chia sẻ dữ liệu KCNST với các hệ thống quản lý của tỉnh, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, thanh tra, giám sát, xúc tiến đầu tư; đánh giá hiệu quả vận hành KCNST và doanh nghiệp sinh thái.

- Hình thành và phát triển hệ sinh thái số KCNST tỉnh Gia Lai nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao hiệu quả sản xuất, quản trị và năng lực cạnh tranh.

Các nội dung nêu trên là một số nội dung cơ bản và tóm tắt của Kế hoạch “Thực hiện chuyển đổi, xây dựng mới KCNST, DNST và Điều hành thông minh tại các KCN trên địa bàn tỉnh Gia Lai (giai đoạn 2026 - 2030)”, dự kiến kế hoạch sẽ được Trường Ban BQL KKT tỉnh phê duyệt trong tháng 01/2026 và sẽ được công bố, tổ chức thực hiện bắt đầu trong quý 1/2026. Bài viết rất mong nhận được sự quan tâm hưởng ứng và từng bước thực hiện của các chủ đầu tư KCN và các DN trong KCN trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là sự ủng hộ và đồng hành của các sở ngành và các địa phương, nhằm tạo sự chuyển đổi hiệu quả, căn bản và phù hợp với xu hướng phát triển của Quốc gia và quốc tế, đóng góp tích cực vào sự phát triển mạnh mẽ của tỉnh Gia Lai trong các giai đoạn tiếp theo. □

PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG KKT, KCN ĐỘNG LỰC QUAN TRỌNG THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG VÀ LIÊN KẾT VÙNG CỦA TỈNH GIA LAI

✍ Nguyễn Như Trình

Trong tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, việc phát triển hệ thống khu công nghiệp (KCN), khu kinh tế (KKT) được tỉnh Gia Lai xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, có ý nghĩa chiến lược nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế, tạo động lực tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội bền vững.

Hệ thống khu công nghiệp, khu kinh tế từng bước phát huy hiệu quả

Hiện nay trên địa bàn tỉnh đã hình thành **12 khu công nghiệp** với **tổng diện tích quy hoạch 4.206,22 ha**, trong đó có **03 khu công nghiệp nằm trong các khu kinh tế**. Đến nay **09 khu công nghiệp đã đi vào hoạt động**, thu hút **428 dự án đầu tư thứ cấp** với **tổng vốn đăng ký đạt 74.903 tỷ đồng**, bao gồm cả vốn đầu tư xây dựng hạ tầng. Các KCN đã và đang khẳng định vai trò là không gian sản xuất tập trung, góp phần quan trọng vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm và tăng thu ngân sách địa phương.

Song song với đó, tỉnh hiện có **02 khu kinh tế** trọng điểm với **tổng diện tích quy hoạch 55.823 ha**, giữ vai trò là các cực tăng trưởng quan trọng.

Khu kinh tế Nhơn Hội - khu kinh tế ven biển, có diện tích **14.308 ha**, trải rộng trên địa bàn **06**

xã, phường, đã thu hút **145 dự án đầu tư** với **tổng vốn đăng ký 205.149 tỷ đồng**. Trong đó có **23 dự án FDI**, tổng vốn **47.892 tỷ đồng**, tương đương **1.842 triệu USD**, thể hiện sức hút ngày càng lớn của khu kinh tế đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh - khu kinh tế cửa khẩu biên giới, có quy mô **41.515 ha**, hiện đã thu hút **37 dự án đầu tư**, tổng vốn **643,9 tỷ đồng**, bước đầu hình thành không gian phát triển thương mại biên giới, dịch vụ logistics và giao thương quốc tế.

Tạo dư địa phát triển mới sau sáp nhập, hình thành hành lang kinh tế Đông - Tây

Sau sáp nhập, tỉnh Gia Lai có không gian phát triển rộng mở, hội tụ đầy đủ các điều kiện thuận lợi để bứt phá. Khu vực **phía Tây** có lợi thế về **đất đai, nguồn nguyên liệu nông - lâm nghiệp và tiềm**



năng năng lượng tái tạo; khu vực phía Đông có ưu thế về **cảng biển, sân bay Phù Cát, Khu kinh tế Nhơn Hội và các KCN ven biển**. Sự kết nối giữa hai khu vực tạo nền tảng hình thành **hành lang kinh tế Đông - Tây**, liên kết Tây Nguyên với biển Đông, mở ra không gian phát triển mới cho công nghiệp, thương mại, dịch vụ và logistics.

Nhận diện rõ điểm mạnh, điểm yếu để định hướng phát triển bền vững

Thực tiễn cho thấy, hệ thống KCN, KKT của tỉnh có nhiều **điểm mạnh** như vị trí địa kinh tế thuận lợi, có sân bay, **cảng biển, cửa khẩu quốc tế, quỹ đất lớn và nguồn nguyên liệu dồi dào**. Tuy nhiên, **hạ tầng kỹ thuật chưa đồng bộ, nguồn nhân lực chất lượng cao còn hạn chế** vẫn là những thách thức đặt ra.

Trong bối cảnh hội nhập sâu rộng, tỉnh đứng trước **cơ hội lớn** trong thu hút đầu tư, đặc biệt là **nguồn vốn FDI**, tăng cường hợp tác quốc tế và liên kết vùng; đồng thời cũng đối mặt với **cạnh tranh ngày càng gay gắt trong thu hút đầu tư**, yêu cầu cao về **bảo vệ môi trường** và thích ứng với **biến đổi khí hậu**.

Định hướng phát triển hệ thống khu công nghiệp theo hướng hiện đại, sinh thái

Trong giai đoạn phát triển mới, Ban Quản lý Khu kinh tế xác định **cải cách thủ tục hành chính** là nhiệm vụ trọng tâm nhằm khơi thông nguồn lực đầu tư, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, minh bạch cho doanh nghiệp. Cùng với đó, tiếp tục đổi mới phương thức quản lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; tập trung hoàn thiện công tác quy hoạch và xây dựng, bảo đảm sự đồng bộ giữa phương án phát triển hệ thống khu kinh tế, khu công nghiệp với **Quy hoạch tỉnh điều chỉnh**. Việc triển khai các quy hoạch phân khu đã được phê duyệt sẽ tạo nền tảng pháp lý quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả công tác thu hút đầu tư trong thời gian tới.

Phát huy hiệu quả các nguồn lực hiện có, tỉnh Gia Lai xác định mục tiêu đến năm 2030 tập trung hoàn thiện hạ tầng các khu công nghiệp hiện hữu, ưu tiên đầu tư các khu công nghiệp đã được xác định trong Danh mục hệ thống KCN của tỉnh. Riêng năm 2026, tỉnh phấn đấu thu hút khoảng 40 dự án thứ cấp mới vào các khu công nghiệp với tổng diện tích khoảng 200 ha và tổng



vốn đầu tư khoảng **20.000 tỷ đồng**. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh thu hút các dự án đô thị, du lịch, dịch vụ, thương mại trong khu kinh tế; tăng cường công tác quản lý doanh nghiệp, kịp thời hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Theo định hướng không gian phát triển, tại **khu vực phía Đông**, tỉnh tập trung hoàn thiện hạ tầng, nâng cao tỷ lệ lấp đầy, từng bước hình thành các cụm và vành đai công nghiệp gắn với đô thị và dịch vụ. Đến năm 2030, khu vực này phấn đấu có **tối thiểu 17 khu công nghiệp**, với tổng diện tích khoảng **6.946 ha**.

Đối với **khu vực phía Tây**, tỉnh ưu tiên hoàn thiện các khu công nghiệp đã có chủ trương đầu tư, đồng thời tiếp tục hình thành các khu công nghiệp mới theo Quy hoạch tỉnh, bảo đảm điều chỉnh, bổ sung phù hợp với yêu cầu phát triển trong từng giai đoạn. Đến năm 2030, khu vực phía Tây phấn đấu có **tối thiểu 12 khu công nghiệp**, với tổng diện tích khoảng **3.589 ha**.

Giai đoạn sau 2030 - 2050, tỉnh từng bước phát triển **khu công nghiệp công nghệ cao, khu công nghiệp sinh thái**, gắn với năng lượng tái tạo, công nghiệp hỗ trợ; đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý hệ thống KCN, KKT, hướng tới mục tiêu phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững.

Phát triển khu kinh tế theo hướng cực tăng trưởng, lan tỏa vùng

Khu kinh tế Nhơn Hội được định hướng phát triển trở thành **cực tăng trưởng ven biển**, trung tâm công nghiệp, logistics, dịch vụ cảng và du lịch, góp phần đưa tỉnh Gia Lai trở thành trung

Xem tiếp trang 13

PHÁT TRIỂN KHU KINH TẾ, KHU CÔNG NGHIỆP - ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ GIA LAI NĂM 2026

Thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030

✍️ Trần Quang Thái

Năm 2025 khép lại với nhiều khó khăn, thách thức do biến động kinh tế thế giới, tác động của thiên tai và những hạn chế nội tại của nền kinh tế địa phương. Trong bối cảnh đó, khu kinh tế (KKT), khu công nghiệp (KCN) trên địa bàn tỉnh Gia Lai tiếp tục khẳng định vai trò là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, ổn định sản xuất - kinh doanh và thu hút đầu tư. Trên cơ sở những kết quả đạt được và các bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn năm 2025, năm 2026 được xác định là năm bản lề, có ý nghĩa quan trọng trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Kết quả phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp năm 2025

Năm 2025 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới và khu vực có nhiều biến động khó lường; thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp. Trong nước và trên địa bàn tỉnh Gia Lai, tình hình kinh tế - xã hội còn gặp không ít khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và sự vào cuộc đồng bộ của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, hoạt động của các doanh nghiệp trong KKT, KCN vẫn duy trì được đà tăng trưởng tích cực.

Năm 2025 ghi dấu nỗ lực lớn của cộng đồng doanh nghiệp trong KKT, KCN. Hoạt động sản xuất - kinh doanh của KKT, KCN tiếp tục duy trì đà tăng trưởng khá với tổng doanh thu toàn khu vực KKT/KCN đạt trên 91.000 tỷ đồng, kim ngạch xuất khẩu gần 1,7 tỷ USD, nộp ngân sách 1.350 tỷ đồng, góp phần không nhỏ vào ngân sách nhà nước giữ vai trò quan trọng trong cơ cấu thu ngân sách địa phương. Công tác thu hút đầu tư có nhiều chuyển biến tích cực với 42 dự án mới, tổng vốn đăng ký hơn 82.000 tỷ đồng, góp phần mở rộng năng lực sản xuất, tạo việc làm và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Những kết quả này cho thấy hiệu quả bước đầu của các chính sách cải thiện môi trường

đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp và vai trò điều phối của cơ quan quản lý nhà nước trong phát triển KKT, KCN.

Bên cạnh những kết quả tích cực. Năm 2025 các doanh nghiệp chịu tác động trực tiếp của thiên tai, đặc biệt là cơn bão số 13 và các đợt mưa lũ lớn cuối năm, gây thiệt hại đáng kể cho nhiều doanh nghiệp trong các KKT, KCN, ảnh hưởng đến hạ tầng kỹ thuật, tài sản và tiến độ sản xuất - kinh doanh. Một số khó khăn, hạn chế tiếp tục bộc lộ như: hạ tầng kỹ thuật tại một số KKT, KCN chưa đồng bộ; tiến độ đầu tư hạ tầng còn chậm; hiệu quả thu hút đầu tư tại một số KCN chưa đạt kỳ vọng; doanh nghiệp gặp khó khăn về vốn, chi phí logistics, nguồn lao động và nhân lực chất lượng cao.

Thực tiễn năm 2025 cho thấy, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp là yếu tố then chốt giúp doanh nghiệp vượt qua khó khăn. Việc chủ động hoàn thiện quy hoạch, đầu tư hạ



tăng đi trước một bước; cải cách thủ tục hành chính gắn với đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp; phát triển KKT, KCN gắn với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững là những bài học kinh nghiệm quan trọng cho giai đoạn tiếp theo.

Bối cảnh và yêu cầu phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp năm 2026

Sau khi hợp nhất với tỉnh Bình Định, tỉnh Gia Lai hình thành một đơn vị hành chính mới với quy mô lớn về diện tích, dân số và tiềm lực phát triển kinh tế, có vị trí chiến lược kết nối Tây Nguyên với duyên hải miền Trung. Không gian phát triển được mở rộng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết nối hạ tầng, logistics, chuỗi cung ứng từ vùng cao nguyên đến đồng bằng ven biển, hướng ra thị trường trong nước và quốc tế.

Bước sang năm 2026, tình hình trong nước và quốc tế tiếp tục tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường. Cạnh tranh thu hút đầu tư ngày càng gay gắt; yêu cầu về chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển bền vững ngày càng cao. Các doanh nghiệp trong KKT, KCN phải đối mặt với việc các hàng rào kỹ thuật, tiêu chuẩn môi trường và lao động tại nhiều thị trường xuất khẩu tiếp tục được siết chặt. Tuy nhiên, đây cũng là giai đoạn mở ra nhiều cơ hội mới khi Việt Nam tham gia sâu rộng vào mạng lưới các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như EVFTA, CPTPP và các FTA với khu vực Đông Bắc Á, Đông Nam Á.

Năm 2026 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm đầu triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030, hướng tới mục tiêu tăng trưởng nhanh và bền vững. Tỉnh Gia Lai xác định nhiệm vụ trọng tâm là phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế so sánh, đồng thời huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển.



Lễ khởi công dự án hạ tầng KCN Phù Mỹ



Thiệt hại do bão số 13 tại Khu công nghiệp Nhơn Hội A - KKT Nhơn Hội

Mục tiêu và định hướng phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp năm 2026

Tỉnh Gia Lai xác định mục tiêu phục hồi nhanh, tăng trưởng bền vững, lấy doanh nghiệp làm trung tâm. Phát triển công nghiệp được xác định là một trong năm trụ cột tăng trưởng của nền kinh tế, với trọng tâm là phát triển mạnh công nghiệp chế biến, chế tạo; khai thác hiệu quả lợi thế về lao động, nông nghiệp và hành lang kinh tế Đông - Tây; phát triển các KKT, KCN ven biển, trên trục Quốc lộ 19 và tuyến cao tốc Quy Nhơn - Pleiku.

Bên cạnh đó, tỉnh định hướng tạo đột phá trong phát triển công nghiệp tái tạo, công nghiệp xanh; từng bước hình thành Trung tâm năng lượng tái tạo của vùng; hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi xanh; thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao như bán dẫn, trí tuệ nhân tạo (AI) gắn với hình thành Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp vùng. Mục tiêu tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2026 được đặt ra ở mức từ 8,8% đến 9,4%.

Trong lĩnh vực KKT, KCN, năm 2026 Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai tập trung mục tiêu nâng cao chất lượng thu hút đầu tư, gia tăng giá trị sản xuất công nghiệp và đóng góp ngân sách nhà nước, qua đó khẳng định vai trò của KKT, KCN là động lực tăng trưởng quan trọng của nền kinh tế địa phương. Việc đặt ra các chỉ tiêu phát triển gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, sử dụng hiệu quả tài nguyên đất đai và phát triển bền vững thể hiện rõ định hướng chuyển từ tăng trưởng theo chiều rộng sang chiều sâu.



Ký kết hợp tác với các đối tác cam kết đầu tư tại Lễ khởi công dự án hạ tầng KCN Bình Nghi

Một số nhiệm vụ, giải pháp quản lý nhà nước đối với phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển KKT, KCN năm 2026, góp phần thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, cần tập trung thực hiện đồng bộ một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong phát triển KKT, KCN và hỗ trợ doanh nghiệp; tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều phối thống nhất giữa các cấp, các ngành.

Đẩy nhanh tiến độ đầu tư, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật KKT, KCN theo hướng đồng bộ, hiện đại;

nâng cao hiệu quả sử dụng đất công nghiệp, tạo quỹ đất sạch sẵn sàng thu hút các dự án lớn.

Tiếp tục cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính, đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh với phương châm “lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ”.

Thu hút đầu tư có chọn lọc, ưu tiên các dự án công nghiệp chế biến, công nghệ cao, công nghiệp xanh, thân thiện môi trường, có giá trị gia tăng cao và khả năng lan tỏa lớn.

Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao; gắn đào tạo với nhu cầu của doanh nghiệp; nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh của khu vực KKT, KCN.

Với quyết tâm chính trị cao, sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; sự vào cuộc đồng bộ của Ban Quản lý Khu kinh tế, các sở, ngành và chính quyền địa phương; cùng tinh thần chủ động, đổi mới của cộng đồng doanh nghiệp, năm 2026 có đủ cơ sở để tin tưởng sẽ là năm tăng trưởng rõ nét của khu vực KKT, KCN. Qua đó, góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển mới của tỉnh Gia Lai trong nhiệm kỳ 2025 - 2030 □

PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG KKT, KCN...

➤ *Tiếp theo trang 11*



tâm công nghiệp chế biến, chế tạo, dịch vụ và du lịch của vùng duyên hải Trung Bộ và Tây Nguyên, gắn với phát triển kinh tế biển bền vững.

Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh được xác định là **cực tăng trưởng phía Tây**, trung tâm thương mại - logistics kết nối Tây Nguyên với

Campuchia và các nước ASEAN, đóng vai trò đầu mối giao thương quan trọng trên hành lang kinh tế Đông - Tây, tạo động lực phát triển cho khu vực biên giới.

Huy động nguồn lực, hoàn thiện cơ chế quản lý và bảo đảm phát triển bền vững

Tỉnh Gia Lai chú trọng huy động đa dạng các nguồn lực đầu tư từ **ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, hợp tác công - tư (PPP) và vốn FDI**; đồng thời hoàn thiện cơ chế quản lý theo hướng **liên thông, thống nhất**, giao **Ban Quản lý Khu kinh tế** làm đầu mối điều phối.

Cùng với phát triển hạ tầng kỹ thuật - xã hội đồng bộ, tỉnh đặc biệt quan tâm công tác **bảo vệ môi trường**, phát triển **khu công nghiệp sinh thái, kinh tế tuần hoàn**, bảo đảm hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với an sinh xã hội và chất lượng môi trường sống.

XÚC TIẾN ĐẦU TƯ NĂM 2025 VÀO CÁC KHU KINH TẾ, KHU CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI: KẾT QUẢ, VẤN ĐỀ ĐẶT RA VÀ ĐỊNH HƯỚNG TRỌNG TÂM NĂM 2026

✍️ Dạ Thảo

Năm 2025 tỉnh Gia Lai bước vào giai đoạn phát triển mới sau khi hợp nhất với tỉnh Bình Định. Việc hình thành một đơn vị hành chính - kinh tế có quy mô lớn hơn không chỉ mở rộng không gian phát triển mà còn đặt ra yêu cầu cấp thiết về đổi mới tư duy, phương thức và trọng tâm xúc tiến đầu tư, nhất là đối với hệ thống các khu công nghiệp (KCN) và khu kinh tế (KKT).

Trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, cạnh tranh thu hút đầu tư giữa các địa phương ngày càng gay gắt, những kết quả đạt được trong công tác xúc tiến và thu hút đầu tư năm 2025 của Gia Lai có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng cho việc triển khai các mục tiêu phát triển giai đoạn 2026 - 2030.

Không gian phát triển mở rộng và lợi thế liên kết vùng

Sau hợp nhất, tỉnh Gia Lai mới sở hữu lợi thế hiếm có khi kết nối không gian kinh tế từ Tây Nguyên đến duyên hải miền Trung. Hệ thống hạ tầng KKT, KCN được phân bố tương đối đồng đều giữa hai khu vực Đông - Tây, tạo điều kiện hình thành các chuỗi sản xuất - logistics - xuất khẩu liên vùng.

Toàn tỉnh hiện có 2 KKT gồm KKT Nhơn Hội với diện



tích 14.308 ha và KKT Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh với diện tích 41.515 ha, cùng 12 KCN được thành lập đang hoạt động hoặc trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư. Ở phía Đông, KKT Nhơn Hội với vai trò đầu tàu công nghiệp - dịch vụ tiếp tục được mở rộng, song song với việc hình thành các KCN mới như KCN Phù Mỹ, KCN Bình Nghi, KCN Cát Trinh, KCN Tây Giang,... Ở phía Tây, KKT Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh giữ vai trò cửa ngõ giao thương với thị trường Campuchia và tiểu vùng sông Mekong, trong khi KCN Trà Đa và KCN Nam Pleiku,... từng bước khẳng định vai trò hạt nhân công nghiệp của khu vực Bắc Tây Nguyên.

Cấu trúc này tạo ra dư địa lớn cho việc phát triển công nghiệp chế biến nông - lâm sản, công nghiệp hỗ trợ, logistics và các ngành công nghiệp sử dụng lợi thế nguyên liệu, vị trí địa lý của tỉnh.

Xúc tiến đầu tư năm 2025: Chủ động, đa dạng và có trọng tâm

Trước những biến động của môi trường đầu tư trong nước và quốc tế, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh đã triển khai công tác xúc tiến đầu tư theo hướng chủ động, linh hoạt và đa dạng hóa phương thức tiếp cận nhà đầu tư. Các hoạt động xúc tiến không chỉ tập trung vào việc mời gọi dự án mới mà còn chú trọng nâng cao chất lượng môi trường đầu tư, tăng tính minh bạch và khả năng tiếp cận thông tin.

Việc xây dựng, cập nhật các ấn phẩm xúc tiến đầu tư bằng nhiều ngôn ngữ (Việt, Anh, Trung, Hàn...) giúp Gia Lai tiếp cận tốt hơn với các nhà đầu tư quốc tế. Song song đó, thông tin về quy hoạch,

chính sách ưu đãi, danh mục ngành nghề kêu gọi đầu tư và thủ tục hành chính được công khai thường xuyên trên website của Ban Quản lý Khu kinh tế, góp phần rút ngắn thời gian tìm hiểu, nâng cao mức độ tin cậy của môi trường đầu tư.

Một dấu mốc quan trọng trong năm 2025 là Hội nghị Xúc tiến đầu tư tỉnh Gia Lai, nơi 12 nhà đầu tư trên địa bàn KKT, KCN đã được trao quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác với tổng vốn đăng ký hơn 4.000 tỷ đồng. Đáng chú ý, trong số này có các dự án FDI, phản ánh xu hướng gia tăng sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài đối với tỉnh.

Ngoài ra, việc Ban quản lý Khu kinh tế cùng với Lãnh đạo tỉnh đón tiếp và làm việc với các đoàn doanh nghiệp, nhà đầu tư đến từ Singapore, Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Hoa Kỳ... không chỉ mang ý nghĩa xúc tiến dự án cụ thể mà còn góp phần quảng bá hình ảnh Gia Lai nói chung, KKT, KCN nói riêng như một điểm đến đầu tư mới, có tiềm năng phát triển công nghiệp chế biến sâu và logistics gắn với lợi thế vùng nguyên liệu.

Kết quả thu hút đầu tư: Những con số biết nói

Kết thúc năm 2025, các KCN, KKT trên địa bàn tỉnh đã thu hút mới 43 dự án, với tổng vốn đăng ký hơn 82.000 tỷ đồng, vượt xa chỉ tiêu kế hoạch được giao. Trong đó, 9 dự án FDI với tổng vốn đăng ký khoảng 1,1 tỷ USD là điểm nhấn đáng chú ý, cho thấy sức hút ngày càng rõ nét của Gia Lai trong bối cảnh



Một góc KCN Nhơn Hòa

dòng vốn đầu tư quốc tế có xu hướng chọn lọc và thận trọng hơn. Lũy kế đến cuối năm 2025, toàn tỉnh đã thu hút 530 dự án đầu tư vào các KCN, KKT, với tổng vốn đăng ký hơn 232.000 tỷ đồng. Việc điều chỉnh tăng vốn cho 54 dự án và chấm dứt 10 dự án chậm triển khai thể hiện nỗ lực của cơ quan quản lý trong việc nâng cao hiệu quả sử dụng đất, sàng lọc nhà đầu tư và tạo quỹ đất sạch cho các dự án có năng lực thực sự.

Tuy nhiên, tỷ lệ vốn thực hiện so với vốn đăng ký vẫn còn ở mức khiêm tốn, đặt ra yêu cầu phải tiếp tục nâng cao chất lượng công tác hậu kiểm, hỗ trợ và giám sát đầu tư trong thời gian tới.

Những tồn tại và thách thức cần nhìn thẳng

Bên cạnh những kết quả tích cực, công tác xúc tiến và thu hút đầu tư tại Gia Lai vẫn đối mặt với nhiều thách thức. Một số dự án triển khai chậm tiến độ do năng lực tài chính hạn chế, phụ thuộc nhiều vào vốn vay hoặc chưa nghiên cứu kỹ tính phù hợp của ngành nghề đầu tư với quy hoạch và yêu cầu bảo vệ môi trường.

Các yếu tố khách quan như xung đột địa chính trị, biến động thương mại toàn cầu, chính sách thuế đối ứng của một số nền kinh tế lớn, cùng với tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai đã ảnh hưởng không nhỏ đến tâm lý và quyết định đầu tư của doanh nghiệp. Ở góc độ nội tại, công tác giải phóng mặt bằng, thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực vẫn còn là điểm nghẽn cần tiếp tục tháo gỡ để nâng cao sức cạnh tranh của môi trường đầu tư.

Định hướng xúc tiến đầu tư năm 2026: Chọn lọc, bền vững và hiệu quả

Bước sang năm 2026, Gia Lai xác định tập trung thu hút đầu tư vào 5 trụ cột phát triển gồm: công nghiệp; du lịch; nông nghiệp công nghệ cao; dịch vụ cảng và logistics; kinh tế đô thị gắn với quá trình đô thị hóa.

Đối với hệ thống KCN, KKT, định hướng phát triển theo mô hình KCN sinh thái, KCN đa ngành và từng bước tiến tới KCN thông minh được xem là giải pháp then chốt nhằm nâng cao chất lượng tăng trưởng. Việc ưu tiên các dự án có công nghệ hiện đại, thân thiện

với môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên và tạo giá trị gia tăng cao sẽ giúp tỉnh tránh được mô hình phát triển “trái thảm đỏ bằng mọi giá”, đồng thời nâng cao tính bền vững trong dài hạn.

Công tác xúc tiến đầu tư sẽ tiếp tục tập trung vào các thị trường có tiềm năng như Nhật Bản, Hàn Quốc, châu Âu, Bắc Mỹ và một số quốc gia phát triển khác; đồng thời chú trọng nhóm doanh nghiệp vừa và nhỏ có công nghệ sạch, phù hợp với điều kiện và định hướng phát triển của tỉnh.

Song song đó, việc đồng hành, hỗ trợ nhà đầu tư từ khâu tiếp cận thông tin, hoàn thiện thủ tục đến triển khai và vận hành dự án được xác định là nhiệm vụ xuyên suốt. Công tác giám sát, xử lý dự án chậm triển khai sẽ được thực hiện quyết liệt nhằm nâng cao kỷ cương, hiệu quả quản lý và sử dụng đất đai, hạ tầng KCN, KKT.

Kỳ vọng và quyết tâm cho giai đoạn mới

Năm 2026, tỉnh Gia Lai đặt mục tiêu thu hút mới từ 170 dự án, trong đó địa bàn KKT, KCN là 46 dự án trở lên với tổng vốn đăng ký khoảng 20.000 tỷ đồng, đồng thời hình thành thêm một số KCN mới, tạo động lực tăng trưởng cho giai đoạn tiếp theo.

Với quyết tâm đổi mới tư duy xúc tiến đầu tư, sự chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo tỉnh, cùng sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất giữa các sở, ngành, địa phương và cộng đồng doanh nghiệp, công tác thu hút đầu tư vào các KCN, KKT của Gia Lai được kỳ vọng sẽ tiếp tục đạt những bước tiến vững chắc, đóng góp tích cực vào mục tiêu phát triển nhanh, bền vững và nâng cao vị thế của tỉnh trong vùng và cả nước. □

MÙA XUÂN VÀ KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÁC KCN, KKT SAU THIÊN TAI

✍️ Tiến Hải



Hoạt động sản xuất tại KCN, KKT dần ổn định và khởi sắc sau thiên tai

Xuân Bính Ngọ 2026 về trong không khí hân hoan của những ngày đầu năm mới, mang theo niềm tin, hy vọng và quyết tâm mới trên khắp các Khu công nghiệp, Khu kinh tế (KCN, KKT). Sau những thiệt hại nặng nề do cơn bão số 13 (Kalmaegi) và các đợt mưa lớn, ngập lụt kéo dài trong tháng 11 năm 2025, các KCN, KKT trên địa bàn tỉnh Gia Lai đã và đang từng bước vượt qua khó khăn, ổn định tình hình, khôi phục sản xuất, tạo khí thế thi đua sôi nổi ngay từ những ngày đầu Xuân.

Thiên tai đã gây ảnh hưởng lớn đến hạ tầng kỹ thuật, nhà xưởng, máy móc, nguyên liệu và hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhiều doanh nghiệp. Trước tình hình đó, với tinh thần chủ động, trách nhiệm và đồng hành cùng doanh nghiệp, Ban Quản lý Khu kinh tế đã kịp thời triển khai các biện pháp rà soát, khảo sát thực tế, tổng hợp thiệt hại và đến nay đã **hỗ trợ xác nhận cho các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi cơn bão số 13 và mưa lớn, ngập lụt**. Đây là hoạt động hết sức quan trọng, tạo cơ sở pháp lý để doanh nghiệp **tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, đặc biệt là các chính sách tín dụng như cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giảm lãi suất, giãn nợ vay ngân hàng...**, góp phần tháo gỡ khó khăn về tài chính, sớm ổn định và phục hồi sản xuất.

Song song với công tác xác nhận cho các doanh nghiệp bị ảnh hưởng, Ban Quản lý Khu kinh tế đã tích cực phối hợp với các sở, ngành, địa phương trong việc hướng dẫn doanh nghiệp khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn lao động, vệ sinh môi trường và chăm lo đời sống người lao động. Nhiều khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp được kịp thời tiếp

nhận, xử lý, thể hiện rõ vai trò cầu nối, đồng hành và phục vụ của cơ quan quản lý nhà nước tại KCN, KKT.

Nhiều doanh nghiệp không chỉ tập trung khắc phục thiệt hại trước mắt mà còn chủ động rà soát, điều chỉnh phương án sản xuất, đầu tư nâng cấp hạ tầng theo hướng an toàn hơn, thích ứng tốt hơn với thiên tai, từng bước hướng tới mô hình sản xuất xanh, tuần hoàn và bền vững.

Trong năm 2025, các KCN, KKT đã thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra so với Kế hoạch. Thực hiện Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 13/12/2025 của UBND tỉnh về việc tổ chức Lễ khởi công, khánh thành các công trình, dự án chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, ngày 19/12/2025, Ban Quản lý Khu kinh tế đã phối hợp tổ chức Lễ khởi công 03 dự án trên địa bàn các KCN, KKT gồm: KCN Bình Nghi; Điểm số 2 (2-2), Khu du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến; Khu đô thị Tây Nam xã Nhơn Lý.

Trước yêu cầu phát triển trong bối cảnh biến đổi khí hậu



ngày càng phức tạp, Ban Quản lý Khu kinh tế xác định rõ định hướng phát triển các KCN, KKT theo hướng bền vững, hiện đại, thân thiện với môi trường và an toàn trước thiên tai. Năm 2026 sẽ là năm tiếp tục đẩy mạnh hoàn thiện kết cấu hạ tầng, cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường thu hút đầu tư có chọn lọc, gắn với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Đồng thời, Ban Quản lý kiên trì mục tiêu đồng hành cùng doanh nghiệp trong phục hồi, ổn định và phát triển lâu dài với phương châm **“5 cùng”** cùng doanh nghiệp: *Cùng lắng nghe - Cùng bàn bạc - Cùng thực hiện - Cùng chia sẻ kết quả - Cùng tháo gỡ khó khăn.*

Mùa Xuân là mùa của khởi đầu, của niềm tin và khát vọng. Từ những thiệt hại do ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ, niềm tin và ý chí vươn lên càng được hun đúc. Với sự lãnh đạo kịp thời, sâu sát của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự vào cuộc quyết liệt của Ban Quản lý Khu kinh tế và sự chung sức của cộng đồng doanh nghiệp, các KCN, KKT sẽ tiếp tục phục hồi mạnh mẽ, phát triển bền vững, đóng góp ngày càng quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Gia Lai trong thời gian tới.□

*** Kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025**

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch giao			Mức độ hoàn thành
			Cả năm	Ước thực hiện tháng 12	Lũy kế 12 tháng	
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	66.112	7.533	98.601	Đạt 149,1% kế hoạch
2	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	846	73	1.765	Đạt 208,6% kế hoạch
3	Tổng nộp ngân sách	Tỷ đồng	1.300	54	1.404	Đạt 108% kế hoạch
4	Số DN mới đi vào hoạt động	DN		2	11	-

TRIỂN KHAI QUY HOẠCH KHU CÔNG NGHIỆP CÁT TRINH, XÃ PHÙ CÁT

✍ N.N.A. Tuấn

Khu công nghiệp (KCN) Cát Trinh tọa lạc tại xã Phù Cát, tỉnh Gia Lai (trước đây thuộc xã Cát Trinh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định), là khu công nghiệp có vị trí chiến lược trong khu vực duyên hải Nam Trung Bộ. KCN đã được Thủ tướng Chính phủ xác định trong Phương án phát triển khu công nghiệp tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 14/12/2023, với quy mô 368,1 ha; đồng thời được cập nhật trong đồ án điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Phù Cát đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.

KCN Cát Trinh nằm tiếp giáp Quốc lộ 1A, cách sân bay Phù Cát khoảng 6 km, cảng biển Quy Nhơn 38 km và gần ga đường sắt Diêu Trì, có lợi thế lớn về kết nối giao thông, thuận lợi cho vận chuyển hàng hóa và hoạt động xuất nhập khẩu. Khu công nghiệp được định hướng phát triển theo mô hình chuyên ngành, ưu tiên các ngành công nghiệp hiện đại, công nghệ cao. Bên cạnh đó, địa phương có nguồn lao động trẻ, dồi dào, chi phí hợp lý cùng nhiều chính sách ưu đãi đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư sản xuất, kinh doanh.

Quy hoạch phân khu KCN Cát Trinh đã được phê duyệt và điều chỉnh qua các giai đoạn. Tuy nhiên, trước yêu cầu phát triển công nghiệp theo hướng



bền vững, hiệu quả sử dụng đất và tiêu chuẩn hạ tầng ngày càng cao, việc tiếp tục điều chỉnh quy hoạch là cần thiết nhằm cập nhật các định hướng phát triển mới, bảo đảm đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, phù hợp với quy hoạch cấp tỉnh, cấp vùng và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Gia Lai.

Trên cơ sở đó, Ban Quản lý Khu kinh tế đã đề xuất UBND tỉnh cho chủ trương điều chỉnh quy hoạch KCN Cát Trinh để làm cơ sở triển khai công tác thu hút đầu tư. Đến nay, UBND tỉnh đã ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 KCN Cát Trinh tại Quyết định số 435/QĐ-BQL ngày 15/12/2025. Sau điều chỉnh, KCN vẫn giữ nguyên quy mô diện tích, song được tổ chức lại không gian và hạ tầng

kỹ thuật phù hợp hơn với thực tế. Quy hoạch bổ sung quỹ đất xây dựng cơ sở lưu trú phục vụ khoảng 6.600 lao động, bãi đỗ xe, khu đất an ninh và cơ sở phòng cháy, chữa cháy. Diện tích đất cây xanh, giao thông và hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội dùng chung chiếm trên 25% tổng diện tích, đáp ứng tiêu chí phát triển khu công nghiệp sinh thái theo quy định.

Tổng mức đầu tư KCN Cát Trinh dự kiến khoảng 2.554 tỷ đồng, thời gian triển khai từ năm 2026 đến năm 2031. Khi hoàn thành, KCN Cát Trinh sẽ trở thành động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tạo việc làm cho người lao động, góp phần bảo đảm an sinh xã hội và đóng góp vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế của tỉnh Gia Lai. □

ĐẨY NHANH TRIỂN KHAI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU TÁI ĐỊNH CƯ VÀ KHU CẢI TÁNG PHỤC VỤ KCN PHÙ MỸ

✍️ Võ Văn Linh

Nhằm đáp ứng yêu cầu bố trí tái định cư, ổn định đời sống cho người dân bị ảnh hưởng và phục vụ công tác giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm, đặc biệt là Khu công nghiệp Phù Mỹ, thời gian qua, các cấp, các ngành đã tập trung triển khai đầu tư xây dựng Khu tái định cư phục vụ KCN Phù Mỹ và các dự án lân cận với tổng diện tích 58,02 ha, đồng thời đầu tư Khu cải táng phục vụ KCN Phù Mỹ theo đúng quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đã được phê duyệt, cụ thể:

* Khu tái định cư được triển khai tại hai điểm gồm:

- + Điểm tái định cư Mỹ Thọ, diện tích 24,66 ha;
- + Điểm tái định cư Mỹ An, diện tích 33,36 ha.

* Khu cải táng tại hai điểm gồm:

- + Khu cải táng xã Mỹ Thọ (nay là xã Phù Mỹ Đông), diện tích 5,95 ha;
- + Khu cải táng xã Mỹ An (nay là xã Phù Mỹ Đông), diện tích 14,75 ha.

Trong quá trình triển khai, công tác bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng (GPMB) luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, then chốt. Ban Quản lý Khu kinh tế đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các phòng, ban chuyên môn và đơn vị liên quan tập trung tuyên truyền, vận động, giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh, đảm bảo quyền lợi chính đáng của người dân theo đúng quy định. Đến nay, công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB cơ bản đã hoàn thành, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các bước tiếp theo của dự án.

Đánh dấu bước chuyển quan trọng trong tiến độ thực hiện, ngày 02/01/2026, Ban Quản lý Khu kinh tế đã phối hợp với UBND xã Phù Mỹ Đông cùng các đơn vị liên quan tổ chức bàn giao mặt bằng cho các nhà thầu để triển khai thi công các hạng mục của dự án theo kế hoạch. Việc bàn giao



mặt bằng đúng tiến độ thể hiện sự quyết tâm, nỗ lực lớn của các cấp, các ngành trong việc tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các công trình phục vụ KCN Phù Mỹ.

Việc sớm hoàn thành và đưa vào sử dụng các khu tái định cư và khu cải táng không chỉ góp phần đảm bảo ổn định đời sống cho người dân, mà còn tạo quỹ đất sạch, thúc đẩy tiến độ triển khai KCN Phù Mỹ và các dự án lân cận, qua đó đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong thời gian tới. □



Các dự án du lịch tại Khu kinh tế Nhơn Hội

ĐỘNG LỰC THEN CHỐT ĐỂ HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH GIA LAI NĂM 2026

✍ Đặng Nguyên Phúc

Trong Kế hoạch các hoạt động du lịch tỉnh Gia Lai năm 2026, ngành du lịch được xác định là một trong những lĩnh vực quan trọng, có vai trò thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu ngành, tạo việc làm và quảng bá hình ảnh địa phương. Sau khi sáp nhập, tỉnh Gia Lai sở hữu không gian phát triển rộng lớn, kết hợp hài hòa giữa biển và cao nguyên, giữa du lịch nghỉ dưỡng hiện đại với du lịch sinh thái, văn hóa và cộng đồng. Trong tổng thể đó, các dự án du lịch trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội giữ vai trò đặc biệt quan trọng, có ý nghĩa quyết định đối với việc hoàn thành các mục tiêu du lịch năm 2026 của tỉnh.

Khu kinh tế Nhơn Hội là khu vực tập trung cao nhất các dự án du lịch - dịch vụ quy mô lớn của tỉnh Gia Lai. Với vị trí ven biển, tiếp giáp Trung tâm Đô thị Quy Nhơn, hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ và cảnh quan tự nhiên đặc sắc, Nhơn Hội hội tụ đầy đủ điều kiện để phát triển du lịch biển, du lịch nghỉ dưỡng cao cấp và các loại hình dịch vụ bổ trợ. Trong nhiều năm qua, tỉnh đã ưu tiên thu hút đầu tư vào lĩnh vực du lịch tại khu vực này, từng bước hình thành hệ sinh thái du lịch đa dạng, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển du lịch giai đoạn tiếp theo.



Khu du lịch Kỳ Co Khu kinh tế Nhơn Hội

Thực tiễn phát triển du lịch cho thấy, các dự án du lịch tại Khu kinh tế Nhơn Hội chính là nguồn cung sản phẩm chủ lực cho thị trường du lịch của tỉnh. Những điểm đến đã đi vào hoạt động như Khu Du lịch Kỳ Co - Nhơn Lý, Khu Du lịch Trung Lương, FLC Quy Nhơn Golf Links, các khu nghỉ dưỡng ven biển và không gian du lịch tâm linh - sinh thái tại khu vực chùa Linh Phong đã thu hút lượng lớn du khách trong nước và quốc tế. Đây là các sản phẩm có khả năng tạo sức hút mạnh, đóng góp trực tiếp vào chỉ tiêu lượng khách, doanh thu và thời gian lưu trú - những chỉ tiêu cốt lõi trong Kế hoạch du lịch năm 2026.

Một trong những yêu cầu quan trọng của Kế hoạch du lịch tỉnh Gia Lai năm 2026 là đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao chất lượng dịch vụ. Các dự án du lịch tại Khu kinh tế Nhơn

Hội đáp ứng trực tiếp yêu cầu này. Tại đây, du khách có thể tiếp cận nhiều loại hình du lịch khác nhau, từ nghỉ dưỡng cao cấp, du lịch biển - đảo, thể thao - giải trí, du lịch sinh thái đến du lịch tâm linh. Sự đa dạng này không chỉ giúp thu hút nhiều phân khúc khách khác nhau mà còn góp phần kéo dài thời gian lưu trú và gia tăng mức chi tiêu của du khách.

Bên cạnh vai trò tạo sản phẩm, các dự án du lịch tại Khu kinh tế Nhơn Hội còn giữ vai trò dẫn dắt dòng khách cho toàn tỉnh. Trên thực tế, phần lớn du khách lựa chọn Nhơn Hội - Quy Nhơn là điểm đến chính, sau đó kết hợp tham quan các điểm du lịch sinh thái, văn hóa và cộng đồng ở khu vực khác của tỉnh. Nhơn Hội vì vậy trở thành “cửa ngõ du lịch”, là điểm trung chuyển quan trọng kết nối du



Phối cảnh quy hoạch Điểm dừng chân ngắm cảnh phía Nam đèo Vĩnh Hội

lich biển với du lịch cao nguyên của tỉnh Gia Lai. Vai trò này có ý nghĩa đặc biệt trong bối cảnh tỉnh định hướng phát triển du lịch liên vùng, liên tuyến.

Về mặt kinh tế, các dự án du lịch tại Khu kinh tế Nhơn Hội đóng góp tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu du lịch của tỉnh. Doanh thu từ lưu trú, ăn uống, vui chơi giải trí và các dịch vụ bổ trợ tại khu vực này là nguồn thu quan trọng, góp phần thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2026. Đồng thời, các dự án du lịch còn tạo việc làm ổn định cho lực lượng lao động địa phương, thúc đẩy phát triển các ngành dịch vụ liên quan như vận tải, thương mại, nông nghiệp cung ứng cho du lịch.

Không chỉ đóng góp về kinh tế, các dự án du lịch tại Nhơn Hội còn có vai trò quan trọng trong việc nâng cao hình ảnh và vị thế điểm đến Gia Lai trên bản đồ du lịch. Các khu du lịch, khu nghỉ dưỡng, sân golf và không gian vui chơi giải trí tại đây đã góp phần thay đổi nhận thức của thị trường về du lịch Gia Lai, từ một điểm đến chủ yếu gắn với cao nguyên và văn hóa bản địa

sang một điểm đến tổng hợp, hiện đại và hấp dẫn. Đây là yếu tố quan trọng để Gia Lai nâng cao năng lực cạnh tranh với các địa phương trong khu vực.

Trong Kế hoạch du lịch năm 2026, tỉnh Gia Lai đặc biệt nhấn mạnh yêu cầu phát triển du lịch theo hướng bền vững. Khu kinh tế Nhơn Hội được xác định là khu vực triển khai thí điểm và nhân rộng các mô hình du lịch bền vững, thân thiện với môi trường. Nhiều dự án du lịch tại đây đã chú trọng bảo vệ cảnh quan, sử dụng tài nguyên tiết kiệm, quản lý chất thải và gắn phát triển du lịch với bảo tồn hệ sinh thái biển. Đây là cơ sở quan trọng để đảm bảo du lịch phát triển lâu dài, không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng ngắn hạn.

Bên cạnh đó, Khu kinh tế Nhơn Hội còn là địa điểm tổ chức nhiều sự kiện du lịch, văn hóa và thể thao quy mô lớn. Các sự kiện này không chỉ thu hút lượng lớn du khách mà còn tạo hiệu ứng truyền thông mạnh mẽ, góp phần quảng bá hình ảnh điểm đến Gia Lai trong và ngoài nước. Trong năm 2026, việc tiếp

tục tổ chức các sự kiện tại Nhơn Hội sẽ là giải pháp quan trọng để kích cầu du lịch, hỗ trợ hoàn thành các chỉ tiêu của Kế hoạch du lịch.

Từ góc độ quản lý và phát triển ngành, có thể khẳng định rằng việc tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ và nâng cao hiệu quả hoạt động của các dự án du lịch tại Khu kinh tế Nhơn Hội là nhiệm vụ then chốt trong năm 2026. Nếu các dự án này được triển khai đồng bộ, vận hành hiệu quả và gắn kết chặt chẽ với các không gian du lịch khác trong tỉnh, Khu kinh tế Nhơn Hội sẽ tiếp tục giữ vai trò là động lực tăng trưởng chính của ngành du lịch Gia Lai.

Trên cơ sở đó, việc kêu gọi du khách đến với Khu kinh tế Nhơn Hội không chỉ nhằm quảng bá một điểm đến cụ thể, mà còn góp phần lan tỏa hình ảnh du lịch Gia Lai. Du khách đến với Nhơn Hội sẽ có điều kiện thuận lợi để tiếp tục khám phá các giá trị sinh thái, văn hóa và lịch sử của tỉnh, từ đó hình thành các hành trình du lịch, tour du lịch trọn vẹn và hấp dẫn.

Có thể khẳng định rằng, trong Kế hoạch phát triển du lịch tỉnh Gia Lai năm 2026, các dự án du lịch tại Khu kinh tế Nhơn Hội giữ vai trò trung tâm, mang tính quyết định. Việc phát huy hiệu quả các dự án này không chỉ giúp hoàn thành các chỉ tiêu du lịch năm 2026, mà còn tạo nền tảng quan trọng để du lịch Gia Lai phát triển bền vững trong những năm tiếp theo. □

UBND TỈNH GIA LAI GIAO CHỈ TIÊU CHO CÁC KCN TRONG NĂM 2026

✍️ Phạm Văn Hải

Việc giao chỉ tiêu cụ thể cho từng Khu công nghiệp (KCN) đã trở thành “truyền thống” trong công tác điều hành của UBND tỉnh Gia Lai những năm gần đây. Tiếp nối những thành công và kinh nghiệm từ những năm trước, ngay trong những ngày đầu năm 2026, tỉnh đã ban hành hàng loạt chỉ tiêu mới, thể hiện quyết tâm bứt phá trong thu hút đầu tư và phát triển công nghiệp bền vững.

Hiệu quả từ một chủ trương đúng đắn

Thực tế, mô hình giao chỉ tiêu quản lý, đầu tư và phát triển cho các KCN đã được UBND tỉnh Gia Lai bắt đầu triển khai quyết liệt từ năm 2024. Đây là bước ngoặt trong tư duy quản lý, chuyển từ trạng thái “chờ đợi doanh nghiệp” sang “chủ động đặt hàng và đồng hành cùng doanh nghiệp”.

Nhìn lại giai đoạn năm 2024 - 2025, chủ trương này đã mang lại những kết quả rất đáng khích lệ. Tỷ lệ lấp đầy tại các KCN trọng điểm tăng trưởng ổn định, hạ tầng kỹ thuật được nâng cấp đồng bộ và đặc biệt là ý thức tuân thủ các quy định về môi trường của các chủ đầu tư hạ tầng đã có sự chuyển biến rõ nét. Những kết quả này không chỉ đóng góp trực tiếp vào chỉ số sản xuất công nghiệp của tỉnh mà còn tạo tiền đề vững chắc cho giai đoạn tiếp theo.

Quyết tâm ngay từ những ngày đầu năm

Phát huy những thành tựu đã đạt được, đồng thời thẳng thắn nhìn nhận những khó khăn, vướng mắc còn tồn tại trong năm 2025, UBND tỉnh Gia Lai xác định năm 2026 là năm bản lề để tăng tốc. Chính vì vậy, ngay từ ngày 14/01/2026, Chủ tịch



UBND tỉnh đã ký ban hành các Quyết định từ số 154 đến 163/QĐ-UBND, giao chỉ tiêu cụ thể cho 10 KCN trên địa bàn.

Việc giao chỉ tiêu sớm ngay từ đầu năm cho thấy sự chủ động trong công tác điều hành, giúp Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai và chủ đầu tư hạ tầng các KCN có đủ thời gian để lập kế hoạch, cân đối nguồn lực và triển khai thực hiện một cách bài bản.

4 nhóm nội dung trọng tâm trong năm 2026

Các chỉ tiêu được giao trong năm 2026 tập trung vào 4 nhóm nội dung cốt lõi, phản ánh đúng thực trạng và nhu cầu phát triển hiện nay:

1. Đẩy nhanh hoàn thiện hạ tầng: Tập trung vào việc xây dựng hệ thống giao thông nội khu, mạng lưới cấp thoát nước và điện lưới. Đặc biệt, tỉnh yêu cầu các chủ đầu tư phải đăng ký khung giá thuê đất và phí hạ tầng minh bạch trong tháng 01 và tháng 7 để tạo thuận lợi cho nhà đầu tư.

2. Thúc đẩy xúc tiến và thu hút đầu tư: Chuyển dịch mạnh mẽ sang thu hút các dự án có công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn và ít thâm dụng lao động, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất công nghiệp. Theo đó, trong năm 2026, trên địa bàn các KCN được giao chỉ tiêu thu hút tối thiểu 57 dự án, tổng vốn tối thiểu 31.500 tỷ đồng.

3. Bảo đảm môi trường và cảnh quan: Đây là tiêu chí “sống còn”. Các KCN bắt buộc phải hoàn thiện hệ thống quan trắc nước thải tự động, kết nối dữ liệu về sở ngành và thực hiện nghiêm túc các quy chế bảo vệ môi trường, xây dựng diện mạo KCN xanh - sạch - đẹp.



Xuân mới

KHÁT VỌNG MỚI TRONG PHÁT TRIỂN CÁC KHU CÔNG NGHIỆP, KHU KINH TẾ TỈNH GIA LAI

✍ Phạm Trung Nhân

Khi sắc xuân Bính Ngọ 2026 lan tỏa trên khắp núi rừng, biển cả và những vùng đất biên cương của tỉnh Gia Lai, cũng là lúc mở ra một hành trình phát triển mới với nhiều kỳ vọng và khát vọng. Trên nền tảng những kết quả đã đạt được, tỉnh Gia Lai đang từng bước kiến tạo không gian phát triển hiện đại, bền vững, trong đó hệ thống các khu công nghiệp và khu kinh tế tiếp tục giữ vai trò động lực quan trọng cho tăng trưởng và chuyển mình của địa phương trong những năm tới.

Toàn tỉnh hiện có 12 khu công nghiệp đã được thành lập, với tổng diện tích quy hoạch khoảng 4.206 ha, trong đó 09 khu công nghiệp đã đi vào hoạt động, thu hút 428 dự án đầu tư, với tổng vốn đăng ký hơn 74.900 tỷ đồng, bao gồm cả các dự án



đầu tư hạ tầng khu công nghiệp. Những con số này phản ánh rõ nét vai trò của các khu công nghiệp trong việc tạo việc làm, thúc đẩy sản xuất và đóng góp vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

Song hành với hệ thống khu công nghiệp, tỉnh Gia Lai hiện có 02 khu kinh tế trọng điểm, gồm Khu kinh tế Nhơn Hội và Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, với tổng diện tích quy hoạch hơn 55.800 ha.

Không gian phát triển mở rộng - Kết nối núi rừng với biển cả

Sau quá trình sắp xếp đơn vị hành chính, Gia Lai hôm nay sở hữu một không gian phát triển rộng mở, hài hòa giữa phía Đông ven biển năng động và phía Tây giàu bản sắc đại ngàn. Từ những bến cảng, khu công nghiệp ven biển đến các khu kinh tế cửa khẩu nơi biên giới, một trục liên kết Đông - Tây đang dần hình thành, kết nối cao nguyên với biển cả, kết nối Gia Lai với các vùng kinh tế trong nước và khu vực.

Đây chính là nền tảng để tỉnh định hướng phát triển hệ thống khu công nghiệp, khu kinh tế theo hướng gắn kết, bổ trợ lẫn nhau, phát huy tối đa lợi thế từng vùng, từng địa phương, tạo nên sức bật mới cho toàn tỉnh trong giai đoạn phát triển tiếp theo.

- 4. An ninh trật tự và an toàn cháy nổ: Xây dựng mô hình KCN an toàn, phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an để diễn tập PCCC, đảm bảo môi trường sản xuất an toàn tuyệt đối cho người lao động.

Kỳ vọng diện mạo mới cho công nghiệp tỉnh nhà

Với việc giao chỉ tiêu cụ thể, kèm theo cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ từ Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, dự kiến trong năm 2026, các KCN của Gia Lai sẽ có bước chuyển mình mạnh mẽ.

Việc thực hiện tốt các chỉ tiêu này không chỉ giúp giải quyết “điểm nghẽn” về hạ tầng, mà còn tạo ra lợi thế cạnh tranh vượt trội cho tỉnh trong việc đón đầu các làn sóng dịch chuyển đầu tư quốc tế. Sự phát triển của các KCN như Becamex, Nam Pleiku hay Phù Mỹ, Bình Nghi, v.v... sẽ là động lực quan trọng để Gia Lai hiện thực hóa mục tiêu trở thành trung tâm công nghiệp - dịch vụ của khu vực miền Trung - Tây Nguyên trong tương lai gần. □



Khu công nghiệp - Nơi khơi nguồn sản xuất và việc làm

Trong những năm tới, tỉnh Gia Lai tập trung hoàn thiện hạ tầng các khu công nghiệp hiện có, đồng thời từng bước hình thành thêm các khu công nghiệp mới theo quy hoạch, bảo đảm đồng bộ, hiện đại và thân thiện với môi trường. Mỗi khu công nghiệp không chỉ là nơi đặt nhà máy, xí nghiệp, mà còn là không gian tạo việc làm ổn định, nâng cao thu nhập, góp phần cải thiện đời sống của người lao động và người dân địa phương.

Định hướng phát triển công nghiệp của tỉnh gắn với lựa chọn nhà đầu tư có trách nhiệm, ưu tiên các ngành nghề chế biến sâu, công nghiệp sạch, từng bước hình thành các khu công nghiệp sinh thái, hài hòa giữa sản xuất và bảo vệ môi trường. Tỉnh Gia Lai dự kiến hình thành tối thiểu 29 khu công nghiệp trên toàn tỉnh, với tổng diện tích quy hoạch hơn 10.500 ha, phân bố hài hòa giữa khu vực phía Đông và phía Tây.

Khu kinh tế Nhơn Hội - Cửa ngõ vươn ra biển lớn

Với lợi thế ven biển, Khu kinh tế Nhơn Hội tiếp tục được xác định là điểm nhấn phát triển phía Đông của tỉnh. Khu kinh tế Nhơn Hội có quy mô quy hoạch khoảng 14.308 ha, là khu kinh tế ven biển giữ vai trò động lực phát triển phía Đông của tỉnh. Đến nay, Khu kinh tế Nhơn Hội đã thu hút 145 dự án đầu tư, với tổng vốn đăng ký hơn 205.000 tỷ đồng; trong đó có 23 dự án FDI, tổng vốn đầu tư tương đương khoảng 1,84 tỷ USD.

Không chỉ là nơi hội tụ các dự án công nghiệp, Nhơn Hội còn từng bước hình thành không gian phát triển tổng hợp, kết hợp hài hòa giữa công nghiệp - đô thị - dịch vụ - du lịch, mở ra diện mạo mới cho vùng đất ven biển giàu tiềm năng.

Trong những năm tới, Khu kinh tế Nhơn Hội được định hướng phát triển theo mô hình đa chức năng, kết hợp hài hòa giữa công nghiệp, đô thị, dịch vụ và du lịch. Những khu công nghiệp hiện đại, những đô thị mới khang trang, những không gian du lịch sinh thái gắn với cảnh quan biển đảo sẽ từng bước hình thành, tạo nên diện mạo mới cho vùng đất giàu tiềm năng này.

Khu kinh tế Cửa khẩu Lệ Thanh - Nhịp cầu giao thương nơi biên cương

Ở phía Tây của tỉnh, Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh mang trong mình sứ mệnh đặc biệt - trở thành điểm kết nối giao thương giữa Gia Lai với các nước láng giềng. Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh có quy mô quy hoạch khoảng 41.515 ha, trải dài trên địa bàn các xã biên giới. Đến nay, khu kinh tế đã thu hút 37 dự án đầu tư, với tổng vốn đăng ký gần 644 tỷ đồng.

Với định hướng phát triển thành khu kinh tế tổng hợp, đa ngành, Khu kinh tế Cửa khẩu Lệ Thanh được kỳ vọng sẽ trở thành đầu mối giao thương quan trọng, điểm trung chuyển hàng hóa giữa Tây Nguyên với Campuchia và các nước trong khu vực, đồng thời là động lực phát triển kinh tế - xã hội cho vùng biên giới của tỉnh.

Trong định hướng phát triển sắp tới, Lệ Thanh không chỉ là cửa ngõ xuất nhập khẩu hàng hóa, mà còn từng bước hình thành các khu thương mại, dịch vụ, logistics và đô thị cửa khẩu hiện đại. Sự phát triển của Khu kinh tế Cửa khẩu Lệ Thanh sẽ góp phần thúc đẩy kinh tế khu vực biên giới, nâng cao đời sống người dân, đồng thời giữ vững bình yên nơi phen dậu Tổ quốc.

Niềm tin Xuân mới - Động lực cho chặng đường phía trước

Xuân Bính Ngọ 2026 mang theo niềm tin vào một giai đoạn phát triển mới của tỉnh Gia Lai. Với định hướng đúng đắn, tầm nhìn dài hạn và sự đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp, hệ thống khu công nghiệp, khu kinh tế của tỉnh sẽ tiếp tục lớn mạnh, trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải quyết việc làm và nâng cao chất lượng cuộc sống cho Nhân dân.

□ Trong nhịp xuân rộn ràng, những khu công nghiệp, khu kinh tế hôm nay đang ước mơ mầm cho ngày mai - một Gia Lai phát triển bền vững, giàu bản sắc và đầy khát vọng vươn xa. □

NĂM 2025

DẤU MỐC BỨT PHÁ TRONG THU HÚT ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÁC KHU KINH TẾ, KHU CÔNG NGHIỆP

✍ Kim Trang

Năm 2025 được xem là một năm đặc biệt trong tiến trình phát triển các khu kinh tế (KKT), khu công nghiệp (KCN) trên địa bàn tỉnh, khi công tác thu hút đầu tư đạt được những kết quả nổi bật, mang tính đột phá cả về số lượng dự án, quy mô vốn đầu tư và chất lượng dòng vốn. Trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, cạnh tranh thu hút đầu tư giữa các địa phương ngày càng gay gắt, những kết quả đạt được đã khẳng định rõ nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư, cũng như vai trò ngày càng quan trọng của các KKT, KCN đối với tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh.

1. Hoàn thành vượt mức và vượt xa các chỉ tiêu thu hút đầu tư

Ngay từ đầu năm, công tác xúc tiến, thu hút và quản lý đầu tư tại các KKT, KCN đã được triển khai quyết liệt, đồng bộ, bám sát định hướng phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch đã được phê duyệt. Kết quả, trong năm 2025, đã cấp mới 43 dự án đầu tư tại KKT và các KCN, vượt kế hoạch đề ra (43/33 dự án), cho thấy sức hấp dẫn ngày càng rõ nét của môi trường đầu tư.

Tổng vốn đăng ký của các dự án cấp mới đạt 82.266 tỷ đồng, tương đương 360,8% so với chỉ tiêu được giao là 22.800 tỷ đồng. Đáng chú ý, trong số này có 09 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), với tổng vốn đăng ký khoảng 1,1 tỷ USD, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng dòng vốn, chuyển giao công nghệ và mở rộng thị trường xuất khẩu. Cùng với việc thu hút dự án mới, công tác hỗ trợ nhà đầu tư hiện hữu tiếp tục được quan tâm, chú trọng. Trong năm, đã có 54 dự án được điều chỉnh tăng vốn, với tổng vốn đầu tư tăng thêm 3.004 tỷ đồng, phản ánh niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp đối với môi trường đầu tư, cũng như hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh tại các KKT, KCN.

Lũy kế đến nay, trên địa bàn các KKT, KCN đã thu hút 530 dự án đầu tư, bao gồm cả các dự án đầu tư phát triển hạ tầng, với tổng vốn đăng ký 232.760 tỷ đồng; vốn đầu tư thực hiện ước đạt 63.354 tỷ đồng, chiếm khoảng 27,2% tổng vốn đăng ký. Trong đó có 53 dự



*Lễ ký kết Bản Ghi nhớ hợp tác đầu tư dự án
Tổ hợp sản xuất tái chế vải polyester*

án FDI, với tổng vốn đăng ký 2,11 tỷ USD, khẳng định vai trò ngày càng lớn của khu vực đầu tư nước ngoài trong phát triển công nghiệp và dịch vụ.

2. KKT - điểm đến của các dự án quy mô rất lớn, có tính lan tỏa cao

Một trong những điểm nhấn nổi bật của năm 2025 là sự xuất hiện của nhiều dự án có quy mô vốn rất lớn tại KKT, góp phần định hình không gian phát triển mới và tạo động lực tăng trưởng dài hạn.

Tiêu biểu là Dự án Khu đô thị tại KKT Nhơn Hội, do Công ty H.B.C làm chủ đầu tư, với tổng vốn đăng ký 40.065 tỷ đồng. Đây là dự án có quy mô vốn lớn nhất từ trước đến nay tại KKT, không chỉ góp phần phát triển hệ thống đô thị, dịch vụ hiện đại mà còn tạo nền tảng thu hút dân cư, lao động chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững KKT trong dài hạn.

Bên cạnh đó, Dự án Tổ hợp sản xuất tái chế vải polyester của Syre Impact AB (Thụy Điển), triển khai tại KCN Nhơn Hội (Khu A), với tổng vốn đầu tư 24.970 tỷ đồng (tương đương 1,0 tỷ USD), là dự án FDI quy mô đặc biệt lớn, ứng dụng công nghệ cao, thân thiện môi trường, phù hợp định hướng phát triển kinh tế tuần hoàn và tăng trưởng xanh. Dự án này được kỳ vọng sẽ tạo ra chuỗi giá trị mới trong lĩnh vực công

nghiệp tái chế, đồng thời nâng cao vị thế của KKT, KCN trên bản đồ thu hút FDI.

Ngoài ra, các dự án như Khu du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến với tổng vốn đầu tư 2.155,5 tỷ đồng, hay Dự án mở rộng Nhà máy thép Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định với vốn tăng thêm 2.333 tỷ đồng, tiếp tục khẳng định vai trò của KKT Nhơn Hội là trung tâm phát triển công nghiệp - dịch vụ - du lịch của tỉnh.

3. Đột phá chiến lược từ các dự án hạ tầng KCN quy mô lớn

Nếu như các năm trước đây, thu hút đầu tư chủ yếu tập trung vào các dự án sản xuất thứ cấp, thì năm 2025 đánh dấu bước chuyển rõ nét sang thu hút các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN quy mô lớn, tạo nền tảng căn cơ cho phát triển công nghiệp trong trung và dài hạn.

Nổi bật là Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Phù Mỹ - Giai đoạn 1, do Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Phù Mỹ làm chủ đầu tư, với tổng vốn đầu tư 4.569 tỷ đồng, quy mô khoảng 436 ha. Dự án được kỳ vọng sẽ hình thành một cực tăng trưởng công nghiệp mới, tận dụng lợi thế về giao thông và logistics, phù hợp với định hướng phát triển công nghiệp quy mô lớn của tỉnh.

Bên cạnh đó, Khu công nghiệp Bình Nghi, triển khai tại xã Tây Sơn và xã An Nhơn Tây, do Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Bình Nghi làm chủ đầu tư, với tổng vốn đầu tư hơn 1.460 tỷ đồng, góp phần mở rộng quỹ đất công nghiệp tại khu vực trung tâm. Dự án tạo thêm dư địa thu hút các ngành sản xuất công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ và dịch vụ logistics, đồng thời giảm áp lực đối với các khu công nghiệp đã và đang lấp đầy.

Việc triển khai đồng thời các dự án khu công nghiệp quy mô lớn thể hiện định hướng nhất quán của tỉnh trong phát triển hạ tầng khu công nghiệp theo hướng đồng bộ, quy mô phù hợp, sẵn sàng tiếp nhận các dự án công nghiệp công nghệ cao, chế biến, chế tạo, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh và sức hút đầu tư trong thời gian tới.

4. Hàng loạt các dự án khởi công, khánh thành

Trong không khí phấn khởi của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân đang ra sức thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 14 của Đảng; Nhiều dự án trong KKT Nhơn Hội và các KCN đồng loạt động thổ, khởi công và khánh thành. Điển hình: ngày 13/12/2025, tại Khu công nghiệp Long Mỹ, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) đã tổ chức Lễ khánh thành và gắn biển công trình Dự án Nhà máy Sản xuất Phân bón Cà Mau - Cơ sở Bình Định; Ngày 19/12/2025, diễn ra Lễ khởi công Dự án KCN Bình Nghi, Điểm du lịch số 2 (Điểm 2-2) Khu du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến, Khu đô thị Tây Nam Nhơn Lý (hạng mục 300 căn nhà ở xã hội); ngày **25/12/2025**, tại Khu công nghiệp Nhơn Hội (Khu A), Khu kinh tế Nhơn Hội, Công ty TNHH Gổ Gainwell Việt Nam đã tổ chức Lễ động thổ Dự án Nhà máy sản xuất hàng nội - ngoại thất cao cấp. Đây là các sự kiện có ý nghĩa quan trọng, đánh dấu bước khởi đầu cho các dự án đầu tư mới, đồng thời thể hiện niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp đối với môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh Gia Lai.

5. Khẳng định vai trò động lực và tạo đà cho giai đoạn phát triển mới

Trong những năm qua, tỉnh Gia Lai luôn nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hoàn thiện kết cấu hạ tầng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hướng tới xây dựng môi trường kinh doanh minh bạch, ổn định và hấp dẫn. Nhờ đó, nhiều tập đoàn, nhà đầu tư lớn trong và ngoài nước đã tin tưởng lựa chọn Gia Lai làm điểm đến, tiêu biểu như Tập đoàn Kurz (Đức), WGR (Hà Lan), Fujiwara, Marubeni (Nhật Bản), Công ty Syre (Thụy Điển)....

Những kết quả nổi bật trong năm 2025 không chỉ phản ánh sự phục hồi và tăng trưởng của dòng vốn đầu tư, mà còn khẳng định vai trò động lực của các KKT, KCN đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Việc thu hút thành công các dự án quy mô rất lớn, đặc biệt là các dự án hạ tầng KCN, đã tạo nền tảng quan trọng để nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng không gian phát triển và thu hút các nhà đầu tư chiến lược trong thời gian tới.

Có thể khẳng định, năm 2025 là năm bản lề, đánh dấu bước chuyển từ giai đoạn “thu hút theo chiều rộng” sang “thu hút theo chiều sâu”, đặt nền móng vững chắc để các KKT, KCN tiếp tục bứt phá mạnh mẽ hơn trong giai đoạn tiếp theo, đóng góp ngày càng lớn vào tăng trưởng kinh tế, giải quyết việc làm và phát triển bền vững của tỉnh. □



Phát triển khu kinh tế và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai

THEO HƯỚNG KINH TẾ XANH, KINH TẾ TUẦN HOÀN

✍ Thanh Nguyên

Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tăng trưởng xanh và phát triển bền vững, trong thời gian qua tỉnh Gia Lai đã từng bước thúc đẩy phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực công nghiệp, coi công nghiệp hiện đại, công nghệ cao, công nghiệp sạch và bảo vệ môi trường là trụ cột then chốt để phát triển kinh tế - xã hội và Ban Quản lý Khu kinh tế với chức năng nhiệm vụ được giao đã phát huy vai trò là cơ quan đầu mối trong quản lý, phát triển KKT, KCN; chủ động, tích cực triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, góp phần tạo chuyển biến rõ nét trong công tác quản lý, thu hút đầu tư và bảo vệ môi trường tại các KKT, KCN trên địa bàn tỉnh.

Hiện nay, toàn tỉnh có 02 KKT gồm KKT Nhơn Hội với diện tích 14.308 ha và KKT Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh với diện tích 41.515 ha; cùng 12 KCN với tổng diện tích quy hoạch 4.206,22 ha, trong đó 09 KCN đã đi vào hoạt động. Các KKT, KCN đã thu hút 610 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký đạt 280.695,9 tỷ đồng, từng bước khẳng định vai trò là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển công nghiệp và kinh tế - xã hội của tỉnh.

Xác định phát triển công nghiệp phải gắn với bảo vệ môi trường, trong thời gian qua, Ban Quản lý KKT đã chủ động lồng ghép các mục tiêu tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn vào công tác quản lý quy hoạch, thẩm định và chấp thuận chủ trương đầu tư. Trong quá trình thu hút đầu tư và triển khai dự án, các yêu cầu về áp dụng công nghệ tiên tiến, tiết kiệm năng lượng và sử dụng năng lượng tái tạo, tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên, giảm phát thải, tích hợp các giải pháp công nghệ xanh trong sản xuất và bảo đảm các điều kiện bảo vệ môi trường được đặt ra ngay từ khâu thiết kế, góp phần hạn chế rủi ro ô nhiễm và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên.

Cùng với đó, Ban Quản lý KKT cũng đã tăng cường phối hợp với các sở, ngành, địa phương đơn đốc các chủ đầu tư hạ tầng KCN đẩy nhanh tiến



độ đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là hạ tầng bảo vệ môi trường như hệ thống xử lý nước thải tập trung, hệ thống quan trắc môi trường tự động, tăng diện tích cây xanh. Định kỳ hằng năm, Ban Quản lý KKT đều tham mưu, đề xuất UBND tỉnh ban hành Quyết định giao các chỉ tiêu liên quan đến phát triển KCN và các Chủ đầu tư đã thể hiện được quyết tâm trong việc chuẩn bị các nguồn lực để triển khai và đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ. Tính đến cuối năm 2025, trên địa bàn tỉnh đã quy hoạch được 01 KCN mới (KCN phía Nam Quốc lộ 19 tại phường An Nhơn Nam) với quy mô khoảng 141,04 ha theo định hướng sinh thái, đa ngành nhưng có chọn lọc, ưu tiên công nghệ cao, sử dụng năng lượng tái tạo, công nghiệp hỗ trợ kết hợp công nghiệp cộng sinh; các KCN hiện hữu đã cơ bản hoàn thành từ 80% - 100% chỉ tiêu được UBND tỉnh giao năm 2025, trong đó, có 05/06 KCN đạt chỉ tiêu môi trường, riêng 01 KCN đang hoàn thiện đồng bộ hạ tầng và dự kiến sẽ hoàn thành trong quý I năm 2026).

Đối với các doanh nghiệp thứ cấp, Ban Quản lý KKT thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường; đồng thời hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu áp dụng các giải pháp sản xuất sạch hơn, tái sử dụng, tái chế chất thải, chuyển đổi nhiên liệu và cải tiến công nghệ theo hướng kinh tế tuần hoàn;

đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức và tạo động lực cho doanh nghiệp phát triển kinh tế gắn liền với công tác bảo vệ môi trường thông qua các hoạt động khảo sát, đánh giá, xét phân hạng theo hướng “doanh nghiệp xanh”. Tính đến 31/12/2025, 100% cơ sở đang hoạt động thực hiện thu gom, phân loại, lưu trữ và ký hợp đồng vận chuyển xử lý chất thải rắn sinh hoạt; 100% cơ sở thực hiện thu gom, phân loại chất thải công nghiệp thông thường, tái sử dụng hoặc bán cho các cơ sở thu mua làm nguyên liệu sản xuất; 88% cơ sở tại các KCN, KKT thuộc địa bàn phía Đông tỉnh và 60% cơ sở tại KCN Trà Đa, thuộc địa bàn phía Tây tỉnh thực hiện bố trí trang thiết bị, kho lưu chứa chất thải nguy hại và thực hiện thu gom, phân loại, ký hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển xử lý theo quy định,...; trên địa bàn KKT, KCN không có cơ sở nào nằm trong danh sách cơ sở gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

Phát huy những kết quả đã đạt được, trong thời gian tới, căn cứ Chương trình hành động số 01-Ctr/TU ngày 23/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và phương án phát triển hệ thống KCN, KKT trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 141/QĐ-UBND ngày 12/01/2026 (đến năm 2030, bên cạnh việc tập trung hoàn thiện hạ tầng các KKT, KCN hiện hữu, tỉnh sẽ tiếp tục ưu tiên đầu tư xây dựng và hoàn thiện thêm 22 KCN với tổng quy mô diện tích dự kiến khoảng 7.240,77 ha nhằm đạt được mục tiêu phát triển đồng bộ, bền vững, gắn kết phát triển công nghiệp với đô thị, hạ tầng xã hội và bảo vệ môi trường), Ban Quản lý KKT sẽ tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực công nghiệp, trọng tâm là lồng ghép mục tiêu tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn vào quy hoạch, quản lý và thu hút đầu tư; ưu tiên các dự án sử dụng công nghệ tiên

tiến, tiết kiệm năng lượng, ít phát thải và thân thiện với môi trường; cụ thể:

- Tích cực hỗ trợ, đơn đốc các chủ đầu tư KCN hoàn thiện đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng môi trường tại KCN theo chỉ tiêu được UBND tỉnh giao trong năm 2026; từng bước hướng tới mô hình KCN sinh thái. Đồng thời, tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn, tái sử dụng, tái chế chất thải; đẩy mạnh kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về môi trường, gắn với cải cách hành chính và chuyển đổi số.

- Nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong KKT, KCN; hỗ trợ, hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong việc thực hiện các thủ tục hành chính về bảo vệ môi trường, đảm bảo 100% dự án khi đi vào hoạt động có đầy đủ thủ tục pháp lý, công trình bảo vệ môi trường theo đúng quy định; 100% chất thải công nghiệp và 98% chất thải nguy hại phát sinh tại các dự án trong KKT và các KCN được thu gom, xử lý đạt chuẩn môi trường.

- Triển khai có hiệu quả các chương trình hành động, kế hoạch của tỉnh ủy và UBND tỉnh về kiểm soát chất lượng môi trường không khí, quản lý chất thải rắn tại địa bàn KKT và các KCN; Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường cho các doanh nghiệp trong KKT, KCN để các doanh nghiệp biết và thực hiện có hiệu quả, đảm bảo tần suất thực hiện ít nhất 01 đợt/năm.

- Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các chính sách, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả hoạt động,

- Từng bước chuyển đổi mô hình KCN sinh thái, thông minh, tuần hoàn tại các KCN. Tiếp tục tìm kiếm, nghiên cứu và ứng dụng các giải pháp, nền tảng số tiên tiến nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ công, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công chất lượng, thuận tiện và minh bạch cho người dân, doanh nghiệp.

Với quyết tâm chính trị cao và sự vào cuộc đồng bộ của các cấp, các ngành, Ban Quản lý KKT sẽ tiếp tục khẳng định vai trò nòng cốt trong việc xây dựng các KKT, KCN của tỉnh phát triển theo hướng xanh, hiện đại, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững của tỉnh trong giai đoạn tới. □



TRIỂN KHAI QUY HOẠCH KHU CÔNG NGHIỆP ĐAK ĐOÀ, TỈNH GIA LAI

✍ Anh Tuấn

Nhằm cụ thể hóa quy hoạch tỉnh Gia Lai (trước đây) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1750/QĐ-TTg ngày 30/12/2023, cũng như quy hoạch chung xã KĐang đã phê duyệt, thời gian qua, Ban Quản lý Khu kinh tế đã triển khai lập quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Đak Đoa, đến nay đã được Ban Thường vụ UBND tỉnh thông qua.

Khu công nghiệp Đak Đoa có quy mô diện tích 204 ha, là nơi có vị trí thuận lợi (kết nối trực tiếp với Quốc lộ 19), tương lai sẽ kết nối với tuyến cao tốc Quy Nhơn - Pleiku, hiện trạng chủ yếu là đất trồng cây cao su, không có công trình kiến trúc, nên thuận lợi trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Khu công nghiệp Đak Đoa được quy hoạch



Phối cảnh KCN Đak Đoa

với định hướng phát triển thành Khu công nghiệp đa ngành, đa lĩnh vực. Ưu tiên thu hút các dự án công nghiệp chế tạo, chế biến sâu nông, lâm sản, gắn với lợi thế đặc thù của khu vực. Từng bước đáp ứng các tiêu chí với mục tiêu hình thành Khu công nghiệp sinh thái, làm cơ sở thu hút đầu tư, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội cho xã và khu vực lân cận, góp phần giải quyết việc làm, tăng giá trị sản xuất công nghiệp cho địa phương. Cơ cấu sử dụng đất của Khu công nghiệp Đak Đoa như sau:

Khu công nghiệp Đak Đoa được chia thành 03 khu chức năng chính: Khu điều hành, quản trị, dịch vụ; Khu sản xuất cho các doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; Khu sản xuất cho các doanh nghiệp lớn. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật được quy hoạch đồng bộ, bảo đảm cho Khu công nghiệp được vận hành hiệu quả sau khi đi vào hoạt động.

Quy hoạch Khu công nghiệp Đak Đoa sau khi phê duyệt là cơ sở để mời gọi Chủ đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp đầu tư hạ tầng, tạo quỹ đất để thu hút các doanh nghiệp thứ cấp đầu tư sản xuất, góp phần phát triển kinh tế - xã hội cho khu vực phía Tây tỉnh Gia Lai nói riêng, cho toàn tỉnh Gia Lai nói chung trong thời gian tới. □

Stt	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Cơ sở lưu trú chuyên gia và công nhân	2,9	1,4
2	Cây xanh	22,29	11
2.1	Cây xanh sử dụng công cộng	10,75	5,3
2.2	Cây xanh chuyên dụng	11,54	5,7
3	Đất sản xuất công nghiệp, kho bãi	134,78	66,1
3.1	Sản xuất công nghiệp, kho bãi	123,99	60,8
3.2	Sản xuất công nghiệp, kho bãi (DN công nghệ cao, DN nhỏ và vừa, DN khởi nghiệp sáng tạo)	10,79	5,3
4	Khu dịch vụ	2,15	1,1
5	An ninh	2,63	1,3
6	Đường giao thông	30,43	14,8
6.1	Đường giao thông đối nội	27,41	13,3
6.2	Đất bãi đỗ xe	3,02	1,5
7	Hạ tầng kỹ thuật khác	3,66	1,8
8	Ao, hồ	5,16	2,5
Tổng		204	100

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ THỰC HIỆN LỄ KẾT NGHĨA VÀ TỔ CHỨC TẶNG QUÀ NHÂN DỊP XUÂN BÌNH NGỌ CHO ĐỒNG BÀO TẠI LÀNG CHÂU VÀ LÀNG HRACH, XÃ CHƯ KREY

✍️ Diễm Phương

Ngày 22/01/2026 tại Nhà văn hóa cộng đồng Làng Châu, trong không khí đoàn kết và phấn khởi của những ngày đầu năm 2026, Ban Quản lý dự án và Giải phóng mặt bằng Khu kinh tế - đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế, phối hợp với Công ty TNHH Tư vấn Hội cầu đường và Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Thành Vinh long trọng tổ chức Lễ kết nghĩa với Làng Châu và Làng Hrach, xã Chư Krey; tổ chức tặng quà Tết Nguyên đán Bính Ngọ.

Đây là hoạt động có ý nghĩa chính trị - xã hội sâu sắc, nhằm thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 07/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 22/8/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc tăng cường hoạt động kết nghĩa giữa các đơn vị với các làng vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Văn bản số 1255/SDTTG-DT ngày 09/12/2025 của Sở Dân tộc và Tôn giáo về giới thiệu và phân công các cơ quan, đơn vị kết nghĩa với các thôn, làng vùng dân tộc thiểu số.

Đối với địa phương, Làng Châu và Làng Hrach là 02 làng dân tộc thiểu số tại xã Chư Krey, có tổng số 350 hộ/1485 nhân khẩu, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số 345 hộ, chiếm tỷ lệ 98,5%, tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách và bảo trợ xã hội của 02 làng còn rất cao, đời sống



còn nhiều khó khăn, người dân sống chủ yếu phụ thuộc vào kinh tế nông nghiệp. Đa số đồng bào còn thiếu kinh nghiệm, chưa tiếp cận nhiều về phòng trừ sâu bệnh hoặc chăm sóc cây trồng/vật nuôi theo đúng quy trình kỹ thuật; giống qua các mùa vụ, khiến năng suất thấp, cây trồng dễ đổ bệnh; máy móc nông nghiệp còn hạn chế; một số khu vực vẫn thiếu nước tưới cho mùa khô và nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Việc kết nghĩa mở ra chặng đường hợp tác mới, đoàn kết cùng nhau phát triển, xây dựng quê hương giàu đẹp, văn minh và phát triển.

Buổi ký kết Lễ kết nghĩa giữa Ban Quản lý dự án và GPMB Khu kinh tế, Công ty TNHH Tư vấn Hội cầu đường và Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Thành Vinh và Bí thư, thôn trưởng Làng Châu và Làng Hrach được diễn ra trước sự chứng kiến của lãnh đạo Ban Quản lý Khu kinh tế, lãnh đạo Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ xã Chư Krey cùng toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động của các cơ quan và trước niềm hân hoan vui mừng của nhân dân Làng Châu và Làng Hrach. Đây thực sự là ngày hội của đồng bào Làng Châu và Làng Hrach nói riêng và của cấp ủy, chính quyền xã Chư Krey nói chung.

Phát biểu tại buổi Lễ kết nghĩa, đồng chí Nguyễn Thanh Nguyên, Phó Bí thư Đảng ủy Khu kinh tế, Phó Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế nhấn mạnh: “Mục đích lớn nhất của việc kết nghĩa hôm nay là nhằm xây dựng mối quan hệ



đoàn kết, thống nhất bền chặt giữa cơ quan nhà nước, doanh nghiệp với bà con dân làng”. Sau Lễ kết nghĩa hôm nay, Ban QLDA và GPMB Khu kinh tế cùng Công ty TNHH Tư vấn Hội cầu đường và Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Thành Vinh sẽ bắt tay ngay vào các hoạt động thiết thực nhất thăm hỏi gia đình chính sách, hộ nghèo, giao lưu văn hóa, văn nghệ với bà con Làng Châu và Làng Hrach. Ban Quản lý Khu kinh tế cam kết sẽ thực hiện các hoạt động này một cách thường xuyên, ít nhất 2 lần/mỗi năm, đảm bảo thiết thực, tránh hình thức, đảm bảo hiệu quả và có chiều sâu. Đồng chí cũng mong muốn bà con Làng Châu và Làng Hrach, bên cạnh sự hỗ trợ của các đơn vị kết nghĩa, hãy phát huy tinh thần tự lực, tích cực lao động sản xuất, cùng nhau giữ gìn bản sắc văn hóa và xây dựng nông thôn mới.

Nhân dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ, Lãnh đạo Ban Quản lý Khu kinh tế đã tặng quà lưu niệm cho 02 Làng Châu và Làng Hrach để thể hiện tình cảm đoàn kết, gắn bó bền chặt và 02 suất quà cho 02 cụ già cao tuổi nhất của 02 làng.

Các đơn vị kết nghĩa cũng tặng quà Tết Nguyên đán Bính Ngọ cho 75 gia đình chính sách của Làng Châu và Làng Hrach với mỗi phần quà bằng tiền mặt là 500.000 đồng để hỗ trợ bà con đồng bào vui xuân ấm tình, tổng kinh phí đợt thăm tặng quà góp lại hơn 45 triệu đồng.

Lễ kết nghĩa được diễn ra trong không khí vui tươi, an toàn với khung cảnh rợp cờ, hoa của 02 Làng Châu và Làng Hrach, ghi nhớ sự thành công và tình đoàn kết giữa các đơn vị với Làng Châu và Làng Hrach mãi mãi xanh tươi, đời bền vững. □

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ TẠI KKT VÀ CÁC KCN NHIỀU GIẢI PHÁP ĐỒNG BỘ VÀ DỮ LIỆU NGÀY Càng ĐẦY ĐỦ

✍ Minh Thi



Thực hiện Kế hoạch Quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2021 - 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1973/QĐ-TTg ngày 23/11/2021 và Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí của tỉnh giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030 đã được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 13/3/2023. Ban Quản lý Khu kinh tế đã triển khai nhiều hoạt động như kiểm kê, kiểm tra giám sát và phổ biến tuyên truyền; qua đó trong năm 2025 đã từng bước nâng cao hiệu quả quản lý môi trường không khí tại KKT và các KCN trên địa bàn.

* Kiểm kê nguồn khí thải: xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý

Trong năm 2025, Ban Quản lý KKT đã điều tra, khảo sát, thu thập thông tin và đo đạc, lấy mẫu quan trắc khí thải sau xử lý tại 17 cơ sở sản xuất chế biến lâm sản. Lũy kế đến nay, công tác kiểm kê đã được thực hiện tại 48 cơ sở thuộc nhiều lĩnh vực (bia - nước giải khát, thép, đồ gỗ - viên nén gỗ, thức ăn chăn nuôi, giấy, bao bì carton, nông sản, tinh bột biến tính...), bảo đảm 100% cơ sở có phát sinh khí thải thuộc nhóm nguy cơ gây ô nhiễm môi trường đã được kiểm kê. Các thông tin về lưu lượng và chất lượng các dòng khí



Nhà máy sản xuất phân bón Cà Mau tại KCN Long Mỹ

thải phát sinh được cập nhật vào cơ sở dữ liệu, phục vụ công tác quản lý môi trường và lập báo cáo bảo vệ môi trường.

*** Tăng cường kiểm tra, giám sát: tập trung cơ sở phát sinh bụi - khí thải lớn**

Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát được triển khai thường xuyên, ưu tiên các cơ sở có nguy cơ phát sinh bụi, khí thải lớn hoặc nguy cơ cháy nổ:

- Chủ trì phối hợp kiểm tra và xác nhận kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý khí thải tại 18 doanh nghiệp không có trường hợp phải vận hành thử nghiệm lại do khí thải sau xử lý không đạt quy chuẩn hiện hành. Phối hợp UBND phường An Nhơn Nam kiểm tra, xử lý phản ánh về mùi hôi và côn trùng tại 09 doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi ở KCN Nhơn Hòa; qua kiểm tra ghi nhận các doanh nghiệp thực hiện thu gom, xử lý khí thải và biện pháp kiểm soát tại kho nguyên liệu, chưa phát hiện dấu hiệu vi phạm.

- Giám sát việc bố trí cây xanh tại các dự án theo quy hoạch được phê duyệt, góp phần điều hòa vi khí hậu và cải thiện mỹ quan môi trường trong KKT và các KCN.

- Phối hợp các sở, ngành và địa phương thẩm định đề xuất dự án đầu tư; kiên quyết không thu hút dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, nguy cơ gây ô nhiễm cao; ưu tiên dự án ít phát thải, sản xuất sạch hơn, công nghệ tiên tiến.

Nhìn chung, phần lớn các dự án có phát sinh khí thải đã đầu tư hệ thống xử lý và chú trọng thu gom, xử lý bụi - khí thải trong quá trình vận hành.

*** Tuyên truyền, phổ biến pháp luật: tăng nhận thức và năng lực thực thi pháp luật về công tác bảo vệ môi trường**

- Thực hiện in 300 tờ áp phích và gửi trực tiếp đến các doanh nghiệp trong KKT, KCN nhằm tuyên truyền các sự kiện môi trường lớn trong năm. Duy trì đăng tải bài viết, hình ảnh về bảo vệ môi trường gắn với phát triển kinh tế - xã hội trên bản tin KKT (định kỳ hàng quý) và trên trang thông tin điện tử của Ban Quản lý KKT để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp kịp thời nắm bắt, triển khai thực hiện.

- Định kỳ hằng năm tổ chức hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường cho doanh nghiệp; đồng thời gửi tài liệu hội nghị đến các doanh nghiệp để chủ động nghiên cứu, nắm bắt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường hiện hành

*** Định hướng thời gian tới**

Trong thời gian tới, Ban Quản lý KKT tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý chất lượng môi trường không khí, trọng tâm là:

- Tăng cường kiểm tra, giám sát các cơ sở phát sinh khí thải; hướng dẫn doanh nghiệp thu gom, xử lý bụi - khí thải bảo đảm đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Phòng ngừa, giảm thiểu phát thải thông qua thẩm định chặt chẽ dự án đầu tư có phát sinh khí thải; khuyến khích áp dụng sản xuất sạch hơn và kiểm toán khí thải trong quá trình sản xuất.

- Nâng cao năng lực và nhận thức về quản lý chất lượng không khí cho cán bộ phụ trách môi trường tại doanh nghiệp; phổ biến thường xuyên các quy định pháp luật liên quan.

- Tiếp tục kiểm kê nguồn khí thải và hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích sử dụng nhiên liệu sạch, đổi mới công nghệ, phát triển kinh tế tuần hoàn theo hướng xanh và bền vững.

Với sự chỉ đạo quyết liệt của UBND tỉnh, sự chủ động của Ban Quản lý KKT và tinh thần hợp tác của cộng đồng doanh nghiệp, công tác quản lý chất lượng môi trường không khí tại KKT và các KCN được kỳ vọng tiếp tục chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao chất lượng sống và bảo vệ môi trường. □

CÔNG TÁC THU GOM, QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP TRONG KHU KINH TẾ, KHU CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

✍ Thanh Phụng

Thực hiện Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 28/3/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch quản lý chất thải rắn giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030, Ban Quản lý Khu kinh tế (KKT) đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm tăng cường công tác thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp tại KKT và các khu công nghiệp (KCN) trên địa bàn tỉnh.

1. Thực trạng hoạt động của các khu kinh tế, khu công nghiệp

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có KKT Nhơn Hội với tổng diện tích quy hoạch hơn 14.300 ha, trong đó bao gồm 3 KCN đang hoạt động cùng nhiều dự án, cơ sở sản xuất ngoài KCN. Toàn khu vực có 54 doanh nghiệp hoạt động với các ngành nghề đa dạng như du lịch, năng lượng tái tạo, chế biến gỗ, chế biến thủy sản, sản xuất vật liệu xây dựng, thức ăn chăn nuôi, sản xuất thiết bị y tế và các sản phẩm công nghệ cao.

Bên cạnh đó, các KCN ngoài KKT Nhơn Hội như Phú Tài, Long Mỹ, Nhơn Hòa, Hòa Hội và Trà Đa cũng đang thu hút hàng trăm doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong nhiều lĩnh vực như chế biến nông - lâm sản, khai thác và chế biến đá, may mặc, cơ khí, tái chế chất thải, sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông.

2. Tình hình phát sinh và quản lý chất thải rắn

Ban Quản lý KKT đã tổ chức khảo sát, thu thập thông tin tại 200/260 cơ sở đang hoạt động. Kết quả cho thấy khối lượng chất thải rắn phát sinh hàng năm tương đối lớn, bao gồm chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại.

Tại KKT Nhơn Hội, tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 53.300 tấn/năm; chất thải công nghiệp thông thường khoảng 11.700 tấn/năm; chất thải nguy hại phát sinh hơn 188 tấn/năm. Đối với các KCN ngoài KKT, đặc biệt là KCN Phú Tài - Long Mỹ và KCN Trà Đa, lượng chất thải công nghiệp thông thường phát sinh chiếm tỷ lệ lớn do đặc thù ngành nghề chế biến đá, gỗ và nông sản.

Về công tác thu gom và bố trí trang thiết bị, hầu hết các doanh nghiệp đã thực hiện phân loại chất thải tại nguồn. 100% cơ sở bố trí thùng thu gom chất thải sinh hoạt đảm bảo hợp vệ sinh và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý theo quy định.

Đối với chất thải công nghiệp thông thường, phần lớn được thu gom để tái sử dụng hoặc bán cho các đơn vị thu mua làm nguyên liệu sản xuất; phần còn lại được chuyển giao cho đơn vị xử lý được cấp phép.

Tỷ lệ các doanh nghiệp thực hiện thu gom, lưu chứa và chuyển giao chất thải nguy hại đạt khoảng 88%. Riêng tại KCN Trà Đa, tỷ lệ này còn thấp (khoảng 60%) do gặp khó khăn trong việc thuê đơn vị thu gom, xử lý chất thải nguy hại vì chi phí cao và thiếu đơn vị có chức năng trên địa bàn.

3. Đánh giá kết quả đạt được

Qua quá trình triển khai Kế hoạch quản lý chất thải rắn, ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp trong KKT, KCN từng bước được nâng cao. Tỷ lệ doanh nghiệp thực hiện đúng quy định về thu gom, quản lý và xử lý chất thải ngày càng tăng, hạn chế tình trạng đổ phó trong công tác bảo vệ môi trường.

Trong thời gian qua, trên địa bàn KKT và các KCN chưa ghi nhận vụ việc gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng do chất thải rắn và chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp.

4. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý chất thải rắn vẫn còn một số tồn tại. Việc phân loại và quản lý chất thải nguy hại tại một số doanh nghiệp chưa đạt yêu cầu do cán bộ phụ trách môi trường chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên môn nên việc phân loại chất thải chưa đạt được hiệu quả. Một số doanh nghiệp có quy mô nhỏ, hoạt động sản xuất không ổn định nên chưa quan tâm đúng mức đến công tác bảo vệ môi trường.

5. Nhiệm vụ và giải pháp trong thời gian tới

Trong thời gian tới, Ban Quản lý KKT sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định mới của pháp luật về quản lý chất thải rắn đến cộng đồng doanh nghiệp; yêu cầu các doanh nghiệp bố trí nhân sự chuyên trách về môi trường, từng bước áp dụng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001.

Đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các doanh nghiệp, đặc biệt là các cơ sở tại khu vực phía Tây của tỉnh, nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất thải rắn, góp phần bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế theo hướng bền vững. □

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH GIA LAI

Triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện lương tối thiểu vùng và phát triển quan hệ lao động năm 2026

✍ Mỹ Dung

Trong không khí phấn khởi của những ngày đầu Xuân Bính Ngọ 2026, cùng với các hoạt động chăm lo đời sống người lao động và hỗ trợ doanh nghiệp ổn định sản xuất, kinh doanh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai đã và đang triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả chính sách tiền lương và phát triển quan hệ lao động trong tình hình mới tại các Khu kinh tế, Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Nghị định số 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai đã ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện mức lương tối thiểu vùng năm 2026 đối với các doanh nghiệp trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Theo đó, kể từ ngày 01/01/2026, các doanh nghiệp có trách nhiệm áp dụng mức lương tối thiểu vùng theo quy định; bảo đảm mức lương trả cho người lao động không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng tương ứng với địa bàn hoạt động; đồng thời rà soát, điều chỉnh thang lương, bảng lương và mức lương ghi trong



Chi nhánh Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung tại Quy Nhơn tổ chức Hội nghị đại biểu Người lao động năm 2025. Đây là đơn vị có mức thu nhập cao, thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách ưu đãi đối với người lao động; thường xuyên thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ

hợp đồng lao động phù hợp với quy định của pháp luật lao động. Việc thực hiện mức lương tối thiểu vùng phải gắn với việc duy trì đầy đủ các chế độ tiền lương làm thêm giờ, làm việc ban đêm, làm việc trong điều kiện lao động nặng nhọc, độc hại và các chế độ khác theo quy định, nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

Việc triển khai kịp thời chính sách lương tối thiểu vùng không chỉ giúp người lao động yên tâm làm việc, gắn bó lâu dài với doanh nghiệp mà còn tạo điều kiện để các doanh nghiệp chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh ngay từ đầu năm, góp phần ổn định lực lượng lao động và hạn chế phát sinh tranh chấp trong quá trình hoạt động.

Song song với việc triển khai chính sách tiền lương, thực hiện Quyết định số 3063/QĐ-UBND ngày 17/12/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Đề án phát triển quan hệ lao động trong tình hình mới, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh đã xây dựng và

➤ [Xem tiếp trang 36](#)

Tình hình hoạt động doanh nghiệp KCN, KKT năm 2025 và các giải pháp phát huy hiệu quả trong năm 2026 - góp phần tăng trưởng các chỉ tiêu kinh tế xã hội của tỉnh

✍ Phạm Quang Ngọc

Năm 2025 có rất nhiều biến động bất ổn đối với các doanh nghiệp, đặc biệt là DN phía Đông Gia Lai (chiến tranh thương mại - trong đó chính sách thuế quan các nước lớn thay đổi, đe dọa thay đổi liên tục; dịch tả lợn; thiên tai cuối năm). Các doanh nghiệp vẫn chưa kịp khắc phục thiệt hại sau Bão số 13 thì tiếp tục phải tạm ngừng hoạt động để ứng phó mưa lũ. Thiên tai diễn ra vào cuối năm 2025, là thời gian các doanh nghiệp phía Đông đang tập trung sản xuất mạnh dẫn đến sức sản xuất của doanh nghiệp sẽ tiếp tục bị ảnh hưởng vào năm 2026 do hệ quả nặng nề về nhiều mặt đối với doanh nghiệp như: thiệt hại tài sản - tài chính, thiệt hại về uy tín đơn hàng, ảnh hưởng nguồn lực lao động của doanh nghiệp do người lao động cũng gặp nhiều khó khăn vì bão, lũ...

Trong bối cảnh đó, được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh, cùng với việc thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách lớn của Chính phủ, các doanh nghiệp đã mau chóng phục hồi, hoạt động sản xuất trở lại.

Nhìn tổng quan cả năm 2025, hầu hết các ngành sản xuất chiếm tỷ trọng lớn vẫn tăng trưởng, đặc biệt các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản phía Tây tăng trưởng mạnh (mặt hàng cà phê tăng 15,1% về lượng, tăng trung bình 60,9% về giá so với cùng kỳ 2024). Kết quả trên địa bàn KCN, KKT: Tổng Doanh thu: thực hiện đạt 98.601 tỷ đồng (tăng 28,9 % so với cùng kỳ năm 2024); Tổng kim ngạch xuất khẩu: thực hiện đạt 1.765 triệu USD (tăng 37,2 % so với cùng kỳ năm 2024); Tổng nộp ngân sách: 1.404 tỷ đồng (tăng 11,1% so với cùng kỳ năm 2024); Giải quyết việc làm cho hơn 29.000 lao động mới mức lương bình quân 6,8 triệu đồng/người/tháng (chưa tính các khoản phụ cấp, tăng ca, thưởng...)

Bước vào năm 2026, với những chỉ tiêu cụ thể cho hoạt động sản xuất của doanh nghiệp trong KCN, KKT như sau:

- Tổng doanh thu: 111.316 tỷ đồng;
- Kim ngạch xuất khẩu: 1.998 triệu USD;
- Nộp NSNN: 1.525 tỷ đồng.

Để hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch, Ban Quản lý KKT tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được trong những năm qua, triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp nhiệm vụ chủ yếu:

Một là: Năm 2026, có 21 DN dự kiến sẽ đi vào hoạt động theo tiến độ đầu tư xây dựng; một số doanh nghiệp vừa mới vào hoạt động trong các năm gần đây đang có xu hướng mở rộng quy mô sản xuất, phát triển thị trường - đây là nguồn dự địa quan trọng nhằm tăng giá trị sản xuất; Ban Quản lý KKT sẽ tiếp tục phối hợp với các ngành liên quan của tỉnh tạo điều kiện thuận lợi, đơn đốc các DN sớm hoàn thành việc xây dựng để đi vào hoạt động, nhất là các ngành nghề đã có đơn hàng và có giá trị xuất khẩu cao.

Hai là: Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, đồng thời thường xuyên đơn đốc các chủ đầu tư hạ tầng xây dựng đồng bộ hạ tầng đối với các KCN đang xây dựng để tăng nguồn đất thương phẩm sạch, sẵn sàng giao ngay cho nhà đầu tư thứ cấp.

Ba là: Chủ động phối hợp theo dõi tình hình của các DN đang hoạt động sản xuất, các dự án đã và đang đầu tư, xây dựng để:

- Kịp thời nắm bắt, xử lý các vướng mắc phát sinh trong quan hệ lao động trong doanh nghiệp, không để xảy ra đình công, lãn công, khiếu kiện.
- Thống kê số liệu, tổng hợp thông tin giúp tăng độ tin cậy trong dự báo và kịp thời đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc của DN trong quá trình hoạt động SXKD và đầu tư, nhất là các DN sản xuất có quy mô lớn, các nhà máy mới



vào hoạt động (đối với các vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời phối hợp với Sở Tài chính kiến nghị UBND tỉnh tổ chức đối thoại để chỉ đạo).

Bốn là: Tăng cường công tác cải cách thủ tục hành chính; thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước, phát huy tối đa hiệu quả hoạt động của chính quyền điện tử, tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, cá nhân dễ dàng sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong việc nộp, tra cứu tiến độ xử lý, nhận kết quả trực tuyến qua mạng Internet...

Năm là: Hỗ trợ công tác xúc tiến thương mại và triển khai các hoạt động hỗ trợ kết nối DN theo cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; kết nối với các DN lớn, DN đầu tư nước ngoài, định hướng gắn kết đến thị trường quốc tế.

Sáu là: Thực hiện tốt hơn nữa các giải pháp về đào tạo, cung ứng nguồn nhân lực, nâng cao tay nghề; khuyến khích doanh nghiệp phát triển nhà ở, phúc lợi, các tiện ích KCN, môi trường làm việc an toàn để thu hút và giữ chân người lao động...

Chặng đường phía trước chắc chắn còn nhiều khó khăn thách thức, song song với đó cũng đã xuất hiện những cơ hội, tín hiệu tích cực. Cùng với sự tập trung chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo tỉnh, sự hỗ trợ nhiệt tình của các sở ngành và chính quyền địa phương các cấp nói chung và quan trọng là sự năng động sáng tạo không ngừng của Đội ngũ các DN, doanh nhân và toàn thể người lao động, Khu kinh tế và các KCN trong giai đoạn 2026 - 2030 sẽ phát triển nhanh, mạnh và bền vững, đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Gia Lai. □

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH GIA LAI...

➤ *Tiếp theo trang 34*

ban hành Kế hoạch triển khai Đề án phát triển quan hệ lao động trong tình hình mới tại các Khu kinh tế, Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Kế hoạch tập trung nâng cao vai trò, trách nhiệm của Ban Quản lý và các phòng, đơn vị trực thuộc trong công tác theo dõi, nắm bắt tình hình quan hệ lao động tại doanh nghiệp; tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện đối thoại tại nơi làm việc, thương lượng tập thể, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động, phòng ngừa và hạn chế phát sinh tranh chấp lao động, đình công, ngừng việc tập thể.

Trong quá trình triển khai, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai xác định rõ vai trò đồng hành cùng doanh nghiệp; thường xuyên phối hợp với

các cơ quan, tổ chức liên quan kịp thời nắm bắt tình hình, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh liên quan đến tiền lương, quan hệ lao động, bảo hiểm xã hội và điều kiện làm việc của người lao động, góp phần xây dựng môi trường làm việc ổn định, an toàn và tiến bộ trong doanh nghiệp.

Bước sang năm mới Xuân Bính Ngọ 2026, với tinh thần chủ động, trách nhiệm và đổi mới, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai tiếp tục phối hợp chặt chẽ với cộng đồng doanh nghiệp, tổ chức công đoàn và các cơ quan liên quan, hướng tới mục tiêu xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ; giữ vững an ninh trật tự, tạo môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh ổn định, bền vững, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Gia Lai. □

ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC VÀ PHÚC LỢI XÃ HỘI

GIẢI PHÁP THU HÚT NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO CHO DOANH NGHIỆP TRONG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP, KHU KINH TẾ

 Hạnh Trang

Trong bối cảnh thị trường lao động ngày càng cạnh tranh, đặc biệt đối với lao động có tay nghề và trình độ chuyên môn, việc thu hút và giữ chân nhân lực chất lượng cao đã trở thành yêu cầu cấp thiết đối với các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp (KCN), khu kinh tế (KKT). Thực tiễn cho thấy, tiền lương tuy vẫn là yếu tố quan trọng, nhưng không còn là yếu tố quyết định duy nhất; thay vào đó, **điều kiện làm việc và phúc lợi xã hội** đang ngày càng đóng vai trò then chốt, trở thành giải pháp bền vững trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực của doanh nghiệp.

Trước hết, **điều kiện làm việc** an toàn, ổn định và thân thiện là nền tảng để người lao động yên tâm gắn bó lâu dài với doanh nghiệp. Đối với môi trường sản xuất công nghiệp trong các KCN, KKT, việc bảo đảm các tiêu chuẩn về an toàn, vệ sinh lao động, phòng ngừa rủi ro nghề nghiệp và bảo vệ sức khỏe người lao động có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Doanh nghiệp chủ động đầu tư cải thiện nhà xưởng, dây chuyền sản xuất, trang thiết bị bảo hộ lao động, bố trí thời gian làm việc hợp lý và xây dựng môi trường làm việc khoa học không chỉ góp phần trực tiếp nâng cao năng suất lao động mà còn giảm thiểu



Công ty TNHH KURZ Việt Nam

tai nạn lao động, hạn chế biến động nhân sự và duy trì sự ổn định trong sản xuất.

Đối với lao động kỹ thuật và lao động có trình độ chuyên môn cao, điều kiện làm việc còn gắn liền với khả năng tiếp cận công nghệ, cơ hội học hỏi, môi trường làm việc chuyên nghiệp và văn hóa doanh nghiệp. Những yếu tố này có tác động mạnh mẽ đến quyết định lựa chọn nơi làm việc và mức độ gắn bó lâu dài của người lao động, đặc biệt trong các ngành đòi hỏi kỹ thuật và công nghệ như cơ khí - vật liệu xây dựng, chế biến nông sản công nghệ cao, năng lượng tái tạo. Một môi trường làm việc hiện đại, tôn trọng người lao động và khuyến khích sáng tạo sẽ là “điểm cộng” quan trọng trong thu hút nhân lực chất lượng cao.

Cùng với điều kiện làm việc, **phúc lợi xã hội** ngày càng trở thành “lợi thế mềm” trong cạnh tranh thu hút lao động giữa các doanh nghiệp. Việc thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động thông qua các chính sách về nhà ở, nhà trẻ, bữa ăn ca, chăm sóc sức khỏe, hoạt động văn hóa - thể thao... không chỉ thể hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp mà còn góp phần xây dựng hình ảnh doanh nghiệp uy tín, hấp dẫn trên thị trường lao động.

Đối với nhân lực chất lượng cao, các phúc lợi mở rộng như hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ, tạo cơ hội thăng tiến, chính sách đãi ngộ linh hoạt, môi trường làm việc ổn định và tôn trọng



Công nhân tham gia SX tại Công ty TNHH Tân Trung Nam

giá trị cá nhân có ý nghĩa quyết định trong việc giữ chân người lao động. Thực tế cho thấy, những doanh nghiệp chú trọng xây dựng hệ thống phúc lợi toàn diện thường có tỷ lệ lao động ổn định cao hơn, giảm chi phí tuyển dụng và đào tạo lại, đồng thời nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong dài hạn.

Nhận thức rõ vai trò của điều kiện làm việc và phúc lợi xã hội trong phát triển nguồn nhân lực, **Ban Quản lý KKT** đã tăng cường công tác hướng dẫn, theo dõi và giám sát việc thực hiện pháp luật lao động tại doanh nghiệp. Thông qua việc nắm bắt tình hình lao động, phối hợp kiểm tra, thanh tra và hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện đúng các quy định về an toàn, vệ sinh lao động, tiền lương, bảo hiểm và phúc lợi, môi trường lao động trong các KCN, KKT từng bước được cải thiện theo hướng ổn định, hài hòa và tiến bộ. Đồng thời, việc lồng ghép nội dung cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao phúc lợi xã hội vào các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, hỗ trợ đào tạo nghề và phát triển kỹ năng cho người lao động đã góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của doanh nghiệp và toàn khu vực.

Trong thời gian tới, để tiếp tục thu hút và giữ chân nhân lực chất lượng cao cho các doanh nghiệp trong KCN, KKT, cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp: tiếp tục cải thiện điều kiện làm việc theo hướng an toàn, hiện đại và thân thiện; nâng cao chất lượng phúc lợi xã hội, gắn phúc lợi với nhu cầu thực tế của người lao động; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho đào tạo, tạo cơ hội phát triển nghề nghiệp và nâng cao kỹ năng; đồng thời tăng cường vai trò điều phối, hỗ trợ của cơ quan quản lý nhà nước trong kết nối doanh nghiệp với các cơ sở đào tạo và các chính sách an sinh xã hội.

Có thể khẳng định, **điều kiện làm việc và phúc lợi xã hội không chỉ là yêu cầu pháp lý mà đã trở thành lợi thế cạnh tranh quan trọng trong thu hút nhân lực chất lượng cao.** Việc quan tâm đúng mức đến hai yếu tố này sẽ góp phần xây dựng đội ngũ lao động ổn định, có kỹ năng và động lực làm việc, qua đó tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp, khu kinh tế. □



Người dân xã Canh Vinh vui mừng

KHI ĐƯỢC NHẬN “SỔ ĐỎ” TẠI KHU DÂN CƯ - TÁI ĐỊNH CƯ, KCN BECAMEX

✍ Trung Tín

Sáng 18/01/2026, BQL KKT tỉnh phối hợp với Cty CP Becamex Bình Định, Trung tâm Phát triển quỹ đất, UBND xã Canh Vinh cùng các đơn vị liên quan tổ chức Buổi tổng kết công tác giải phóng mặt bằng (GPMB) và trao GCN Quyền sử dụng đất (đợt 1) cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng bởi dự án KCN - Đô thị Becamex A (PK7, KKT Nhơn Hội), được bố trí tái định cư.

Công tác GPMB, được bắt đầu thực hiện năm 2020 đến nay đã hoàn thành di dời 1.375 hộ/2.786 thửa đất (trong đó có 83 hộ được bồi thường đất ở và 18 hộ được xét giao đất tái định cư) với tổng kinh phí 813 tỷ đồng, tạo quỹ đất xây dựng HTKT KCN Becamex (1.051 ha) và 04 khu Dân cư & TĐC (374 ha) khang trang, hiện đại. Đây là dự án lớn, được sự ủng hộ đồng thuận của nhân dân xã Canh Vinh và có sự quan tâm, phối hợp rất hiệu quả của BQL KKT tỉnh, Cty CP Becamex, Trung tâm phát triển quỹ đất (trước là Ban GPMB tỉnh) và chính quyền địa phương, nên công tác GPMB được hoàn thành rất nhanh, được triển khai xây dựng hạ tầng nhanh chóng sớm ổn định đời sống cho các hộ dân phải di dời, hình thành KCN với các dịch vụ thiết yếu đồng



Đồng chí Phan Viết Hùng - Phó Trưởng ban BQL KKT tỉnh trao GCNQSDĐ cho người dân

bộ, đã thu hút được 11 dự án đầu tư vào KCN, có 03 nhà máy hoàn thành xây dựng đi vào sản xuất với 1.600 lao động, các dự án khác đang triển khai xây dựng.

Tại buổi lễ, lãnh đạo các cơ quan và lãnh đạo xã Canh Vinh đã trao 50 GCN Quyền sử dụng đất cho 20 hộ gia đình, cá nhân để các hộ dân ổn định chỗ ở và yên tâm phát triển cuộc sống.

Tại buổi lễ, ông Phan Viết Hùng - Phó Trưởng ban BQL KKT tỉnh trân trọng cảm ơn bà con Nhân dân đã chia sẻ, đồng hành và ủng hộ chủ trương của tỉnh; cảm ơn chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, và mong tiếp tục nhận được sự góp ý, đồng hành của bà con trong thời gian tới để các Khu dân cư - TĐC ngày càng khang trang, đời sống người dân ngày càng ổn định và KCN Becamex ngày càng phát triển mạnh, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của xã Canh Vinh và của tỉnh Gia Lai trong giai đoạn phát triển tiếp theo. □

Chuyển đổi số

Động lực nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp tỉnh Gia Lai

✍ Nhật Dũng



Chuyển đổi số đang tạo ra những thay đổi căn bản trong phương thức quản trị, sản xuất và kinh doanh của doanh nghiệp (DN). Đối với các DN đang hoạt động trong Khu kinh tế (KKT) và các Khu công nghiệp (KCN) tỉnh Gia Lai, chuyển đổi số không chỉ là xu hướng tất yếu mà còn là động lực quan trọng để nâng cao năng lực cạnh tranh, gia tăng giá trị và phát triển bền vững trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng.

Thực tiễn cho thấy, chuyển đổi số không đơn thuần là ứng dụng công nghệ vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, mà đòi hỏi DN phải thay đổi tư duy, cách tiếp cận thị trường và phương thức quản trị. Dù quy mô lớn hay nhỏ, các DN trong KKT, KCN Gia Lai đều cần chủ động thử nghiệm các mô hình mới, giải pháp mới để tìm ra con đường chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế của mình.

Trong quá trình đó, phân tích dữ liệu giữ vai trò then chốt. Dữ liệu phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị nhân sự, logistics hay thị trường nếu được thu thập và phân tích hiệu quả sẽ giúp DN đưa ra quyết định chính xác, kịp thời. Các công cụ phân tích dữ liệu phục vụ quản lý, thị trường, nghiên cứu hay kinh doanh tuy đa dạng, nhưng cần được lựa chọn phù hợp với đặc thù hoạt động của từng DN trong KKT, KCN.

Một trong những hướng đi quan trọng là phát triển các công cụ chuyển đổi số hướng đến tiếp cận và chăm sóc khách hàng. Việc chuyển từ phương thức tiếp cận thị trường thủ công sang tiếp cận dựa trên dữ liệu sẽ giúp DN mở rộng tệp khách hàng, nâng cao hiệu quả truyền thông, marketing và bán hàng, qua đó gia tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

Song song với đó, chuyển đổi số trong lĩnh vực quản trị DN là cấu phần không thể thiếu. Việc số hóa các hoạt động quản trị hệ thống, quản trị nhân lực, tài chính - kế toán, sản xuất... sẽ giúp DN tối ưu hóa chi phí, tiết kiệm thời gian và nâng cao năng suất lao động.

Theo định hướng của Lãnh đạo UBND tỉnh Gia Lai: chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; trong đó, cộng đồng DN, đặc biệt là các DN trong KKT, KCN, giữ vai trò nòng cốt. Lãnh đạo UBND tỉnh yêu cầu các sở, ngành, địa phương và Ban Quản lý KKT tỉnh tiếp tục đồng hành, tháo gỡ khó khăn, tạo môi trường thuận lợi để DN mạnh dạn đầu tư, ứng dụng công nghệ số, đổi mới mô hình quản trị, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

Thời gian đến, chuyển đổi số cần được triển khai phù hợp với điều kiện thực tế của từng DN, tránh hình



➡ Xem tiếp trang 60

CHUYỂN ĐỔI SỐ

NỀN TẢNG XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHIỆP, KHU KINH TẾ THÔNG MINH, NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ VÀ THU HÚT ĐẦU TƯ

✍ Trọng Nghiệp

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tác động sâu rộng đến mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, chuyển đổi số không còn là lựa chọn mà đã trở thành yêu cầu tất yếu đối với công tác quản lý, phát triển Khu công nghiệp (KCN), Khu kinh tế (KKT). Nhân kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và đón mừng Xuân Bính Ngọ 2026, có thể khẳng định rằng chuyển đổi số đang từng bước trở thành **động lực quan trọng**, tạo nền tảng cho việc hình thành các KCN, KKT hiện đại, thông minh, hiệu quả và phát triển bền vững.

Chuyển đổi số trong quản lý KCN, KKT: Từ phương thức truyền thống sang quản trị dựa trên dữ liệu

Thực tiễn cho thấy, mô hình quản lý KCN, KKT theo phương thức truyền thống ngày càng bộc lộ những hạn chế trong bối cảnh quy mô dự án ngày càng lớn, số lượng doanh nghiệp ngày càng tăng, yêu cầu quản lý ngày càng toàn diện và minh bạch. Chuyển đổi số vì vậy trở thành giải pháp căn cơ để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Trong thời gian qua, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai đã từng bước đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác chuyên môn, trọng tâm là số hóa hồ sơ đầu tư, đất đai, môi trường, xây dựng, lao động; triển khai dịch vụ công trực tuyến; tăng cường trao đổi, xử lý công việc trên môi trường điện tử. Qua

đó, góp phần rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao tính công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và nhà đầu tư.

Quan điểm xuyên suốt được xác định rõ: **chuyển đổi số không chỉ là tin học hóa thủ tục**, mà là chuyển đổi toàn diện phương thức quản lý, điều hành dựa trên dữ liệu, công nghệ và sự liên thông, chia sẻ thông tin.

Ứng dụng công nghệ số và IoT: Công cụ quan trọng trong giám sát, điều hành KCN, KKT

Cùng với chuyển đổi số, việc ứng dụng các công nghệ mới như Internet vạn vật (IoT), hệ thống giám sát thông minh đang mở ra hướng tiếp cận mới trong quản lý và vận hành KCN, KKT. Thông qua các thiết bị cảm biến, hệ thống thu thập dữ liệu tự động, cơ quan quản lý có thể theo dõi các thông số về môi trường, hạ tầng kỹ thuật, năng lượng, an toàn sản xuất theo thời gian thực.

Đối với lĩnh vực môi trường, các hệ thống quan trắc tự động, kết nối trực tuyến cho phép giám sát liên tục chất lượng nước thải, khí thải, kịp thời phát hiện nguy cơ ô nhiễm, góp phần bảo đảm yêu cầu phát triển công nghiệp gắn với bảo vệ môi trường. Trong quản lý hạ tầng, công nghệ số



Khu công nghiệp thông minh tương lai

hỗ trợ giám sát giao thông nội bộ, chiếu sáng, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy, từ đó nâng cao hiệu quả vận hành và giảm thiểu rủi ro.

Về phía doanh nghiệp, ứng dụng công nghệ số và IoT trong sản xuất giúp tối ưu hóa quy trình, tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, qua đó tăng khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững.

Nghiên cứu xây dựng cửa khẩu số và cơ sở dữ liệu KCN, KKT: Bước đi chiến lược của Ban Quản lý

Nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý hiện đại và hội nhập, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai đang triển khai nghiên cứu xây dựng **hệ thống cửa khẩu số và hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, thu hút đầu tư vào KCN, KKT**. Đây được xác định là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược, góp phần nâng cao năng lực quản lý nhà nước, đồng thời tạo môi trường đầu tư minh bạch, thuận lợi và chuyên nghiệp.

Hệ thống cửa khẩu số hướng tới mục tiêu ứng dụng công nghệ số trong quản lý hoạt động xuất nhập khẩu, logistics, giám sát phương tiện, hàng hóa, doanh nghiệp hoạt động trong khu vực cửa khẩu, từng bước hình thành mô hình quản lý hiện đại, liên thông, giảm thủ tục, tiết kiệm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp.

Song song đó, việc xây dựng cơ sở dữ liệu KCN, KKT tập trung, thống nhất, tích hợp thông tin về quy hoạch, đất đai, hạ tầng, dự án đầu tư, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, lao động, môi trường... sẽ tạo nền tảng quan trọng cho công



Nhà máy thông minh tương lai

tác quản lý, theo dõi, đánh giá và dự báo. Cơ sở dữ liệu này không chỉ phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ban Quản lý, mà còn là công cụ hiệu quả trong xúc tiến, thu hút đầu tư, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Định hướng xây dựng KCN, KKT thông minh: Lấy công nghệ làm trụ cột, quản lý làm nền tảng

Xây dựng KCN, KKT thông minh là bước phát triển tất yếu của quá trình chuyển đổi số, trong đó công nghệ số, dữ liệu lớn, IoT được tích hợp đồng bộ vào quy hoạch, đầu tư xây dựng và quản lý vận hành. KCN, KKT thông minh không chỉ là không gian sản xuất, mà còn là hệ sinh thái phát triển bền vững, thân thiện với môi trường, bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp và người lao động.

Trong thời gian tới, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai tiếp tục định hướng xây dựng KCN, KKT theo hướng hiện đại, thông minh; gắn chuyển đổi số với cải cách hành chính, thu hút đầu tư, quản lý dự án và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh; đồng thời khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, tham gia mạnh mẽ vào quá trình chuyển đổi số.

Xuân mới - Quyết tâm mới cho chặng đường phát triển

Xuân Bính Ngọ 2026 mở ra khí thế mới, quyết tâm mới trong công cuộc xây dựng và phát triển các KCN, KKT tỉnh Gia Lai. Với sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và vai trò nòng cốt của Ban Quản lý Khu kinh tế, chuyển đổi số sẽ tiếp tục là trụ cột quan trọng, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cải thiện môi trường đầu tư, thúc đẩy sản xuất - kinh doanh và đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Niềm tin vào một mùa xuân mới, một giai đoạn phát triển mới đang được bồi đắp từ chính những nỗ lực đổi mới, sáng tạo hôm nay - vì mục tiêu xây dựng Khu công nghiệp, Khu kinh tế thông minh, hiện đại và bền vững. □

ĐIỂM SÁNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2025:

Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai dẫn đầu về chất lượng phục vụ

 Đình Vương

Năm 2025, công tác cải cách hành chính tại Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai đã đạt được những bước tiến vượt bậc. Với việc quyết liệt cắt giảm thủ tục, kiện toàn bộ máy và đẩy mạnh chuyển đổi số, đơn vị đã vươn lên vị trí dẫn đầu trong bảng xếp hạng đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp của tỉnh.

Dẫn đầu bảng xếp hạng với số điểm ấn tượng

Theo kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2025, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai đã xuất sắc đứng vị trí số 1 trong khối các sở, ban, ngành của tỉnh Gia Lai với tổng điểm 95,84 (trong đó, có 4/5 nhóm chỉ số đạt điểm tối đa gồm: Công khai minh bạch (18/18 điểm), Tiến độ giải quyết (20/20 điểm), Dịch vụ trực tuyến (20/20 điểm) và Mức độ hài lòng (18/18 điểm); riêng nhóm chỉ số Số hóa hồ sơ đạt kết quả khá cao với 18,6 điểm).

Kết quả này phản ánh nỗ lực toàn diện của đơn vị trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ công. Đây là minh chứng rõ nét cho hiệu quả của công tác chỉ đạo, điều hành quyết liệt từ lãnh đạo Ban trong suốt năm qua.

Đột phá trong cắt giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp

Điểm nhấn quan trọng nhất trong bức tranh cải cách hành chính năm 2025 Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai là sự mạnh dạn trong việc đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Trong năm, Ban đã xác định và thực hiện phương án cắt giảm thời gian giải quyết cho 30 thủ tục hành chính. Tỷ lệ cắt giảm thời gian trung bình đạt mức rất cao, dao động từ 30% đến 58,82% so với quy định hiện hành.

Diễn hình: Ngày 29/12/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai đã chính thức ban hành Quyết định số



3263/QĐ-UBND về Quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường và phòng cháy chữa cháy trên địa bàn tỉnh. Đây là văn bản pháp lý quan trọng nhằm cụ thể hóa chủ trương cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Điểm nhấn của Quy chế là việc thiết lập quy trình giải quyết thủ tục hành chính “tinh gọn” và “liên thông” cho các dự án đầu tư vào Khu công nghiệp, Khu kinh tế. Theo đó, tổng thời gian giải quyết các thủ tục từ lúc chấp thuận chủ trương đầu tư đến khi được cấp phép xây dựng đã được cắt giảm xuống còn 38 ngày trong khi thời gian giải quyết quy trình trước đây là 60 ngày.

Các thủ tục về chấp thuận nhà đầu tư và gia hạn thời hạn hoạt động dự án giảm mạnh nhất (58,82%), từ 17 ngày xuống còn 7 ngày.

Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài giảm 50% thời gian (từ 15 ngày xuống còn 7,5 ngày).

Cấp giấy phép xây dựng từ 10 ngày xuống còn 4 ngày, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư được rút ngắn từ 10 ngày xuống còn 7 ngày...

Việc cắt giảm này không chỉ tiết kiệm thời gian chờ đợi mà còn giúp doanh nghiệp tăng tốc độ luân chuyển vốn, sớm đưa dự án vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

Bộ máy tinh gọn, hiệu quả sau sáp nhập

Năm 2025 cũng đánh dấu sự thay đổi lớn về tổ chức bộ máy. Thực hiện Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND, cơ cấu tổ chức của Ban sau hợp nhất đã được kiện toàn khoa học gồm Văn phòng Ban, 05 phòng chuyên môn và 02 đơn vị sự nghiệp.

Kết quả rà soát cho thấy bộ máy đã giảm được 03 đầu mối so với trước đây (tương đương giảm 27,27%), đảm bảo tinh gọn và hoạt động hiệu quả hơn. Công tác tinh giản biên chế cũng được thực hiện nghiêm túc với việc giải quyết chế độ cho các trường hợp nghỉ hưu, thôi việc theo đúng quy định.

Chuyển đổi số toàn diện: Bước chuyển mình từ “Văn phòng điện tử” đến minh bạch tài chính

Không dừng lại ở khẩu hiệu, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai đã hiện thực hóa mục

tiêu chuyển đổi số bằng việc xây dựng thành công môi trường “Văn phòng điện tử”. Thay đổi căn bản phương thức làm việc truyền thống, hiện nay 100% văn bản (trừ văn bản mật) tại Ban đều được xử lý và luân chuyển trên môi trường mạng. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính cũng được khép kín trên nền tảng số: từ việc số hóa 100% hồ sơ đầu vào cho đến việc cấp kết quả bản điện tử cho doanh nghiệp.

Điểm sáng nổi bật nhất trong bức tranh cải cách này là sự minh bạch hóa tài chính. Đơn vị đã triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với 100% thủ tục có phát sinh nghĩa vụ tài chính. Hiệu quả quản trị còn được khẳng định qua công tác giải ngân vốn đầu tư công, với mục tiêu cán đích 100% kế hoạch vốn (367 tỷ đồng) vào cuối năm 2025, đảm bảo nguồn lực nhà nước được sử dụng kịp thời và hiệu quả.

Bước sang năm 2026, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai đặt mục tiêu tiếp tục cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 30% - 50%, đồng thời đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền thêm các nhiệm vụ trong lĩnh vực quy hoạch, xây dựng để tăng tính chủ động. Với nền tảng vững chắc từ năm 2025, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai được kỳ vọng sẽ tiếp tục là đơn vị tiên phong trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh Gia Lai.□



ỨNG DỤNG NỀN TẢNG CỬA KHẨU SỐ TẠI KHU KINH TẾ CỬA KHẨU QUỐC TẾ LỆ THANH GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

✍️ Thùy Trang

Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia đang được đẩy mạnh theo Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, việc ứng dụng công nghệ số trong quản lý cửa khẩu trở thành yêu cầu tất yếu để nâng cao hiệu lực điều hành, thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh - cửa ngõ giao thương quan trọng giữa Việt Nam và Campuchia - vẫn còn nhiều hạn chế về hạ tầng CNTT, phương thức quản lý và mức độ liên thông dữ liệu giữa các lực lượng. Những tồn tại này ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ thông quan, làm tăng chi phí cho doanh nghiệp và gây khó khăn cho cơ quan quản lý trong điều hành hoạt động.

Việc triển khai Nền tảng Cửa khẩu số được xem là giải pháp tổng thể, góp phần khắc phục bất cập hiện nay và hướng tới mô hình cửa khẩu hiện đại, minh bạch, hiệu quả.

1. Thực trạng hạ tầng và công tác quản lý tại Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh

1.1. Hạ tầng công nghệ thông tin

Hạ tầng CNTT tại cửa khẩu chưa được đầu tư đồng bộ. Tại Barie số 1 và số 2, hệ thống thiết bị chủ yếu phục vụ riêng lực lượng Hải quan và kết nối qua đường truyền chuyên dụng; chưa có mạng Internet dùng chung và chưa triển khai hệ thống LAN liên thông giữa các đơn vị.

Hệ thống camera giám sát phân tán, chưa đảm bảo bao quát luồng phương tiện, thiếu chức năng nhận dạng và lưu trữ dữ liệu phục vụ phân tích. Một số vị trí barie bố trí chưa hợp lý, hạn chế khả năng điều tiết giao thông.

Tại Nhà liên hợp, dù trang bị 19 bộ máy tính cho Hải quan, Biên phòng, Kiểm dịch và Ban Quản lý, nhưng hạ tầng mạng vẫn vận hành tách biệt; mỗi đơn vị thuê đường truyền riêng, gây phân mảnh dữ liệu và hạn chế khả năng chia sẻ thông tin.



Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh, tỉnh Gia Lai - cửa ngõ giao thương với Đông Bắc Campuchia.

1.2. Hệ thống phần mềm và nghiệp vụ

Hiện chưa có phần mềm dùng chung cho toàn bộ lực lượng. Các đơn vị sử dụng hệ thống riêng theo ngành dọc, gồm:

- VNACCS/VCIS và CRMS của Hải quan;
- Hệ thống kiểm soát xuất nhập cảnh của Biên phòng;
- Hệ thống kiểm dịch động thực vật;
- Phần mềm biên lai điện tử của Ban Quản lý;
- Một số lực lượng (như Kiểm dịch y tế) chưa có phần mềm chuyên ngành.

Do thiếu sự liên thông, doanh nghiệp phải khai báo giấy ở nhiều bộ phận; hồ sơ được xử lý và luân chuyển thủ công, làm kéo dài thời gian thông quan.

1.3. Những hạn chế chủ yếu

- Quy trình phân tán, thiếu liên kết giữa các lực lượng.
- Chưa có cơ chế chia sẻ dữ liệu thời gian thực.
- Thiếu công cụ phục vụ giám sát, điều tiết phương tiện và quản lý rủi ro.
- Báo cáo, thống kê chủ yếu thực hiện thủ công.
- Chưa ứng dụng các công nghệ hiện đại như camera thông minh, bản đồ số, trí tuệ nhân tạo.

2. Sự cần thiết triển khai Nền tảng Cửa khẩu số

So với xu hướng phát triển mô hình cửa khẩu thông minh tại một số địa phương, Cửa khẩu Lê Thanh vẫn đang vận hành bằng phương thức truyền thống. Điều này dẫn đến:

- Doanh nghiệp mất nhiều thời gian khai báo và chờ đợi;
- Dữ liệu phân tán, khó truy xuất, dễ phát sinh sai sót;
- Hiệu lực quản lý nhà nước chưa cao, thiếu minh bạch;
- Luồng phương tiện dễ ùn ứ vào thời điểm cao điểm.

Việc triển khai Nền tảng Cửa khẩu số là yêu cầu cấp bách nhằm:

- Xây dựng hệ sinh thái dữ liệu dùng chung;
- Hỗ trợ doanh nghiệp khai báo trực tuyến một lần - sử dụng nhiều lần;
- Hạn chế tác động chủ quan của con người trong xử lý thủ tục;
- Tăng khả năng giám sát, phân tích, dự báo;
- Thúc đẩy cải cách hành chính và hội nhập quốc tế.

3. Mục tiêu triển khai giai đoạn 2026 - 2030

- Số hóa toàn bộ quy trình thủ tục tại cửa khẩu;
- Xây dựng nền tảng quản lý dùng chung theo Khung Kiến trúc Chính phủ số;
- Minh bạch hóa hoạt động của các lực lượng chức năng;
- Rút ngắn thời gian thông quan, giảm chi phí cho doanh nghiệp;
- Hình thành mô hình cửa khẩu thông minh trong giai đoạn tiếp theo;
- Tạo hạ tầng CNTT đồng bộ, sẵn sàng tích hợp với các hệ thống quốc gia.



Cư dân biên giới làm thủ tục XNC tại KKT Lê Thanh

4. Hiệu quả dự kiến

Triển khai mô hình Cửa khẩu số dự kiến mang lại các lợi ích nổi bật:

- **Số hóa và chuẩn hóa dữ liệu:** doanh nghiệp khai báo trực tuyến một lần, các lực lượng xử lý trên cùng nền tảng.
- **Rút ngắn thời gian thông quan:** giảm chờ đợi, tối ưu hóa quy trình.
- **Minh bạch hóa hoạt động:** lưu vết toàn bộ thao tác trên hệ thống, hạn chế sai sót và tiêu cực.
- **Giám sát phương tiện theo thời gian thực:** hỗ trợ điều phối luồng xe, giảm ùn tắc.
- **Tăng cường hiệu lực quản lý:** khai thác dữ liệu động phục vụ điều hành.
- **Phát triển thương mại biên giới:** giảm chi phí logistics, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Chuyển đổi số tại Cửa khẩu Quốc tế Lê Thanh là xu thế tất yếu nhằm hiện đại hóa hoạt động xuất nhập khẩu, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và cải thiện môi trường đầu tư - kinh doanh của tỉnh Gia Lai. Việc triển khai Nền tảng Cửa khẩu số giai đoạn 2026 - 2030 sẽ tạo động lực thúc đẩy thương mại biên giới, nâng cao năng lực cạnh tranh và xây dựng tiền đề quan trọng để phát triển mô hình cửa khẩu thông minh trong tương lai. □



KHOI THÔNG NGUỒN LỰC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TỪ “ĐỘNG LỰC” KCN, KKT NĂM 2026

✍️ **Duy Đa**

Khi những cánh hoa mai vàng bắt đầu rực rỡ đón chào mùa xuân mới, Gia Lai không chỉ đón chào một mùa xuân mới của thiên nhiên, mà còn đón chào một vận hội mới của lịch sử. Năm 2026 không chỉ là một cột mốc thời gian đơn thuần; đó là điểm khởi đầu của kế hoạch 5 năm 2026 - 2030, là lúc “con rồng” kinh tế Gia Lai thực hiện cú vươn mình mạnh mẽ từ nền tảng đổi mới sáng tạo.

PII - “Kim chỉ nam” trên hành trình vươn tầm

Trong kỷ nguyên số, vị thế của một địa phương không còn chỉ được đo bằng diện tích hay sản lượng thô, mà bằng chỉ số trí tuệ và sự linh hoạt của nền kinh tế. Chỉ số Đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) chính là “thước đo bản lề” mà lãnh đạo tỉnh Gia Lai đã chọn để tự soi chiếu và bứt phá.

Nhìn lại năm 2025, bức tranh PII của tỉnh Gia Lai hiện lên với những gam màu đầy hứa hẹn. Với số điểm 37.66, xếp hạng 21/34 tỉnh thành, Gia Lai đã khẳng định được vị thế đáng nể khi đứng thứ 03/11 trong nhóm các địa phương có thu nhập bình quân đầu người ở mức thấp. Tỉnh sở hữu những “vũ khí” cốt lõi như tỷ lệ đất công nghiệp được xây dựng hạ tầng và chi phí gia nhập thị trường cực kỳ cạnh tranh.

Tuy nhiên, với tinh thần “thắng không kiêu, khó không nản”, Gia Lai đã sớm nhận diện những “điểm nghẽn” về hạ tầng số và cải cách hành

chính đang cản bước tiến vào nhóm dẫn đầu. Mục tiêu cho năm 2026 đã được xác lập đầy tham vọng: **Lọt vào nhóm 17 địa phương dẫn đầu cả nước về PII**. Đây không phải là một con số phù phiếm, mà là lời cam kết được cụ thể hóa bằng Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh - một chiến lược tổng thể để “nâng cấp” toàn diện bộ máy kinh tế dựa trên khoa học và công nghệ.

Hạ tầng công nghiệp - “Bệ phóng” vững chắc cho PII

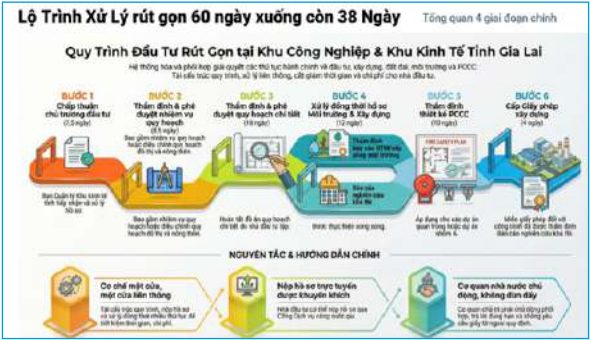
Nếu coi đổi mới sáng tạo là một hạt giống, thì hạ tầng công nghiệp chính là mảnh đất màu mỡ để hạt giống đó nảy mầm. Ban Quản lý Khu kinh tế (KKT) tỉnh Gia Lai hiện đang nắm giữ “chìa khóa” quan trọng nhất: **Trụ cột 3 - Cơ sở hạ tầng**.

Điểm sáng rực rỡ nhất trong báo cáo hiện trạng năm 2025 chính là chỉ số về Tỷ lệ diện tích đất công nghiệp đã xây dựng kết cấu hạ tầng của Gia Lai đang **xếp hạng 01/34 toàn quốc**. Đây là một “tài sản” vô giá, tạo môi trường thuận lợi nhất để các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh tập trung liên kết.

Bước sang năm 2026, tinh thần tiến công được đẩy cao hơn bao giờ hết. Không chỉ duy trì ngôi vương về diện tích, Gia Lai đặt mục tiêu đưa chỉ số Hạ tầng khu công nghiệp bứt phá từ hạng 9 lên **hạng 4/34**. Việc hoàn thiện quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 đã và đang vẽ nên diện mạo mới cho tỉnh nhà thông qua những công trường rộn ràng tiếng máy từ các KCN Đăk Đoa, Chư Sê, Vân Canh đến Tây Nam Pleiku và Long Mỹ, Hòa Hội.

Đặc biệt, định hướng phát triển không còn dừng lại ở “nhà xưởng và khói bụi”. Gia Lai đang chuyển mình sang mô hình **KCN thông minh, xanh - sạch - tuần hoàn**. Việc nâng cấp nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Trà Đa lên công suất 2.000 m³/ngày đêm là minh chứng sống động cho cam kết: 100% dự án đi vào hoạt động phải đạt chuẩn bảo vệ môi trường.





Cuộc cách mạng “38 ngày” và khát vọng số hóa

Một nền kinh tế năng động không thể vận hành trên một bộ máy hành chính chậm chạp. Nhận diện điểm yếu về cải cách hành chính (xếp hạng 31/34 năm 2025), Ban Quản lý KKT đã đưa ra những cam kết “mạnh tay” chưa từng có trong năm 2026.

Cú đột phá ngoạn mục nhất chính là việc **rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính xuống còn tối đa 50%** so với quy định hiện hành. Đặc biệt, quy trình tổng hợp về đầu tư, đất đai và môi trường - vốn là “nỗi ám ảnh” của nhiều nhà đầu tư - đã được cắt giảm từ 60 ngày xuống chỉ còn **38 ngày**.

Song hành với đó là chiến dịch số hóa toàn diện. Với mục tiêu **số hóa 100% hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục**, doanh nghiệp tại Gia Lai giờ đây có thể tái sử dụng dữ liệu số, xóa bỏ rào cản giấy tờ rườm rà. Điểm nhấn công nghệ của năm 2026 còn nằm ở Đề án **Cửa khẩu số Lê Thanh**. Việc chuyển đổi sang mô hình cửa khẩu số không chỉ là hiện đại hóa thương mại biên giới mà còn là lời khẳng định về tính năng động, nhạy bén của chính quyền địa phương trong kỷ nguyên 4.0.

Doanh nghiệp - Khi “Lượng” hòa quyền cùng “Chất”

Năm 2026, Gia Lai mở cửa đón dòng vốn mới với mục tiêu thu hút **40 dự án thứ cấp** vào các KCN, tổng vốn đăng ký dự kiến đạt **20.000 tỷ đồng**. Tuy nhiên, thay vì chỉ chạy theo những con số khổng lồ, tỉnh đang tập trung vào “Trụ cột 5”: **Trình độ phát triển của doanh nghiệp**.

Ban Quản lý KKT đang nỗ lực góp phần đưa chỉ số các dự án sản xuất kinh doanh trong KCN tăng hạng, từ vị trí **19 lên 17**. Để đạt được điều

này, một hệ sinh thái hỗ trợ đã được thiết lập, giúp doanh nghiệp kết nối theo cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị và vươn ra thị trường quốc tế.

Một nét mới đầy tính nhân văn và bền vững trong mùa xuân này chính là việc ban hành bộ tiêu chí **“Doanh nghiệp xanh”**. Không chỉ là danh hiệu, đây là thước đo về trách nhiệm xã hội và sự sáng tạo trong công nghệ sản xuất. Lễ trao tặng danh hiệu vào ngày 05/6/2026 tới đây sẽ là sự tôn vinh xứng đáng cho những đơn vị biết kết hợp giữa lợi nhuận và sự trường tồn của môi trường.

Những con số “biết nói” - Vận hội mới, tầm cao mới

Nhìn vào bảng chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2026, chúng ta thấy một Gia Lai đang hùng hực khởi sắc:

Chỉ tiêu chính	Mục tiêu phấn đấu năm 2026
Tổng doanh thu	111.316 tỷ đồng
Kim ngạch xuất khẩu	1.998 triệu USD
Nộp ngân sách nhà nước	1.525 tỷ đồng
Dự án mới đi vào hoạt động	21 doanh nghiệp
Giải ngân vốn đầu tư công	Đạt 100% kế hoạch

Những con số này không tự nhiên mà có. Nó là kết quả của sự chỉ đạo sát sao từ Tỉnh ủy, UBND tỉnh và nỗ lực bền bỉ của Ban Quản lý KKT. Nó là minh chứng cho một Gia Lai đang biết cách “khơi thông” những dòng chảy nguồn lực vốn bị kìm nén bấy lâu.

Xuân Bính Ngọ 2026 mang theo hơi thở của sự đổi mới. Gia Lai đang đứng trước một “vận hội vàng” để bứt phá. Với chìa khóa PII trong tay, cùng một nền tảng hạ tầng vững chắc và một bộ máy hành chính công tâm, hiện đại, Gia Lai chắc chắn sẽ không chỉ nâng cao vị thế trên bản đồ đối mới sáng tạo, mà còn kiến tạo nên một kỷ nguyên thịnh vượng, giàu mạnh cho nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

Con đường phía trước còn nhiều thử thách, nhưng với nội lực đã được khơi thông, Gia Lai tự tin vững bước dưới ánh nắng xuân rực rỡ, hướng tới một tương lai rạng ngời. □

TÁC ĐỘNG CỦA TĂNG TRƯỞNG SẢN XUẤT NĂM 2025

ĐẾN VIỆC LÀM VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC TRONG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP, KHU KINH TẾ

 **Hạnh Trang**

Năm 2025 diễn ra trong bối cảnh kinh tế tiếp tục phục hồi sau giai đoạn nhiều biến động, song vẫn tiềm ẩn không ít yếu tố bất ổn từ thị trường thế giới, chi phí đầu vào, nhu cầu tiêu dùng và áp lực cạnh tranh quốc tế. Trong điều kiện đó, hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp (KCN), khu kinh tế (KKT) trên địa bàn vẫn duy trì được đà tăng trưởng khá, thể hiện rõ năng lực thích ứng và phục hồi của khu vực sản xuất công nghiệp tập trung.

Đến hết tháng 12 năm 2025, toàn khu vực có 321 doanh nghiệp đang hoạt động, với tổng doanh thu đạt 97.562.621,9 triệu đồng, tăng 18,5% so với năm 2024; kim ngạch xuất khẩu đạt 2.028.660,3 nghìn USD, tăng 16,6%; số nộp ngân sách nhà nước đạt 1.408.944,9 triệu đồng, tăng 21,1%. Các chỉ tiêu tăng trưởng chủ yếu đều ghi nhận mức tăng hai con số, phản ánh xu hướng phục hồi tương đối vững chắc của sản xuất công nghiệp và dịch vụ trong KCN, KKT.

Sự gia tăng về quy mô và hiệu quả sản xuất không chỉ có ý nghĩa về mặt kinh tế mà còn tác động trực tiếp đến thị trường lao động. Quá trình mở rộng sản xuất đã tạo nên tăng quan trọng cho việc ổn định và mở rộng việc làm, đồng thời đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với chất lượng nguồn nhân lực, kỹ năng nghề và khả năng thích ứng của người lao động trước sự chuyển dịch cơ cấu ngành và đổi mới công nghệ.

Cơ cấu tăng trưởng năm 2025 tiếp tục thể hiện rõ vai trò dẫn dắt của một số ngành sản xuất chủ lực. Ngành chế biến nông sản chiếm 35,8% tổng doanh thu và gần 60% kim ngạch xuất khẩu toàn khu vực, giữ vị trí trung tâm trong chuỗi giá trị xuất khẩu, kéo theo nhu cầu lớn về lao động sản xuất trực tiếp, lao động kỹ thuật và đội ngũ quản lý. Ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi chiếm 21,2% tổng doanh thu, duy trì nhu cầu lao động tương đối ổn định, song yêu cầu ngày càng cao về tay nghề, kỹ năng vận hành dây chuyền và kiểm soát chất lượng sản phẩm.

Ngành chế biến gỗ và sản phẩm từ gỗ, dù chịu áp lực từ thị trường xuất khẩu và yêu cầu tiêu chuẩn kỹ

thuật ngày càng khắt khe, vẫn chiếm khoảng 15% tổng doanh thu. Quá trình phân hóa giữa các phân ngành sản xuất gỗ nội thất, ngoại thất, đan nhựa giả mây... đã làm phát sinh nhu cầu đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng cho người lao động nhằm thích ứng với thay đổi của thị trường. Bên cạnh đó, các ngành cơ khí - vật liệu xây dựng, may mặc - giày da và năng lượng tái tạo tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng tích cực, trong khi ngành du lịch và một số ngành dịch vụ khác dù quy mô còn khiêm tốn nhưng đã có dấu hiệu phục hồi, góp phần đa dạng hóa cơ cấu sản xuất và cơ cấu lao động trong các KCN, KKT.

Trên nền tảng tăng trưởng sản xuất, năm 2025 các KCN, KKT đã tạo được chuyển biến tích cực về việc làm, giải quyết việc làm cho khoảng 29.000 lao động, góp phần ổn định thu nhập, cải thiện đời sống người lao động, bảo đảm an sinh xã hội và giữ vững trật tự lao động trên địa bàn. Cơ cấu lao động phân bổ không đồng đều giữa các nhóm ngành, phản ánh rõ tính chất thâm dụng lao động và vai trò khác nhau của từng ngành trong tạo việc làm.

Ngành chế biến gỗ và sản phẩm từ gỗ tiếp tục là ngành chủ lực về sử dụng lao động, với 102 doanh nghiệp, 10.358 lao động, chiếm khoảng 35,7% tổng lao động trong các KCN, KKT. Lao động tập trung



Tình hình hoạt động SX tại Công ty CP Công nghệ mới Thiên Phúc



Công nhân Công ty CP FLC Quy Nhơn Golf & Resort tham gia lớp đào tạo nghề

chủ yếu ở các lĩnh vực sản xuất gỗ nội, ngoại thất và đan nhựa giả mây - những ngành nghề đòi hỏi số lượng lao động lớn, tay nghề tương đối ổn định và khả năng đáp ứng yêu cầu của thị trường xuất khẩu.

Nhóm ngành nghề khác, với 81 doanh nghiệp và 6.237 lao động (chiếm 21,5%), có cơ cấu đa dạng, đóng vai trò quan trọng trong việc hấp thụ lao động phổ thông và lao động địa phương, góp phần giảm áp lực thất nghiệp và thúc đẩy quá trình chuyển dịch lao động từ khu vực nông nghiệp sang công nghiệp - dịch vụ.

Đáng chú ý, ngành may mặc - giày da dù chỉ có 06 doanh nghiệp nhưng sử dụng tới 4.388 lao động, chiếm 15,1% tổng lao động toàn khu vực. Đây là ngành thâm dụng lao động điển hình, đòi hỏi sự quan tâm đặc biệt trong quản lý quan hệ lao động, đào tạo kỹ năng nghề, xây dựng tác phong công nghiệp và ổn định đời sống người lao động. Các ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi (2.069 lao động), chế biến nông sản (1.472 lao động), cơ khí - vật liệu xây dựng (1.431 lao động), chế biến đá granite (1.307 lao động) tiếp tục duy trì quy mô lao động ổn định, đồng thời đặt ra yêu cầu cao về tay nghề, tuân thủ quy trình kỹ thuật và an toàn lao động.

Ngành du lịch, với 09 doanh nghiệp và 1.233 lao động, từng bước mở rộng không gian dịch vụ trong KCN, KKT; trong khi lĩnh vực năng lượng tái tạo hiện mới sử dụng 57 lao động nhưng được xác định là ngành có tiềm năng phát triển, gắn với nhu cầu nguồn nhân lực kỹ thuật và trình độ cao trong giai đoạn tới.

Bám sát diễn biến lao động theo từng nhóm ngành, Ban Quản lý KKT đã chủ động nắm bắt nhu cầu tuyển dụng, biến động lao động, phối hợp với các cơ quan liên quan hỗ trợ doanh nghiệp ổn định nguồn nhân lực, qua đó giảm áp lực tuyển dụng và duy trì nhịp độ sản xuất trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt.

Song song với công tác tạo việc làm, năm 2025 Ban Quản lý KKT đã tích cực triển khai chính sách

hỗ trợ đào tạo nghề, đào tạo lại và nâng cao kỹ năng cho người lao động theo hướng bám sát nhu cầu thực tế của doanh nghiệp. Cụ thể, đã hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề cho 06 doanh nghiệp với 670 chỉ tiêu lao động được đào tạo, tổng kinh phí hỗ trợ theo các hợp đồng đào tạo nghề đã ký kết là 564,125 triệu đồng. Công tác hướng dẫn, thẩm định hồ sơ, ký kết hợp đồng và theo dõi quá trình đào tạo được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định; đến hết năm 2025, hồ sơ thanh quyết toán đã được hoàn tất cho toàn bộ 06 doanh nghiệp, bảo đảm hoàn thành 100% kế hoạch hỗ trợ đào tạo nghề được giao.

Thực tiễn năm 2025 cho thấy, sự phân hóa tăng trưởng giữa các nhóm ngành đặt ra yêu cầu mang tính dài hạn đối với công tác phát triển kỹ năng cho người lao động. Các ngành có mức tăng trưởng cao như chế biến nông sản, sản xuất thức ăn chăn nuôi, cơ khí - vật liệu xây dựng không chỉ cần lao động có tay nghề chuyên môn mà còn đòi hỏi khả năng thích ứng nhanh với công nghệ, quy trình sản xuất và yêu cầu quản trị hiện đại. Nội dung đào tạo nghề vì vậy từng bước được lồng ghép toàn diện, bao gồm kỹ năng nghề, an toàn lao động, tác phong công nghiệp và kỷ luật lao động, góp phần nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Thông qua việc triển khai đồng bộ các chính sách về việc làm, đào tạo nghề và phát triển kỹ năng, vai trò điều phối, hướng dẫn và giám sát của Ban Quản lý KKT trong lĩnh vực lao động - xã hội ngày càng được khẳng định; mối liên kết giữa quản lý nhà nước và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp ngày càng chặt chẽ, góp phần hình thành quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ.

Bước sang năm 2026, thị trường lao động trong các KCN, KKT được dự báo tiếp tục gia tăng về nhu cầu, đặc biệt ở các ngành thâm dụng lao động như chế biến gỗ, may mặc - giày da và nhóm ngành nghề khác; đồng thời, yêu cầu về chất lượng nguồn nhân lực, kỹ năng nghề, kỷ luật lao động và khả năng thích ứng với công nghệ mới sẽ ngày càng cao. Trên cơ sở kết quả đạt được trong năm 2025, với tổng doanh thu tăng 18,5%, kim ngạch xuất khẩu tăng 16,6% và khoảng 29.000 lao động được giải quyết việc làm, Ban Quản lý các KCN, KKT sẽ tiếp tục triển khai đồng bộ nhóm chính sách về việc làm - đào tạo - phát triển kỹ năng theo hướng chủ động, gắn với nhu cầu thực tiễn của từng nhóm ngành, qua đó tạo nền tảng vững chắc cho phát triển nguồn nhân lực bền vững, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới. □

CÔNG TY TNHH VĨNH HIỆP

DOANH NGHIỆP TIÊN PHONG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI XANH, VÀ XUẤT KHẨU CÀ PHÊ BỀN VỮNG TẠI KHU CÔNG NGHIỆP TRÀ ĐÀ

✍ Đoàn Mai

Trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, nhiều thách thức đan xen, Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị đã khẳng định mạnh mẽ vai trò của kinh tế tư nhân là “một động lực quan trọng nhất” của nền kinh tế. Đây được xem là cú hích chiến lược, mở ra cơ hội để cộng đồng doanh nghiệp tư nhân bắt phá, đóng góp ngày càng lớn cho tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững đất nước.

Tại Gia Lai, các doanh nghiệp hoạt động trong Khu công nghiệp (KCN), Khu kinh tế (KKT) đang từng bước khẳng định vai trò động lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong đó, **Công ty TNHH Vĩnh Hiệp** là một trong những doanh nghiệp tiêu biểu, tiên phong trong đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh, kinh doanh hiệu quả và bền vững, nổi lên như **điểm sáng trong sản xuất và xuất khẩu cà phê tại Khu công nghiệp Trà Đà**.

Tiên phong đi trước bằng chuẩn mực phát triển bền vững

Trong nhiều năm, tăng trưởng nông nghiệp thường được đo bằng sản lượng và mở rộng thị trường. Tuy nhiên, trong bối cảnh các tiêu chuẩn



Nhà máy công nghệ cao sản xuất và chế biến cà phê - hồ tiêu tại lô D1-6, Khu công nghiệp Trà Đà, tỉnh Gia Lai

về môi trường, xã hội và quản trị (ESG) ngày càng trở thành điều kiện bắt buộc trong thương mại toàn cầu, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp không chỉ nằm ở quy mô mà còn ở mức độ tuân thủ chuẩn mực và khả năng phát triển bền vững dài hạn.

Nhận thức rõ xu thế này, Công ty TNHH Vĩnh Hiệp đã lựa chọn cách tiếp cận chiến lược: **đi trước bằng chuẩn mực, lấy ESG làm nền tảng cho tăng trưởng bền vững**. Các tiêu chuẩn về truy xuất nguồn gốc, điều kiện lao động, minh bạch chuỗi cung ứng không chỉ được thể hiện bằng cam kết, mà được cụ thể hóa trong toàn bộ hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản trị doanh nghiệp.

Đầu tư nhà máy công nghệ cao - nền tảng cho sản xuất xanh và hiệu quả

Năm 2021, Công ty TNHH Vĩnh Hiệp (Vĩnh Hiệp) được Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 68/QĐ-BQLKKT ngày 17/6/2021 để triển khai **Dự án Nhà máy công nghệ cao sản xuất và chế biến cà phê - hồ tiêu tại lô D1-6, Khu công nghiệp Trà Đà**. Dự án được định hướng sản xuất cà phê nhân chất lượng cao với quy mô 120.000 tấn/năm, phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu.

Nhà máy được đầu tư đồng bộ theo hướng hiện đại, áp dụng quy trình sản xuất khép kín, kiểm



Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn đến thăm và làm việc với Nhà máy tại KCN Trà Đà, nơi triển khai mô hình sản xuất gắn với các chuẩn mực quốc tế

soát chặt chẽ các yếu tố về chất lượng, tiêu hao năng lượng, phát thải và truy xuất nguồn gốc. Đây không chỉ là nơi chế biến sản phẩm sau thu hoạch, mà còn là trung tâm kết nối vùng nguyên liệu, thị trường và hệ thống quản trị doanh nghiệp, góp phần nâng cao giá trị gia tăng cho ngành cà phê Gia Lai.

Hiệu quả kinh doanh ấn tượng - đóng góp lớn cho kinh tế địa phương

Nhờ chiến lược phát triển đúng hướng, Vĩnh Hiệp đã đạt được những kết quả sản xuất, kinh doanh nổi bật. Năm 2024, kim ngạch xuất khẩu của Vĩnh Hiệp đạt khoảng **555 triệu USD**, trong đó riêng tại KCN Trà Đa đạt **488 triệu USD**, chiếm gần **10% kim ngạch xuất khẩu cà phê cả nước**, gần **80% kim ngạch xuất khẩu cà phê của tỉnh Gia Lai** và **63% tổng kim ngạch xuất khẩu toàn tỉnh**.

Năm 2025, giá trị xuất khẩu tiếp tục tăng mạnh, đạt **846 triệu USD**, trong đó tại KCN Trà Đa đạt **619 triệu USD**, cho thấy đà tăng trưởng ổn định, bền vững và vai trò đóng góp ngày càng quan trọng của doanh nghiệp đối với nền kinh tế địa phương.

Lấy con người làm trung tâm - gắn kết doanh nghiệp với cộng đồng

Song song với đầu tư hạ tầng và công nghệ, Vĩnh Hiệp đặc biệt coi trọng yếu tố con người. Không chỉ xây dựng đội ngũ kỹ thuật, quản lý chất lượng chuyên nghiệp trong nhà máy, doanh nghiệp còn mở rộng trách nhiệm xã hội tới cộng đồng nông dân vùng nguyên liệu thông qua các chương trình đào tạo, tập huấn, chuyển giao kỹ thuật và đồng hành trong sản xuất.

Thông qua các mô hình liên kết sản xuất, chuẩn hóa quy trình thu mua, Vĩnh Hiệp góp phần nâng cao năng lực canh tác, ý thức bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội của người trồng cà phê, đồng thời tạo thu nhập ổn định, bền vững cho người dân địa phương. Qua đó, cộng đồng không đứng ngoài chuỗi giá trị mà trở thành một bộ phận quan trọng trong hệ sinh thái phát triển lâu dài của doanh nghiệp.

Đồng hành cùng Nhà nước - lan tỏa vai trò kinh tế tư nhân

Không dừng lại ở hoạt động sản xuất, kinh doanh, Vĩnh Hiệp còn tích cực tham gia các diễn đàn đối thoại chính sách, sáng kiến kết nối khu vực tư nhân với Nhà nước, tiêu biểu như chương trình **“Công - tư kiến quốc”**. Qua đó, doanh nghiệp thể hiện tinh thần đồng hành, kiến tạo, đóng góp tiếng nói thực tiễn từ sản xuất và thị trường vào quá trình xây dựng chính sách, hướng tới môi trường kinh doanh minh bạch, bền vững.

Khẳng định vị thế doanh nghiệp tiêu biểu của KCN Trà Đa

Với những nỗ lực không ngừng, Vĩnh Hiệp đã được ghi nhận bằng nhiều danh hiệu, giải thưởng uy tín như: Giải vàng Chất lượng Quốc gia; Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia; Chứng nhận Cà phê đặc sản Việt Nam; quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “Gia Lai”; Thương hiệu Quốc gia Việt Nam năm 2024; Bằng khen của Bộ Công Thương vì có thành tích xuất sắc trong hoạt động xuất khẩu và Giải thưởng Doanh nghiệp xuất sắc Châu Á năm 2025.

Trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới, câu chuyện của Vĩnh Hiệp không chỉ là câu chuyện tăng trưởng, mà còn là minh chứng sinh động cho **vai trò tiên phong của doanh nghiệp tư nhân trong đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh và phát triển bền vững**, góp phần khẳng định vị thế của KCN Trà Đa nói riêng và KCN, KKT tỉnh Gia Lai nói chung trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội thời gian tới. □



Lãnh đạo Công ty trao quà cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại địa bàn



CHẾ ĐỘ TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG, PHÚC LỢI VÀ AN SINH XÃ HỘI - YẾU TỐ THEN CHỐT GIỮ CHÂN NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI KCN, KKT

✍️ Nhật Hà

Trong bối cảnh thị trường lao động ngày càng cạnh tranh, đặc biệt tại các khu công nghiệp (KCN), khu kinh tế (KKT), bài toán thu hút và giữ chân người lao động đã trở thành vấn đề mang tính chiến lược đối với doanh nghiệp cũng như cơ quan quản lý nhà nước. Thực tiễn cho thấy, bên cạnh quy mô sản xuất hay số lượng việc làm, chất lượng chính sách tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi và an sinh xã hội mới chính là yếu tố quyết định sự gắn bó lâu dài của người lao động, qua đó tạo nền tảng cho phát triển bền vững. Trong tiến trình đó, vai trò quản lý và hỗ trợ của Ban Quản lý Khu kinh tế ngày càng được khẳng định.

Thực trạng tại Khu công nghiệp Trà Đa

Hiện nay, Khu công nghiệp Trà Đa đang giải quyết việc làm cho 1.695 lao động, trong đó lao động nữ chiếm gần 47%, cho thấy vai trò ngày càng rõ nét của lao động nữ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Đáng chú ý, lực lượng lao động từ 35 tuổi trở lên chiếm trên 53%, phản ánh tính ổn định tương đối cao, cùng với kinh nghiệm và mức độ gắn bó lâu dài với doanh nghiệp.

Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đạt 1.447 người, thể hiện sự tuân thủ pháp luật lao động của phần lớn doanh nghiệp trong khu công nghiệp. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận lao động thời vụ, lao động thử việc hoặc người đã nghỉ hưu không thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định.

Xét về cơ cấu việc làm, lao động phổ thông vẫn chiếm tỷ trọng lớn, song xu hướng gia tăng nhu cầu lao động chuyên môn kỹ thuật, đặc biệt là bậc trung và bậc cao, đang ngày càng rõ nét nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất hiện đại. Bên cạnh đó, tỷ lệ lao động ký hợp đồng không xác định thời hạn chiếm ưu thế, phản ánh nỗ lực ổn định hóa quan hệ lao động của các doanh nghiệp. Đặc biệt, phần lớn người lao động là lao động địa phương, góp phần quan trọng trong giải quyết việc làm, ổn định đời sống và an sinh xã hội trên địa bàn

tỉnh Gia Lai. Đây là cơ sở để Ban Quản lý Khu kinh tế tham mưu các chính sách thu hút, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, gắn với định hướng phát triển ngành nghề trong KCN, KKT.

Tiền lương - Nền tảng bảo đảm đời sống người lao động

Tiền lương luôn là yếu tố cốt lõi, trực tiếp tác động đến đời sống và tâm lý người lao động. Tại Khu công nghiệp Trà Đa, chính sách tiền lương nhìn chung được duy trì ổn định và từng bước cải thiện qua các năm. Phần lớn doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc việc trả lương đúng quy định của pháp luật, chưa ghi nhận tình trạng nợ lương.

Mức lương bình quân phổ biến dao động từ 4,7 đến 8,5 triệu đồng/người/tháng; một số doanh nghiệp trong lĩnh vực chế biến nông sản, chế biến gỗ, vật liệu xây dựng đạt mức bình quân 7 - 8 triệu đồng/tháng. Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), mức lương bình quân cao hơn, thậm chí tại một số đơn vị, thu nhập của đội ngũ quản lý và chuyên gia kỹ thuật tại doanh nghiệp FDI, mức lương cao nhất dành cho đội ngũ quản lý và chuyên gia kỹ thuật có thể vượt 100 triệu đồng/tháng. Điều này góp phần tạo sự phân tầng thu nhập, song cũng phản ánh vai trò của tiền lương như công cụ thu hút lao động chất lượng cao.

Nhìn chung, chính sách tiền lương tại Khu công nghiệp Trà Đa đã góp phần ổn định quan hệ lao động,



tạo sự yên tâm cho người lao động, nhất là trong giai đoạn cận Tết Nguyên đán.

Tiền thưởng - Đòn bẩy tạo động lực và ghi nhận đóng góp

Cùng với tiền lương, chế độ tiền thưởng, đặc biệt là thưởng Tết, ngày càng được người lao động quan tâm. Thực tế cho thấy, mức thưởng có sự chênh lệch đáng kể giữa các loại hình doanh nghiệp, nhất là giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp FDI.

Trong khi thưởng Tết Dương lịch nhìn chung ở mức thấp, thưởng Tết Nguyên đán lại mang ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Một số doanh nghiệp FDI ghi nhận mức thưởng rất cao, trong khi nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa chỉ ở mức khiêm tốn. Dù giá trị không đồng đều, song thưởng Tết không chỉ là khoản thu nhập bổ sung mà còn là sự ghi nhận, động viên tinh thần, có tác động tích cực đến tâm lý và mức độ gắn bó của người lao động với doanh nghiệp.

Trong bối cảnh đó, vai trò của Ban Quản lý KKT thể hiện ở việc nắm bắt tình hình, tổng hợp kế hoạch thưởng Tết, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền, đồng thời phối hợp với tổ chức công đoàn tuyên truyền, vận động doanh nghiệp thực hiện công khai, minh bạch chính sách thưởng. Qua đó, hạn chế phát sinh tranh chấp, ngừng việc tập thể, nhất là trong các thời điểm nhạy cảm cuối năm.

Phúc lợi - Nhân tố nâng cao chất lượng cuộc sống

Bên cạnh tiền lương và tiền thưởng, các chính sách phúc lợi ngày càng trở thành yếu tố quan trọng trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động. Nhiều doanh nghiệp tại Khu công nghiệp Trà Đa đã thực hiện nghiêm túc cơ chế đối thoại tại nơi làm việc, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người lao động, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến thu nhập và thời gian nghỉ Tết.

Ngoài các chính sách theo quy định của pháp luật, còn có chính sách phúc lợi tập thể như tặng quà lễ, Tết, hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức xe đưa đón, hỗ trợ vé xe về quê ăn Tết, xây dựng nhà ăn ca, khu nghỉ trưa, khám sức khỏe định kỳ... ngày càng được quan tâm triển khai. Bên cạnh đó, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, tham quan, du lịch cũng góp phần cải thiện đời sống tinh thần, tăng cường sự gắn kết và xây dựng văn hóa doanh nghiệp. Đây là những yếu tố mà Ban Quản lý KKT tiếp tục lồng ghép trong công tác đánh giá, xếp loại và hỗ trợ doanh nghiệp.

An sinh xã hội - Điểm tựa lâu dài cho người lao động

Việc thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, cùng với bảo



Chi nhánh Công ty TNHH Olam tại tỉnh Gia Lai thưởng cho nhân viên xuất sắc

đảm an toàn, vệ sinh lao động không chỉ là nghĩa vụ pháp lý mà còn là “điểm tựa” tạo dựng niềm tin và sự an tâm cho người lao động. Nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp FDI, đã chú trọng cải thiện điều kiện làm việc, đầu tư môi trường lao động an toàn, chuyên nghiệp và nhân văn.

Một số doanh nghiệp tiêu biểu như Chi nhánh Công ty TNHH Olam tại tỉnh Gia Lai, Công ty TNHH Quicornac, Công ty Cổ phần Thực phẩm dinh dưỡng Nutifood Cao Nguyên, Công ty TNHH thương mại và Chế biến Louis Dreyfus Company Việt Nam, Chi nhánh Công ty TNHH Thương phẩm Atlantic Việt Nam tại Gia Lai... là những đơn vị thực hiện khá tốt chính sách tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi và an sinh xã hội, qua đó duy trì được lực lượng lao động ổn định, quan hệ lao động hài hòa và hiệu quả sản xuất - kinh doanh cao.

Thông qua công tác kiểm tra, giám sát và phối hợp liên ngành, Ban Quản lý Khu kinh tế đã góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp, đồng thời kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế. Nhiều doanh nghiệp tiêu biểu đã chú trọng cải thiện điều kiện làm việc, đầu tư môi trường lao động an toàn, nhân văn, qua đó duy trì được lực lượng lao động ổn định, năng suất cao và quan hệ lao động hài hòa.

Hiện nay với bối cảnh hội nhập và phát triển, đầu tư cho tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi và an sinh xã hội chính là đầu tư cho nguồn nhân lực - yếu tố then chốt quyết định sự phát triển bền vững. Giữ chân người lao động không chỉ là trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp mà còn là chiến lược phát triển dài hạn, góp phần xây dựng các khu công nghiệp, khu kinh tế ổn định, hài hòa và tiến bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới. Với vai trò quản lý, Ban Quản lý Khu kinh tế sẽ tiếp tục phát huy vai trò là cầu nối giữa Nhà nước - doanh nghiệp - người lao động; tăng cường hướng dẫn, giám sát, đồng thời đồng hành cùng doanh nghiệp trong việc xây dựng chính sách lao động tiến bộ. □



CÀ PHÊ GIA LAI “VÀNG DẦU” tạo động lực phát triển các khu công nghiệp, khu kinh tế

✍ Bích Ngọc

Mỗi độ xuân về, khi những cơn mưa đầu mùa bắt đầu làm dịu đất bazan khô nắng, hoa cà phê lại đồng loạt nở trắng khắp các cao nguyên phía Tây tỉnh Gia Lai. Sắc trắng tinh khôi và hương thơm dịu nhẹ ấy không chỉ báo hiệu một mùa vụ mới, mà còn gợi mở niềm tin về một chu kỳ tăng trưởng mới của ngành hàng chủ lực - ngành cà phê, gắn chặt với quá trình phát triển công nghiệp, thương mại và xuất khẩu của tỉnh.

Trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Gia Lai, cà phê không chỉ là cây trồng truyền thống mà ngày càng khẳng định vai trò ngành hàng nền tảng, kết nối vùng nguyên liệu nông nghiệp với các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và thị trường xuất khẩu, trở thành một trong những động lực quan trọng thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Sản xuất cà phê - nền tảng bền vững cho công nghiệp chế biến

Gia Lai hiện có trên 100.000 ha cà phê, là một trong những vùng nguyên liệu cà phê Robusta lớn của cả nước. Trên nền đất bazan màu mỡ, cây

cà phê đã gắn bó lâu dài với người dân, tạo sinh kế ổn định cho hàng chục nghìn hộ gia đình và đồng thời giữ vai trò trụ cột trong sản xuất nông nghiệp địa phương.

Những năm gần đây, trước yêu cầu ngày càng cao của thị trường và định hướng phát triển bền vững, sản xuất cà phê của tỉnh đã có sự chuyển dịch rõ nét từ tăng sản lượng sang nâng cao chất lượng và tính ổn định của nguồn nguyên liệu. Việc tái canh diện tích cà phê già cỗi; áp dụng quy trình canh tác tiết kiệm nước, giảm phát thải; thu hái quả chín; cải thiện khâu sơ chế và bảo quản sau thu hoạch... đã từng bước hình thành vùng nguyên liệu đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của các nhà máy chế biến trong khu công nghiệp.

Chính sự chuyển dịch này đã tạo nền tảng quan trọng để phát triển công nghiệp chế biến cà phê, tăng cường liên kết giữa nông nghiệp và công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Xuất khẩu cà phê và vai trò nổi bật của các khu công nghiệp

Năm 2025, ngành cà phê Việt Nam đạt kết quả xuất khẩu ấn tượng với khoảng 1,59 triệu tấn, kim ngạch xấp xỉ 9 tỷ USD, tăng 18,3% về sản lượng và 58,8% về giá trị so với năm trước. Trong thành công chung đó, Gia Lai là một trong những địa phương đóng góp quan trọng, đặc biệt thông qua hoạt động của các doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu cà phê tập trung tại Khu công nghiệp Trà Đa và các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Hiện nay, Khu công nghiệp Trà Đa là nơi tập trung nhiều doanh nghiệp xuất khẩu cà phê quy mô lớn, trong đó có 06 doanh nghiệp nằm trong Top 20 doanh nghiệp xuất khẩu cà phê nhân lớn nhất cả nước, như: Công ty TNHH Vĩnh Hiệp, Công ty TNHH Thương mại và chế biến Louis Dreyfus Company Viet Nam, Công ty TNHH



Hoạt động xuất khẩu cà phê tại Công ty TNHH
Vĩnh Hiệp - Khu công nghiệp Trà Đa



Gia Lai là địa phương tập trung nhiều doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu cà phê quy mô lớn

Olam Việt Nam, Công ty TNHH xuất nhập khẩu Hoa Trang - Gia Lai, Công ty cổ phần Tín Thành Đạt, Công ty TNHH Thương phẩm Atlantic Việt Nam. Các doanh nghiệp này đã hình thành chuỗi liên kết tương đối hoàn chỉnh từ thu mua nguyên liệu, sơ chế, chế biến đến xuất khẩu, đưa cà phê Gia Lai hiện diện ổn định tại nhiều thị trường lớn như Liên minh châu Âu (EU), Hoa Kỳ và châu Á.

Thực tiễn cho thấy, sự phát triển của các khu công nghiệp đã trở thành “bệ đỡ” quan trọng cho ngành cà phê, giúp nâng cao năng lực chế biến, bảo quản và logistics, qua đó gia tăng giá trị xuất khẩu và vị thế của cà phê Gia Lai trong chuỗi cung ứng quốc gia và quốc tế.

Chế biến sâu cà phê - hướng đi chiến lược thu hút đầu tư

Nếu như trước đây xuất khẩu cà phê của tỉnh chủ yếu là cà phê nhân, thì hiện nay, Gia Lai đang từng bước định hướng thu hút các dự án chế biến sâu như cà phê rang xay, cà phê hòa tan, sản phẩm phối trộn và các dòng sản phẩm có giá trị gia tăng cao.

Chế biến sâu không chỉ giúp nâng cao giá trị hạt cà phê, giảm phụ thuộc vào biến động giá nguyên liệu thô, mà còn tạo thêm việc làm, tăng nguồn thu ngân sách và thúc đẩy phát triển công nghiệp chế biến trong các khu công nghiệp, khu kinh tế. Tuy nhiên, thực tế cho thấy doanh nghiệp FDI vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong lĩnh vực này, trong khi doanh nghiệp trong nước còn gặp khó khăn về công nghệ, vốn và xây dựng thương hiệu.

Điều này đặt ra yêu cầu Gia Lai tiếp tục hoàn thiện hạ tầng các khu công nghiệp, khu kinh tế; cải thiện môi trường đầu tư; đồng thời có chính sách hỗ trợ phù hợp nhằm thu hút các dự án chế biến sâu cà

phê, gắn với xu hướng sản xuất xanh, kinh tế tuần hoàn và phát triển khu công nghiệp sinh thái.

Hiệu ứng lan tỏa từ cà phê đến phát triển đa ngành

Sự phát triển của chuỗi giá trị cà phê đã tạo ra hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ đến nhiều ngành kinh tế khác như logistics, kho bãi, vận tải, cơ khí nông nghiệp, tài chính - tín dụng và các dịch vụ hỗ trợ sản xuất. Đối với các khu công nghiệp, cà phê không chỉ là sản phẩm xuất khẩu chủ lực mà còn là ngành hàng tạo sức hút đầu tư, góp phần hình thành các cụm liên kết sản xuất - chế biến - xuất khẩu trên địa bàn tỉnh.

Qua đó, cơ cấu kinh tế của Gia Lai từng bước chuyển dịch theo hướng gắn kết chặt chẽ giữa nông nghiệp với công nghiệp và dịch vụ, phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững trong bối cảnh hội nhập sâu rộng.

Trong quá trình đó, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai giữ vai trò quan trọng trong việc tạo lập môi trường đầu tư thuận lợi, phát triển hạ tầng các khu công nghiệp, khu kinh tế và đồng hành cùng doanh nghiệp. Với định hướng lấy công nghiệp chế biến làm động lực, Ban Quản lý tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hỗ trợ nhà đầu tư và tăng cường kết nối giữa vùng nguyên liệu cà phê với các nhà máy chế biến và thị trường xuất khẩu.

Mùa xuân, hoa cà phê lại nở trắng trên các cao nguyên Gia Lai - không chỉ là vẻ đẹp của đất trời Tây Nguyên, mà còn là biểu tượng cho niềm tin và khát vọng phát triển. Trên hành trình nâng tầm giá trị hạt cà phê và phát triển các khu công nghiệp, khu kinh tế theo hướng xanh, hiện đại và bền vững, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai sẽ tiếp tục là cầu nối quan trọng, góp phần biến tiềm năng thành động lực tạo nền tảng vững chắc đưa kinh tế Gia Lai vững bước đi lên trong giai đoạn mới. □



Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh: MẢNH GHÉP CHIẾN LƯỢC TRÊN HÀNH LANG KINH TẾ VIỆT NAM - CAMPUCHIA

✍ Văn Động

Trong bức tranh phát triển khu vực Tây Nguyên mở rộng, Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh đang nổi lên như một điểm tựa quan trọng, nơi kết nối giữa cao nguyên và đồng bằng, giữa Việt Nam với Campuchia, và rộng hơn là cả tiểu vùng sông Mê Kông. Tuy nhiên, để khu vực này thật sự bứt phá, rất cần một cơ chế đặc thù đủ mạnh, đủ linh hoạt và đủ hấp dẫn với các nhà đầu tư chiến lược.

Không gian phát triển mới sau khi Gia Lai - Bình Định sáp nhập

Với diện tích hơn 21.500 km², tỉnh mới Gia Lai - Bình Định sở hữu vị trí chiến lược hiếm có: vừa có cửa khẩu, cảng biển, hai sân bay, tuyến cao tốc, và tương lai là đường sắt tốc độ cao. Trục giao thương Đông - Tây từ cảng Quy Nhơn, Phù Mỹ qua cao nguyên đến Lệ Thanh đang định hình như “động mạch” kinh tế mới của khu vực.

Gia Lai cũng là vùng đất có lịch sử lâu đời, văn hóa phong phú của các dân tộc Jrai, Bahnar, Kinh..., cùng truyền thống kiên cường đã được hun đúc qua nhiều giai đoạn lịch sử. Đây là nền tảng quan trọng để phát triển vùng kinh tế năng động nhưng vẫn giữ được chiều sâu văn hóa bản địa.

18 năm Khu kinh tế Lệ Thanh: tiềm năng lớn - bước tiến còn hạn chế

Được thành lập từ năm 2007, Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh được kỳ vọng trở thành “cửa sổ giao thương” của Tây Nguyên. Thế nhưng sau gần hai thập kỷ, khu kinh tế vẫn chưa tạo được sức bật tương xứng: Mới thu hút 37 dự án, chủ yếu là thương mại - dịch vụ và kho bãi; Vốn FDI vẫn “vắng bóng”; Hạ tầng chưa được đầu tư đồng bộ và Quy mô 41.515 ha nhưng hiệu quả sử dụng đất chưa cao.

Dù vậy, các doanh nghiệp trong khu vực vẫn duy trì mối quan hệ làm ăn với Campuchia, Lào và Thái Lan - nền tảng quan trọng để phát triển một không gian kinh tế xuyên biên giới trong tương lai.

Động lực mới từ những chủ trương chiến lược

Nhiều chủ trương, chính sách quan trọng trong thời gian gần đây đã mở ra cơ hội để Lệ Thanh chuyển mình:

- Chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với lãnh đạo hai tỉnh Gia Lai - Bình Định.

- Quy hoạch chung Khu kinh tế Lệ Thanh đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Các chương trình phát triển hạ tầng thương mại biên giới và thương mại Việt Nam - Campuchia.



Đc Nguyễn Tự Công Hoàng - Ủy viên BTV Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai và lãnh đạo các sở, ngành làm việc với BQL KKT

- Hiệp định Thương mại biên giới Việt Nam - Campuchia.

Những định hướng này thống nhất xác định Lệ Thanh là cực tăng trưởng mới của tiểu vùng Tây Gia Lai, với vai trò then chốt trong kết nối kinh tế, thương mại, logistics và quốc phòng - an ninh biên giới.

Vì sao cần cơ chế đặc thù?

Lệ Thanh có vị trí “vàng” nhưng lại đang phát triển chậm so với các khu kinh tế cửa khẩu khác. Nguyên nhân lớn nhất đến từ việc **thiếu các cơ chế ưu đãi vượt trội**, chưa đủ sức cạnh tranh để thu hút các “đại bàng” đầu tư.

Trong bối cảnh cạnh tranh vùng ngày càng gay gắt, một cơ chế đặc thù không còn là lựa chọn, mà là điều kiện tiên quyết để:

- Thu hút nhà đầu tư chiến lược.
- Tạo môi trường kinh doanh minh bạch, thuận lợi.
- Rút ngắn thời gian xử lý thủ tục.
- Khơi thông nguồn lực hạ tầng.
- Kết nối mạnh mẽ với Campuchia và ASEAN.

Sáu nhóm chính sách đột phá đề xuất áp dụng trong thời gian tới

Một là, thu hút nhà đầu tư chiến lược.



BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRONG LỰC LƯỢNG CÔNG NHÂN - NHỮNG THÁCH THỨC HIỆN NAY

✍ Kim Siêng

Ưu tiên các ngành: khu công nghiệp, logistics, cảng cạn, du lịch - nghỉ dưỡng cao cấp, Khu phi thuế quan... Nhà đầu tư chiến lược cần cam kết giải ngân trong 5 năm và hỗ trợ kinh phí bồi thường, tái định cư. Đổi lại, họ sẽ được hưởng ưu đãi thuế và đất đai vượt trội.

Hai là, phân cấp mạnh về quy hoạch.

UBND tỉnh được quyền phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung Khu kinh tế; các dự án sử dụng đất trong KKT không phụ thuộc chỉ tiêu phân bổ đất quốc gia. Quyền chủ động được trao nhiều hơn để rút ngắn thời gian.

Ba là, thu hút nhân lực chất lượng cao.

Một loạt ưu đãi hấp dẫn: *Miễn thị thực 30 ngày cho du khách quốc tế vào KKT; Miễn thị thực và giấy phép lao động 5 năm cho chuyên gia; Miễn thuế thu nhập cá nhân 5 năm đầu, giảm 50% cho 5 năm tiếp theo; Cho phép mua nhà ở xã hội trong khu kinh tế.*

Bốn là, tăng tỷ lệ điều tiết ngân sách.

Tỉnh được giữ lại 100% nguồn thu nộp ngân sách Trung ương phát sinh tại KKT, bao gồm cả thu từ xuất nhập khẩu. Đây là “cú hích” để đầu tư mạnh vào hạ tầng và kết nối vùng.

Năm là, đơn giản hóa thủ tục đầu tư

UBND tỉnh được quyết định chủ trương đầu tư đối với cả dự án thuộc thẩm quyền Thủ tướng. Nhà đầu tư nước ngoài được làm thủ tục như nhà đầu tư trong nước khi đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường.

Sáu là, cơ chế hải quan thông thoáng.

Khu công nghiệp, trung tâm logistics và cảng cạn được hưởng cơ chế như khu phi thuế quan. Doanh nghiệp được ưu tiên thủ tục hải quan và miễn kiểm tra chuyên ngành với hàng hóa đã có chứng nhận quốc tế.

Lê Thanh - vùng động lực mới ở Tây Nguyên mở rộng

Khi các cơ chế đặc thù được áp dụng, Lê Thanh sẽ không chỉ là cửa khẩu giao thương, mà còn là **cực tăng trưởng, trục logistics trọng điểm và trung tâm công nghiệp - thương mại biên giới** của cả vùng. Quan trọng hơn, khu kinh tế sẽ đóng góp vào chiến lược phát triển kinh tế đối ngoại, tăng cường kết nối Việt Nam - Campuchia, thúc đẩy ổn định biên giới và củng cố thể trận quốc phòng. □

Trong suốt chặng đường lịch sử của Cách mạng Việt Nam, giai cấp công nhân luôn giữ vai trò nòng cốt và là lực lượng trung thành, tin cậy của Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ phong trào công nhân Sài Gòn - Chợ Lớn đầu thế kỷ XX đến các cuộc tổng bãi công, đấu tranh chống thực dân, đế quốc, lịch sử đã chứng minh: công nhân không chỉ là lực lượng sản xuất, mà còn là lực lượng chính trị to lớn, góp phần quyết định sự ra đời và tồn tại của Đảng. Cho đến ngày nay, công nhân vẫn là một trong những trụ cột của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đang trở thành chủ thể trung tâm trong công cuộc chấn hưng đất nước và kiến tạo tương lai.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, lực lượng công nhân Việt Nam không ngừng tăng về số lượng, đa dạng về thành phần, đặc biệt là tại các khu công nghiệp, khu kinh tế. Tuy nhiên, sự phát triển nhanh về số lượng chưa luôn đi đôi với chất lượng toàn diện, nhất là về nhận thức chính trị, bản lĩnh tư tưởng và tinh thần cảnh giác cách mạng. Một bộ phận công nhân trẻ hiện nay thờ ơ với đời sống chính trị, dễ bị tác động bởi các luồng tư tưởng sai trái, phản động, nhất là trên môi trường mạng. Đây là một thách thức nghiêm trọng, đòi hỏi phải có giải pháp căn cơ trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng từ lực lượng này.

Nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh chính là “xương sống”, là kim chỉ nam cho sự tồn tại và phát triển của cách mạng Việt Nam. Bảo vệ nền tảng đó trong lực lượng công nhân không chỉ là trách nhiệm của Đảng, của các tổ chức chính trị - xã hội mà còn là yêu cầu khách quan từ chính thực tiễn. Nếu nền tảng tư tưởng bị xuyên tạc, công nhân mất phương hướng, thiếu niềm tin vào Đảng thì đó chính là nguy cơ đe dọa đến sự ổn định chính trị - xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Tại Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018, Bộ Chính trị đã nêu rõ, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân. Đồng thời, theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng để rèn luyện bản lĩnh chính trị cho đội ngũ đảng viên, cần tạo môi trường rèn luyện từ chính thực tiễn công tác phong phú, đa dạng hằng ngày. Nghị quyết 20-NQ/TW, Hội nghị Trung ương 6 (khóa X) cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc nâng cao bản lĩnh chính trị là nhiệm vụ mang tính cấp thiết, ý thức giai cấp và lòng trung thành với Đảng trong quá

trình xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh. Những quan điểm này cho thấy công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong lực lượng công nhân không chỉ là nhiệm vụ tư tưởng mà còn là chiến lược bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ từ trong “gốc rễ”.

Vì vậy, có thể khẳng định “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong lực lượng công nhân” không chỉ là công việc lý luận - tư tưởng, mà là giải pháp chiến lược bảo đảm ổn định xã hội, phát triển sản xuất, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng trong thời đại mới.

NHỮNG THÁCH THỨC CẦN NHẬN DIỆN

1. Tác động của các thế lực thù địch và thông tin xấu độc - nguy cơ phủ định nền tảng tư tưởng của Đảng

Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh xác định trong xã hội có giai cấp, đấu tranh giai cấp là động lực phát triển lịch sử, và công nhân là lực lượng tiên phong cách mạng. Tuy nhiên, các thế lực thù địch đang tìm cách bác bỏ nền tảng tư tưởng này bằng cách gieo rắc luận điệu sai trái, chúng phủ nhận đường lối lãnh đạo của Đảng, phủ nhận những thành tựu đã đạt được trong các cuộc đấu tranh cách mạng đã qua và trong công cuộc Đổi mới, bóp méo thực tế những hạn chế, yếu kém trong quản lý xã hội, những sơ hở thiếu sót trong thực hiện chính sách, pháp luật hoặc những vụ việc phức tạp nảy sinh trong các vấn đề dân tộc, tôn giáo.

Qua mạng xã hội, chúng chuyển hóa sự bức xúc nhất thời về tiền lương, giờ làm, nợ BHXH... thành công kích thể chế, lôi kéo các tầng lớp nhân dân vào các hoạt động biểu tình, gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nhằm hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, xuyên tạc đường lối lãnh đạo của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước, từ đó làm lung lay niềm tin của công nhân vào Đảng. Đây là quá trình “phi chính trị hóa” công nhân, đi ngược lại tư tưởng Hồ Chí Minh: “giai cấp công nhân chỉ trở thành giai cấp lãnh đạo và hoàn thành sứ mệnh lãnh đạo cách mạng khi mỗi thành viên ngày càng giác ngộ sâu sắc về ý thức chính trị, ý thức pháp luật, kỷ luật lao động và tác phong công nghiệp”. Lời chỉ dẫn của Người vẫn là kim chỉ nam cho hành động của chúng ta trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá hiện nay.

2. Suy giảm niềm tin, nhận thức chính trị hạn chế - biểu hiện xa rời nền tảng lý luận cách mạng

Một biểu hiện nguy hiểm của sự suy giảm nền tảng tư tưởng trong công nhân là tâm lý thờ ơ với chính trị, thiếu lý tưởng cách mạng, chạy theo chủ nghĩa thực dụng cá nhân. Chủ nghĩa Mác - Lênin luôn đề cao tính tự giác chính trị, vai trò lịch sử của quần chúng, đặc biệt là giai cấp công nhân. Một bộ phận công nhân, nhất là công nhân trẻ, biểu hiện thờ ơ chính trị, giảm sút lý tưởng, để

dao động trước thông tin xấu độc; khi chỉ nhìn nhận mình là “người làm thuê” mà quên đi vị thế người lao động làm chủ, họ dễ bị cuốn vào chủ nghĩa thực dụng, lối sống cực đoan, dẫn tới “mất gốc” về tư tưởng, suy giảm sức đề kháng trước luận điệu sai trái.

Tư tưởng Hồ Chí Minh khẳng định: “*không hiểu lý luận như người mù đi đêm*”. Theo Người, lý luận chỉ ra đường hướng đúng đắn cho sự nghiệp cách mạng, do đó, nếu không có lý luận cách mạng soi đường thì sự nghiệp cách mạng sẽ rơi vào bế tắc, sai lầm, thậm chí thất bại. Công nhân trẻ ở các Khu công nghiệp, khu kinh tế, đang thiếu “ánh sáng tư tưởng” đó, dẫn đến việc dễ dao động, mất phương hướng trước các vấn đề xã hội.

3. Tổ chức đảng, công đoàn, đoàn thanh niên có nơi chưa phát huy đúng vai trò hạt nhân chính trị

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng, chi bộ Đảng là hạt nhân chính trị - tư tưởng trong đơn vị, còn công đoàn là tổ chức đại diện quyền lợi, tuyên truyền đường lối cách mạng cho công nhân. Nếu hai lực lượng này hoạt động hình thức, xa rời thực tiễn, thì khoảng trống tư tưởng của công nhân sẽ bị các thế lực xấu chiếm lĩnh. Một số ít doanh nghiệp tại các khu công nghiệp, khu kinh tế nội dung, phương thức sinh hoạt chậm đổi mới, thiếu chiều sâu, chưa bám sát đời sống và tâm tư công nhân; công tác phát triển đảng trong công nhân còn khó khăn; cán bộ làm công tác tuyên truyền ở cơ sở có nơi chưa theo kịp yêu cầu của môi trường số.

Bên cạnh đó, tác động của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế làm gia tăng dịch chuyển lao động, phân tán nơi ở - nơi làm việc, hình thành lối sống đô thị công nghiệp, khiến việc tập hợp, giáo dục chính trị - tư tưởng gặp nhiều trở ngại; áp lực mưu sinh, thiếu thiết chế văn hóa, nhà ở, sinh hoạt cộng đồng càng làm giảm thời gian, điều kiện tham gia sinh hoạt đoàn thể, qua đó tạo “khoảng trống” để thông tin sai lệch len lỏi.

Trước những thách thức đó, yêu cầu đặt ra là phải triển khai đồng bộ các giải pháp vừa “xây” vừa “chống”, lấy “xây” là cơ bản, lâu dài; “chống” là thường xuyên, quyết liệt, hiệu quả; kết hợp chặt chẽ giữa công tác tư tưởng với chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

Một là, tăng cường giáo dục chính trị, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, nâng cao “sức đề kháng” tư tưởng cho công nhân theo hướng thiết thực, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện; đổi mới hình thức tuyên truyền phù hợp ca kíp, ngành nghề và đặc điểm tâm lý công nhân trẻ; đẩy mạnh truyền thông chính thống trên nền tảng số;



xây dựng các “kênh tin cậy” của tổ chức đảng, công đoàn trong doanh nghiệp để kịp thời định hướng dư luận, phản bác thông tin xấu độc, củng cố niềm tin.

Hai là, xây dựng, củng cố tổ chức đảng và các đoàn thể trong doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu kinh tế; nâng chất lượng sinh hoạt chi bộ theo hướng gắn với nhiệm vụ sản xuất - kinh doanh, kỷ luật lao động và văn hóa doanh nghiệp; phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu quần chúng ưu tú; chú trọng phát triển đảng viên là công nhân trực tiếp sản xuất, công nhân kỹ thuật, công nhân trẻ, tạo nguồn cán bộ “tứ phong trào công nhân mà ra”.

Ba là, phát huy vai trò công đoàn và các thiết chế bảo vệ người lao động: tăng cường đối thoại tại nơi làm việc; phối hợp giải quyết kịp thời kiến nghị về tiền lương, bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động, nhà ở, nhà trẻ, văn hóa - thể thao...; khi quyền lợi chính đáng được bảo đảm, niềm tin được củng cố, các luận điệu kích động sẽ khó có “đất” để nảy nở.

Bốn là, nâng cao năng lực cán bộ làm công tác tư tưởng, nhất là đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cán bộ công đoàn, đoàn thanh niên trong doanh nghiệp; trang bị kỹ năng truyền thông số, kỹ năng nắm bắt, phân tích, dự báo và xử lý tình huống; xây dựng cơ chế phối hợp giữa cấp ủy địa phương với ban quản lý khu kinh tế, doanh nghiệp và lực lượng chức năng để chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm, xử lý từ xa các nguy cơ mất ổn định.

Năm là, xây dựng môi trường văn hóa công nghiệp lành mạnh, kỷ cương, nhân văn; đề cao tác phong công nghiệp, ý thức kỷ luật, thượng tôn pháp luật; đồng thời bồi đắp tinh thần đoàn kết giai cấp, truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc và niềm tin vào con đường xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Kết luận: Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong lực lượng công nhân là nhiệm vụ có ý nghĩa sống còn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, trực tiếp góp phần giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng trong điều kiện mới. Nhận diện đúng thách thức để hành động đúng; lấy công nhân làm trung tâm của công tác vận động, giáo dục và tổ chức; chăm lo lợi ích thiết thực gắn với bồi dưỡng lý tưởng, nâng cao bản lĩnh chính trị; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị từ cơ sở. Làm tốt nhiệm vụ này chính là củng cố “gốc rễ” của Đảng, xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện đại, lớn mạnh, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ sức đảm đương sứ mệnh lịch sử trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. □

Chuyển đổi số Động lực nâng cao...

➤ *Tiếp theo trang 40*

thức, chạy theo phong trào; đồng thời gắn chặt với cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế tỉnh.

Trong tiến trình đó, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai đóng vai trò là cơ quan đồng hành, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho DN. Ban Quản lý KKT tỉnh định hướng tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; phối hợp tổ chức các hoạt động tập huấn, hội thảo, chia sẻ kinh nghiệm; khuyến khích DN ứng dụng các giải pháp số phù hợp với đặc thù sản xuất - kinh doanh trong KKT, KCN.

Bên cạnh đó, Ban Quản lý KKT tỉnh Gia Lai tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng số hóa, từng bước hoàn thiện hạ tầng số, góp phần

hỗ trợ DN triển khai hiệu quả các hoạt động chuyển đổi số; đồng thời phát huy vai trò kết nối, hình thành hệ sinh thái chuyển đổi số trong KKT, KCN trên địa bàn tỉnh.

Theo Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, tỉnh định hướng phát triển kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững, trong đó các Khu kinh tế và Khu công nghiệp giữ vai trò quan trọng. Với sự chỉ đạo quyết liệt của UBND tỉnh và sự đồng hành của Ban Quản lý KKT tỉnh Gia Lai, cộng đồng DN trong KKT, KCN được kỳ vọng sẽ chủ động đẩy mạnh chuyển đổi số, tạo ra các giá trị mới, nâng cao năng lực cạnh tranh và đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn tới. □